

LSĐ

H012

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

KỶ YẾU

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU

ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

LẦN THỨ XI (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)



THÁNG 12/2015

Lời nói đầu



Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, nhất trí cao và thể hiện trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân huyện nhà, Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 diễn ra từ ngày 24 đến ngày 26/8/2015, tại Hội trường huyện Hàm Thuận Bắc đã thành công tốt đẹp.

Với tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân huyện nhà, 294 đại biểu tham dự Đại hội đã thảo luận, góp nhiều ý kiến vào báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá X trình Đại hội, Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ XII của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XI, nhiệm kỳ 2015-2020 và Đoàn Đại biểu Đảng bộ huyện dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII.

Thành công của Đại hội là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát huy truyền thống cách mạng, kế thừa thành tựu đã đạt được, khai thác những lợi thế, khắc phục hạn chế, vượt qua khó khăn để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần XI (nhiệm kỳ 2015-2020) đã đề ra.

Để góp phần tuyên truyền, phổ biến kết quả Đại hội và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI; đồng thời xây dựng nguồn tư liệu thành văn cho các cấp ủy cơ sở, các đảng viên, cán bộ, công chức và Nhân dân trong huyện sử dụng làm tài liệu nghiên cứu lâu dài, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các Ban tham mưu Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy tổng hợp các nội dung của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội để biên tập và phát hành tập "Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020".

**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
HÀM THUẬN BẮC (KHÓA XI)**

**DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
LẦN THỨ XI (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**

*(Do đồng chí Nguyễn Ngọc Chính, Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy
(Khóa X), nhiệm kỳ 2010-2015 trình bày tại Đại hội)*



Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách mời!

Kính thưa các đồng chí đại biểu Đại hội!

Trong không khí hân hoan của những ngày tháng 8 lịch sử, toàn Đảng, toàn dân ta đang tưng bừng kỷ niệm 70

năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII và Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng; sau thời gian chuẩn bị tích cực, khẩn trương, chu đáo theo tinh thần Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 127-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý, hôm nay, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI long trọng khai mạc.

Về dự Đại hội có 294 đại biểu, thay mặt cho 2950 đảng viên ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của 39 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng những đại biểu ưu tú của Đảng bộ huyện từ 39 tổ chức cơ sở Đảng đã về tham dự Đại hội đông đủ hôm nay.

Đặc biệt, Đại hội vinh dự được đón tiếp các đ/c thay mặt lãnh đạo Tỉnh đến dự và chỉ đạo Đại hội:

- Đồng chí **Nguyễn Mạnh Hùng**, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh;

- Đồng chí **Nguyễn Thành Tâm**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

- Đồng chí **Lương Văn Hải**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

- Đồng chí **Phan Văn Đăng**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Tổ trưởng Tổ chỉ đạo Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đại hội vui mừng được đón tiếp Mẹ Việt Nam anh hùng **Huỳnh Thị Sáu**, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân **Phạm Thị Mai** và các đồng chí nguyên là bí thư, phó bí thư Huyện ủy, chủ tịch, phó chủ tịch UBND huyện, các đồng chí nguyên ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy - là những người đã gắn bó và có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng quê hương Hàm Thuận Bắc trong những năm qua. Xin kính chúc các đồng chí sức khỏe và với kinh nghiệm phong phú của mình, sẽ tiếp tục đóng góp tích cực vào sự phát triển của huyện nhà trong thời kỳ mới.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh; các đồng chí trong Tổ công tác chỉ đạo đại hội của Tỉnh ủy về dự và theo dõi giúp đỡ Đại hội.

Chào mừng các đồng chí đại diện Thường trực Huyện ủy Bắc Bình, Tánh Linh, Hàm Thuận Nam và Thành ủy Phan Thiết; đặc biệt là sự có mặt của Thường trực Quận ủy Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh, đơn vị kết nghĩa với huyện Hàm Thuận Bắc. Sự có mặt của các đồng chí là niềm khích lệ lớn lao đối với Đại hội.

Đại hội chúng ta vui mừng chào đón các đồng chí đại biểu các ban, ngành của huyện, đại diện cơ quan, đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn huyện tới dự Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng sự hiện diện của đại diện các cơ quan báo chí của Trung ương, của tỉnh và của huyện đến dự, theo dõi và đưa tin Đại hội.

Kính thưa các đồng chí!

Trong 5 năm qua, Đảng bộ và Nhân dân huyện ta đã đoàn kết một lòng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng bộ huyện, tạo ra những chuyển biến rất quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhờ vậy, kinh tế tăng trưởng khá, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu Đại hội XI đề ra; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ. Lĩnh vực văn hoá xã hội có bước phát triển đáng kể, đời sống Nhân dân được cải thiện trên nhiều mặt. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác thực thi pháp luật có nhiều tiến bộ, pháp chế từng bước được tăng cường. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được phát huy, công tác dân vận của Đảng có nhiều chuyển biến, đổi mới; Mặt trận và đoàn thể các cấp đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Bộ máy chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn từng bước được kiện toàn; cải cách hành chính chuyển biến tốt. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng từng bước được nâng lên; tinh thần đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng được giữ gìn và phát huy. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố; ý thức chính trị, tư duy và trình độ của cán bộ có bước trưởng thành trên nhiều mặt, bước đầu tích lũy được kinh nghiệm và thực hiện có hiệu quả những vấn đề mới về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương.

Tuy vậy, chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế và khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện. Có những việc chúng ta đã làm được, nhưng cũng còn nhiều việc chưa làm được hoặc phải có thời gian và sự nỗ lực, quyết tâm rất lớn mới làm được.

Tại Đại hội này, chúng ta sẽ kiểm điểm đánh giá sâu sắc tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, trên cơ sở đó đánh giá đúng tình hình, xác định đúng tiềm năng và thế mạnh, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp cho thời kỳ 2015 - 2020 và những năm tiếp theo.

Một nhiệm vụ rất quan trọng của Đại hội là lựa chọn bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có đủ trí tuệ và năng lực để tiếp tục lãnh đạo đưa sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện nhà trong giai đoạn mới đạt được những thành tích to lớn hơn nữa.

Đại hội của chúng ta sẽ lựa chọn những đồng chí có phẩm chất đạo đức, có năng lực, uy tín và có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội để bầu vào Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII.

Đại hội sẽ thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện trình Đại hội XII của Đảng, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Bình Thuận lần thứ XIII và góp ý Đề án nhân sự Tỉnh ủy (khóa XIII) sắp đến.

Kính thưa các đồng chí!

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, chúng ta đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tổ chỉ đạo đại hội của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ý kiến đóng góp của các sở, ban ngành của Tỉnh và rất nhiều ý kiến quý báu, thiết thực của các tổ chức đảng, các ban, ngành, đoàn thể, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của huyện qua các thời kỳ, các tầng lớp nhân dân trong huyện đóng góp cho Đại hội về phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu để làm cho huyện ta phát triển nhanh về mọi mặt trong nhiệm kỳ mới.

Báo cáo chính trị trình trước Đại hội hôm nay là kết tinh trí tuệ của đảng viên, cán bộ và Nhân dân huyện nhà. Đại hội chúng ta trân trọng ghi nhận, nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp tích cực, thiết thực, nhiệt thành, đầy tâm huyết và trách nhiệm của cán bộ và Nhân dân ta.

Kính thưa các đồng chí!

Thưa toàn thể Đại hội!

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI là Đại hội đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của huyện; dự thảo Báo cáo chính trị trình trước Đại hội đã xác định phương hướng chung của nhiệm kỳ tới là: ***“Ra sức xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động tối đa nguồn lực,***

khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế thúc đẩy kinh tế huyện nhà phát triển theo hướng đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững; nâng cao đời sống Nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giữ vững quốc phòng-an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng và phát triển huyện đạt chuẩn nông thôn mới”.

Để làm được điều đó, tại Đại hội này chúng ta phải tập trung thảo luận, làm rõ những nội dung trình Đại hội, đặc biệt, phải trả lời các câu hỏi: làm thế nào để đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh hơn, phát triển bền vững hơn. Trong 5 năm đến nên tập trung vào những ngành, lĩnh vực nào để tạo ra sức bập mới cho sự phát triển. Cần có những giải pháp gì thật sự có hiệu lực, hiệu quả để chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế. Làm gì để phát huy tiềm năng, lợi thế về đất đai, để tạo bước phát triển vượt bậc của khu vực công nghiệp - dịch vụ. Làm như thế nào để khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo thật sự phát huy được vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Những giải pháp gì để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính tốt hơn, và mục tiêu cuối cùng là vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng phải được tăng cường, đời sống Nhân dân phải được cải thiện đáng kể, quốc phòng, an ninh phải được đảm bảo.

Kính thưa các đồng chí!

Đảng bộ và Nhân dân huyện ta đang đứng trước cơ hội nhưng đồng thời cũng đang đối mặt với những khó khăn và thách thức. Thành công của Đại hội lần này sẽ có

ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của huyện từ nay đến 2020 và những năm tiếp theo. Vì vậy, đòi hỏi mỗi đại biểu phải phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, nêu cao tinh thần trách nhiệm để hoàn thành tốt chương trình Đại hội đã đề ra. Đại hội lần thứ XI Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc nhiệm kỳ 2015-2020 nhất định phải là Đại hội của “*dân chủ, trí tuệ, đoàn kết thống nhất, trách nhiệm cao*”.

Với tinh thần đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020.

Kính chúc các đồng chí đại biểu sức khỏe!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp! Xin cảm ơn!

BÁO CÁO CHÍNH TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN (KHÓA X)
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI,
NHIỆM KỲ 2015 - 2020

*(Do đồng chí Nguyễn Thanh Đạt, Phó Bí thư Huyện ủy (Khóa X)
nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình bày tại Đại hội)*



Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ HUYỆN
LẦN THỨ X

Năm năm qua, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn chung, đặc biệt là thời tiết không thuận lợi, giá vật tư phục vụ sản xuất tăng cao, giá nhiều mặt hàng nông sản tụt giảm, kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ... Song, Đảng bộ và Nhân dân huyện nhà đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X đề ra đạt kết quả khá toàn diện.

I/ KẾT QUẢ VÀ TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC:

1- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo nhiều chuyển biến tiến bộ trên

lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân và cải thiện bộ mặt nông thôn.

- Trong nông nghiệp, tiếp tục phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi hiện có, gắn với đầu tư nâng cấp các hồ chứa nên diện tích tưới chủ động tăng so năm 2010⁽¹⁾. Cơ bản giữ ổn định diện tích đất lúa theo quy hoạch⁽²⁾. Nhờ chủ động phòng tránh thiên tai, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nhất là khâu giống, thời vụ, phòng trừ dịch bệnh và xây dựng các mô hình khuyến nông, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản... đã góp phần nâng năng suất lúa, sản lượng lương thực hàng năm vượt chỉ tiêu. Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư, khuyến khích nông dân mua sắm máy móc phục vụ sản xuất, đã cơ bản cơ giới hóa khâu làm đất, vận chuyển và 80% khâu thu hoạch lúa. Các loại cây trồng tiếp tục chuyển đổi theo chương trình phát triển cây trồng lợi thế, chủ lực, trọng tâm là cây thanh long⁽³⁾; từng bước hình thành vùng chuyên canh cao su⁽⁴⁾, cà phê, cây ăn quả⁽⁵⁾, một số loại cây trồng khác phát triển đa dạng theo nhu cầu thị trường... góp phần nâng hiệu quả, giá trị sản

(1) Hiện nay hơn 80% diện tích lúa đã được tưới chủ động, tăng 6,4% so năm 2010.

(2) Quy hoạch đất lúa 10.500 ha, trong đó diện tích thực sự trồng lúa 9.100 ha, còn lại chuyển trồng thanh long.

(3) Diện tích thanh long trồng mới 3.700 ha, nâng lên 8.200/ 6.500 ha kế hoạch.

(4) Cao su trồng mới 508 ha (trong đó trồng theo Đề án của tỉnh 381 ha ở La Dạ và Đông Giang), nâng lên 1.568 ha (trong đó có 163 ha ở La Dạ, Đông Giang đã khai thác từ nhiều năm nay).

(5) Hơn 1.400 ha cà phê và khoảng 300 ha cây ăn quả ở Đa Mi.

xuất bình quân trên một đơn vị diện tích⁽⁶⁾. Xuất hiện một số mô hình chăn nuôi theo hộ gia đình có quy mô vừa và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, bước đầu đạt hiệu quả; có thêm một số dự án nuôi heo tập trung đi vào hoạt động; đã chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, hình thành một số cơ sở giết mổ tập trung ở Hàm Đức, Phú Long.

- *Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường*, đã xử lý, ngăn chặn bước đầu tình trạng vi phạm; tiếp tục giao khoán quản lý, bảo vệ rừng gắn với trồng rừng và cây phân tán nên độ che phủ tăng hơn trước⁽⁷⁾. Kiểm tra, thúc đẩy tiến độ triển khai và kịp thời kiến nghị thu hồi một số dự án nông - lâm nghiệp mà chủ đầu tư không có năng lực nên hầu hết các dự án đi vào hoạt động đã góp phần cải tạo môi trường sinh thái, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn⁽⁸⁾.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được dồn sức triển khai đạt kết quả bước đầu*. Ngoài Hàm Trí được chọn điểm của tỉnh, huyện đã chọn thêm 2 xã Hàm Phú, Hồng Sơn để tập trung chỉ đạo. Phong

(6) Giá trị sản xuất bình quân 01 ha canh tác đạt 95 triệu đồng (trong đó lúa 100, cà phê 190, thanh long 254, cao su 27 triệu đồng...), gấp 2 lần năm 2010 và vượt kế hoạch đề ra (60 triệu đồng).

(7) Trồng trên 1.900 ha rừng tập trung và 17 ha cây phân tán, tỷ lệ che phủ đạt 61,5% (tăng 1,3%).

(8) Hiện có 33 dự án còn hiệu lực với gần 7.000 ha; kiến nghị Tỉnh thu hồi 05 dự án chậm triển khai/ 999,5 ha.

trào thi đua “*Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới*” được phát động rộng khắp với phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” nên đã huy động được sự tham gia của cộng đồng⁽⁹⁾; đến nay toàn huyện đạt 184/285 tiêu chí nông thôn mới⁽¹⁰⁾, từng bước tạo sự thay đổi bộ mặt nông thôn, nâng cao đời sống nông dân.

- *Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục chuyển biến.* Nhờ phát huy tốt các chương trình đầu tư của Nhà nước nên hầu hết diện tích đất giao cấp đã đưa vào sản xuất và nâng dần hiệu quả; đàn bò tăng khá và cơ bản thanh toán hết nợ vay; thông qua giao khoán quản lý, bảo vệ rừng đã tạo thêm việc làm, nâng thu nhập. Cùng với việc cấp thêm đất sản xuất⁽¹¹⁾, đã khuyến khích đồng bào trồng cao su theo Đề án của tỉnh. Thường xuyên hướng dẫn đồng bào chuyển đổi tập quán canh tác, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư thâm canh bắp lai, lúa nước và chăm sóc, khai thác cao su... nên đã nâng dần hiệu quả trên một ha đất canh tác. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống, nhất là giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế tiếp tục được đầu tư tăng thêm. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản

(9) Nhân dân đóng góp gần 69 tỷ đồng trong tổng vốn đầu tư 1.580 tỷ đồng, chiếm 4,35%.

(10) Hàm Trí được công nhận xã nông thôn mới năm 2014, phần đầu năm 2015 có thêm 3 xã Hàm Phú, Hồng Sơn, Hàm Đức cơ bản đạt chuẩn 19 tiêu chí nông thôn mới.

(11) Khai hoang, giao cấp 102ha ruộng lúa và 172,5ha đất cho đồng bào các xã La Dạ, Đông Giang, Thuận Hòa.

xuất, an sinh xã hội; chú trọng tuyên truyền, vận động đồng bào xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bài trừ hủ tục lạc hậu... nên tình hình các mặt có cải thiện hơn trước, niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước ngày càng nâng lên.

- Trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đã tích cực, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để chủ đầu tư triển khai các dự án tại các cụm công nghiệp Ma Lâm, Phú Long, Hàm Đức theo chương trình phát triển các cụm công nghiệp, khu thương mại, điểm du lịch; đến nay, một số dự án đã đi vào hoạt động và từng bước mở rộng quy mô, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bước đầu⁽¹²⁾; khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng phát triển nhanh, nhất là tại khu vực Tà Zôn - Hàm Đức; các sản phẩm bao bì, may mặc tăng khá; chế biến bún, bánh tráng, bánh hỏi và một số sản phẩm truyền thống khác giữ được ổn định, một số cơ sở đã mạnh dạn đầu tư máy móc, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục mở rộng, tỷ trọng chiếm gần 40% trong tổng sản phẩm địa phương; tiếp tục thu hút đầu tư ở khu thương mại - dịch vụ Bến Lội - Lại An (7ha);

(12) Công ty may Phú Long mở rộng quy mô; 2 Nhà máy sản xuất phụ kiện may ở Hàm Đức đang đầu tư hạ tầng; 3 cụm công nghiệp Phú Long có thêm dự án may mặc. Nhà máy thủy điện Đan Sách 2 đã phát điện thương phẩm; tái đầu tư Nhà máy thủy điện Đan Sách; hoàn thành việc chuẩn bị đầu tư Nhà máy thủy điện Thác Ba.

hoàn thành nâng cấp, mở rộng chợ Ma Lâm, xây mới chợ Phú Long và chợ nông thôn ở một số xã, tạo thêm thuận lợi trong mua bán, trao đổi hàng hóa. Trung tâm Dịch vụ - Thương mại miền núi tỉnh cung ứng khá kịp thời vật tư, hàng hoá thiết yếu và tiêu thụ nông sản cho đồng bào các xã vùng cao. Loại hình vận tải công cộng từng bước mở rộng; dịch vụ bưu chính - viễn thông cơ bản phủ sóng toàn huyện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

- *Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, trọng tâm là giao thông* theo chương trình trọng tâm, đột phá; giá trị đầu tư từ vốn ngân sách tăng khá và vượt kế hoạch⁽¹³⁾. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đã đưa vào sử dụng một số tuyến đường quan trọng⁽¹⁴⁾, phong trào làm giao thông nông thôn, trọng tâm là bê tông xi măng được đẩy mạnh⁽¹⁵⁾, góp phần nhựa và bê tông trực đường chính xã, thôn ở 12 xã, thị trấn. Nhờ mở rộng Quốc lộ 1A, nâng cấp Quốc lộ 28, đường Phú Long - Phú Hải và nhựa hóa xong giao thông nội thị 2 thị trấn (*giai đoạn 1*) nên các khu dân cư dọc 2 quốc lộ và bộ mặt 2 thị trấn khởi

(13) Trong 5 năm ước đạt 1.643/ 1.500 tỷ đồng kế hoạch, tốc độ tăng bình quân hàng năm 6,75%.

(14) Đường ĐT 714, Thôn 6 - kênh Sông Quao, Hàm Đức - Nà Bồi, Hàm Phú - Hàm Hiệp, Xóm Bàu - Suối Cát, Ma Lâm - Kukê, Kim Ngọc - Phú Hải, Phú Long - Phú Hải, Hàm Liêm - Mường Mán, Đatơ - Buôn Tàu Mỹ...

(15) Cứng hóa trên 170 km đường thôn, xóm; trong đó bê tông xi măng hơn 143 km.

sắc hơn. Hệ thống thủy lợi được tỉnh đầu tư cơ bản hoàn thiện⁽¹⁶⁾; phong trào làm thủy lợi nội đồng được một bộ phận nhân dân đồng tình hưởng ứng và triển khai thực hiện đạt kết quả bước đầu. Chú ý đẩy mạnh kiên cố hóa trường học, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở y tế, nhà văn hóa cấp xã, cơ sở làm việc⁽¹⁷⁾. Trạm biến áp 110/220 KV tại Ma Lâm đã được đầu tư; hệ thống điện, nước sinh hoạt tiếp tục được nâng cấp, mở rộng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

- Các thành phần kinh tế được khuyến khích đầu tư khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương. Kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố⁽¹⁸⁾; doanh nghiệp tư nhân tăng cả số lượng và quy mô hoạt động⁽¹⁹⁾; kinh tế trang trại tuy giảm số lượng, nhưng giá trị sản xuất nâng lên⁽²⁰⁾, góp phần khai

(16) Nâng cấp 5 hồ, đập thủy lợi, kiên cố hóa 7 km kênh, mương và từng bước hoàn thiện kênh 812-Sông Quao.

(17) Kiên cố hóa 17 trường, xây mới 190 phòng học; đưa vào sử dụng Bệnh viện, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện; tiếp tục đầu tư Nhà văn hóa Ma Lâm, Hàm Phú, Hàm Đức, Thuận Hòa, Hàm Hiệp, trụ sở xã Hồng Sơn, phòng Tài chính - Kế hoạch, Hội trường huyện.

(18) Thành lập mới Quỹ tín dụng nhân dân Thuận Đức và 04 HTX thanh long; toàn huyện hiện có 17 HTX và hơn 1.800 tổ hợp tác sản xuất, trong đó có 280 tổ hợp tác trong nông nghiệp.

(19) Có thêm 103 doanh nghiệp (nâng lên 239), 1.064 hộ kinh doanh (nâng lên 6.460); vốn đăng ký 1,4 ngàn tỷ đồng, gấp 6,25 lần năm 2010.

(20) Hiện còn 107 trang trại (giảm 69 so năm 2010); giá trị sản xuất hơn 1 tỷ đồng/hộ, tăng 205 triệu đồng.

thác tiềm năng đất đai, lao động, tạo thêm việc làm, thúc đẩy phân công lao động, phát triển kinh tế - xã hội.

- *Trên lĩnh vực tài chính, tín dụng*, đã chú trọng bồi dưỡng đi đôi với tăng cường quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu nên kết quả thu hàng năm đều đạt và vượt dự toán tính giao⁽²¹⁾, tốc độ tăng thu bình quân hàng năm vượt kế hoạch⁽²²⁾ đã góp phần bảo đảm cơ bản kinh phí chi cho công tác an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, cũng như giảm áp lực điều hành ngân sách và tăng thêm vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Chi ngân sách đúng quy định, có chú ý tiết kiệm, cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của huyện. Hoạt động tín dụng ngân hàng phát triển ổn định, doanh số cho vay tăng 2,4 lần so với năm 2010; tiếp tục mở rộng hình thức tín chấp, tạo thuận lợi cho dân tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và đời sống.

- *Trong công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, môi trường*, đã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và quy hoạch khoáng sản giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2025. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, đến nay đã có trên 95% diện tích được cấp giấy; hoàn thành hồ sơ quy hoạch

(21) Trong 5 năm thu 770 tỷ đồng; trong đó năm 2011: 113 tỷ đồng, năm 2012: 120 tỷ đồng, năm 2013: 156 tỷ đồng, năm 2014: 182 tỷ đồng và ước thực hiện năm 2015: 199 tỷ.

(22) Đạt 15,7% so với kế hoạch từ 10 đến 12%.

bản đồ số hóa đất lúa ở 100% xã, thị trấn và hồ sơ đo đạc địa chính ở 9 xã, thị trấn⁽²³⁾. Từng bước khắc phục hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, môi trường; tăng cường kiểm tra, xử lý ngăn chặn vi phạm, nhất là sử dụng đất sai mục đích, khai thác cát trái phép. Tập trung chỉ đạo giải quyết tồn đọng về giao đất ở và đất sản xuất cho dân. Tiếp tục mở rộng địa bàn thu gom rác thải, thường xuyên kiểm tra việc bảo đảm vệ sinh môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh... khắc phục dần tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là ở các chợ và khu dân cư.

2- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa tiếp tục phát triển; các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết; thực hiện chương trình trọng tâm, đột phá trên lĩnh vực văn hóa đạt một số kết quả.

- Từng bước đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI). Chất lượng giáo dục toàn diện nâng lên, mở rộng mô hình học 2 buổi/ngày ở bậc mẫu giáo, tiểu học tại nhiều xã, thị trấn; huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, lên lớp, tốt nghiệp tăng và bỏ học giảm dần; kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục đạt cao hơn mức bình quân chung của tỉnh⁽²⁴⁾. Tiếp tục duy trì các hoạt động khuyến học,

(23) Hồng Sơn, Hàm Đức, Phú Long, Hàm Thắng, Hàm Hiệp, Hàm Liêm, Ma Lâm, Hàm Trí, Hàm Phú.

khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nâng dần chất lượng giải thưởng “*Lê Quý Đôn*”. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa về giáo dục⁽²⁵⁾. Quan tâm hơn công tác dạy nghề, nhất là lao động nông thôn; nâng dần hiệu quả hoạt động của Trung tâm dạy nghề huyện; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với tuyển dụng lao động và người lao động tự học nghề để tìm việc, nhờ đó kết quả đào tạo nghề vượt chỉ tiêu (23,06/21%), góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 55,7% (tăng gần 30%).

- Về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Tiếp tục duy trì các hoạt động chuyển giao đi đôi với khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là giống mới, đầu tư máy móc, thiết bị, quy trình sản xuất, tưới phun và nhỏ giọt, phòng trừ dịch bệnh bằng chế phẩm sinh học... nên đã nâng dần hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm. Khuyến khích phát triển mạng lưới internet, tạo thuận lợi trong truy cập, khai thác thông tin; chú ý bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà

(24) Có 22/84 trường đạt chuẩn quốc gia (mẫu giáo 03, tiểu học 10, trung học cơ sở 08 và trung học phổ thông 01), đạt 26,2/25% chỉ tiêu đề ra; năm 2015, Huyện sẽ đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; 12 xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 13 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3 và 03 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

(25) Có thêm 04 trường tư thục được thành lập (mầm non 03 và trung học cơ sở 01).

nước, góp phần đổi mới phong cách, lề lối, hiệu quả, chất lượng công việc. Hoàn thành xuất bản lịch sử Đảng bộ huyện (1975-2005) và 14/16 xã, thị trấn; đã đưa lịch sử truyền thống cách mạng của địa phương vào phổ biến trong các trường học từ đầu năm 2015.

- *Chất lượng y tế từng bước được nâng lên*; cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư tăng thêm; đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường⁽²⁶⁾; hoạt động y học cổ truyền được quan tâm; nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế lên 70%. Công tác xã hội hóa trên lĩnh vực y tế đạt nhiều kết quả⁽²⁷⁾, hầu hết cơ sở hành nghề y, được tư nhân chấp hành tốt các quy định về khám, chữa bệnh; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Thực hiện khá tốt các chương trình y tế Quốc gia, có 08 xã, thị trấn đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế cơ sở giai đoạn 2011-2020, tiếp tục kiểm chế tốc độ tăng dân số, kéo giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng và nâng tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, hố xí hợp vệ sinh.

- *Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”* được nâng dần chất lượng, thực chất hơn; chú ý xây dựng điểm thôn, khu phố văn hóa và xã văn hóa nông thôn mới; tỷ lệ gia đình, thôn, khu phố và cơ quan đạt

(26) 15/17 xã, thị trấn đã có bác sỹ (còn 2 xã Đa Mi và Hồng Liêm).

(27) Có thêm 35 cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân được thành lập, nâng lên 82 cơ sở.

chuẩn văn hóa vượt chỉ tiêu. Chỉ đạo quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” đạt kết quả bước đầu. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; duy trì phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao; tiếp tục đầu tư thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

- *Quan tâm thực hiện các chính sách an sinh xã hội; thường xuyên chăm lo đối tượng chính sách, xã hội; đẩy mạnh hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo*⁽²⁸⁾. Bằng nhiều biện pháp đã tích cực giải quyết việc làm cho người lao động⁽²⁹⁾. Đời sống phần đông nhân dân ổn định, một bộ phận có cải thiện⁽³⁰⁾.

(28) Đề nghị công nhận danh hiệu cao quý cho 441 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (hiện nay toàn huyện có 774 mẹ) và 100% mẹ còn sống được phụng dưỡng suốt đời; thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng; vận động trợ giúp 32 gia đình chính sách nghèo, 73 hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo; cơ bản hoàn thành chương trình xây, sửa nhà tình nghĩa và tiếp tục hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo (xây, sửa 605 nhà tình nghĩa, kinh phí trên 12,5 tỷ đồng và xây 885 nhà tình thương, kinh phí hơn 24,4 tỷ đồng).

(29) Có hơn 18,5 ngàn lượt người lao động được giải quyết việc làm, hàng năm đều thực hiện vượt chỉ tiêu này.

(30) Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,7% (tăng 1,7%), tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn 2011-2015) giảm còn 3,5/ 5% chỉ tiêu đề ra, thu nhập bình quân đầu người 1.390 USD (tương ứng 30,2 triệu đồng), gấp 2 lần năm 2010.

3- *Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố.* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tăng cường giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh⁽³¹⁾ góp phần nâng ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Duy trì tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm chắc tình hình và kịp thời xử lý, không để phát sinh vụ việc phức tạp. Xây dựng lực lượng vũ trang huyện cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu Tỉnh giao, bảo đảm chất lượng, thực hiện tốt việc cử đảng viên nhập ngũ⁽³²⁾; công tác huấn luyện, diễn tập đạt yêu cầu đề ra.

Tiếp tục bố trí lực lượng công an chính quy ở các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự. Quan tâm công tác phòng ngừa xã hội, chú trọng an ninh nông thôn đi đôi với kiên quyết đấu tranh trấn áp các hoạt động tội phạm, xử lý vi phạm; tiếp tục phát động mạnh mẽ phong trào “*toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình “*tự quản, tự phòng*” có hiệu quả; nâng dần chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân ngay tại địa bàn dân cư... nên tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến trên một số mặt.

(31) Trên 2,5 ngàn lượt cán bộ, công chức; 335 lượt chức sắc, chức việc, già làng, người có uy tín trong dân tộc thiểu số, tôn giáo; hơn 29 ngàn lượt đoàn viên, hội viên và gần 21 ngàn lượt học sinh.

(32) Chọn cử 36 đảng viên thi hành nghĩa vụ quân sự.

4- Bộ máy chính quyền các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn nâng dần chất lượng hoạt động. Tiếp tục đổi mới, nâng chất lượng các kỳ họp và hoạt động tiếp xúc cử tri của HĐND cấp huyện và xã; tăng cường hoạt động giám sát và đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tiếp tục được sắp xếp lại gắn với rà soát, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác, hạn chế tình trạng trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ. Quản lý, điều hành của UBND các cấp có tiến bộ, từng bước khắc phục sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản...; cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả, giảm rõ hồ sơ trễ hẹn; duy trì nề nếp tiếp dân, tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; chú trọng hơn việc đối thoại của người đứng đầu với dân, qua đó xử lý dứt điểm một số vụ việc nổi cộm, tồn đọng kéo dài. Tiếp tục triển khai các giải pháp cải cách hoạt động tư pháp, trọng tâm là hoạt động xét xử. Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách tư pháp huyện; quan tâm củng cố tổ chức, đội ngũ cán bộ và đầu tư cơ sở vật chất đi đôi với chấn chỉnh, tạo chuyển biến tích cực trong công tác phối hợp của các cơ quan tư pháp nên hiệu quả hoạt động có nâng lên, công tác xử lý tin báo tố giác tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án... tiến bộ hơn trước.

5- Công tác vận động quần chúng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Các nghị quyết, chủ trương của trên

được triển khai khá kịp thời, nghiêm túc⁽³³⁾. Đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng, hướng vào nhu cầu, lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, đa dạng hình thức tập hợp quần chúng, hoạt động gắn kết hơn với nhiệm vụ chính trị của địa phương và các phong trào thi đua, góp phần thiết thực chăm lo phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Tổ chức Mặt trận, các đoàn thể tiếp tục được củng cố, kiện toàn; số lượng đoàn viên, hội viên tăng khá⁽³⁴⁾, xây dựng cốt cán chính trị cơ bản bảo đảm theo định hướng của Tỉnh⁽³⁵⁾. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò làm chủ của dân, huy động nguồn lực trong dân cơ bản đúng quy định để thực hiện có kết quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương. Công tác dân vận chính quyền có chuyển biến, thể hiện rõ nét qua trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, chăm lo giải quyết tốt hơn nhu cầu chính đáng và bức xúc của dân. Tiếp tục thực hiện tốt

(33) Về phong trào thi đua "dân vận khéo"; công tác dân vận trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của mặt trận, đoàn thể và Nhân dân...

(34) Tập hợp thêm gần 8,5 ngàn quần chúng vào tổ chức, nâng lên 74 ngàn đoàn viên, hội viên (chiếm 68%).

(35) Đưa ra 1.911 cốt cán do không phát huy được và phát triển mới 752, nâng lên 3.160, chiếm 4,76% đoàn viên, hội viên; trong đó người có đạo 453, chiếm 6,65% và dân tộc thiểu số 339, chiếm 5,54%.

chính sách tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện thuận lợi để các chức sắc, tín đồ và tôn giáo hoạt động, sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

6- Công tác xây dựng Đảng được tập trung chỉ đạo thường xuyên, đạt kết quả khá toàn diện trên nhiều mặt.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng khá nghiêm túc, kịp thời, chất lượng nâng lên⁽³⁶⁾, nhờ đó nhận thức của cán bộ, đảng viên có chuyển biến, khả năng cụ thể hóa vào thực tế có tiến bộ; công tác giáo dục chính trị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở được cải tiến, gắn với thực tiễn hơn. Có chú ý nắm bắt, định hướng dư luận xã hội và thường xuyên cung cấp thông tin, góp phần tạo sự đồng thuận trong nội bộ.

- Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đi dần vào nền nếp, trở thành công việc thường xuyên của các cấp ủy, cơ quan và mỗi cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến rõ nét trong ứng xử, giao tiếp với dân, xử lý công việc, chấp hành kỷ luật, nội quy, quy chế thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Một số vấn đề bức xúc, nổi cộm được tập trung giải quyết có kết quả, giảm bớt khiếu kiện vượt cấp. Từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với cấp ủy,

(36) Tỷ lệ đảng viên học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng đạt 93,4%.

chính quyền. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu nâng lên, khắc phục dần tình trạng thụ động, ỷ lại; xây dựng phong cách làm việc gần dân hơn, xuất phát từ yêu cầu thiết thực của dân mà đề ra nhiệm vụ, việc làm cụ thể, sâu sát phong trào, thường xuyên kiểm tra công việc, lắng nghe và giải quyết kịp thời kiến nghị của dân. Duy trì nề nếp việc sơ kết, tổ chức lễ báo công dâng Bác hàng năm; chú ý biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình về học tập và làm theo gương Bác, thu hút cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia, tạo thêm kết quả quan trọng trên một số lĩnh vực.

- *Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đạt kết quả bước đầu.* Xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa khuyết điểm, yếu kém có kết quả, tạo chuyển biến khá rõ nét về tính tự giác trong học tập nghị quyết, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, nề nếp công vụ; xác định những việc cần làm ngay và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao và khá đồng bộ nên nhiều vụ, việc bức xúc đã được giải quyết, trong đó có việc tồn đọng kéo dài nhiều năm đã giải quyết dứt điểm. Từng bước khắc phục thiếu sót trong công tác cán bộ; nâng dần chất lượng quy hoạch cán bộ; đánh giá cán bộ thực chất hơn và chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng gắn với bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng dần đi vào nề nếp, trách nhiệm tập thể và cá nhân được phân định rõ hơn, tạo thuận lợi trong kiểm tra, đánh giá. Triển

khai phá đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân từng bước nâng lên; các cấp, các ngành đã tập trung giải quyết các vụ việc phát sinh, xử lý xong một số trường hợp tồn đọng, tạo đồng thuận trong nội bộ và Nhân dân.

- *Triển khai nhiều giải pháp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, trọng tâm là chi bộ thôn, khu phố.* Tập trung xây dựng điểm cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tạo được chuyển biến bước đầu; việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đi vào thực chất hơn, chất lượng từng bước được nâng lên⁽³⁷⁾. Sắp xếp tổ chức Đảng các cơ quan, đơn vị cấp

(37) - Đối với tổ chức cơ sở đảng: Năm 2010: Vững mạnh 46,46%; hoàn thành tốt 16,66%; hoàn thành 35% và yếu kém 1,66%. Năm 2011: Vững mạnh 24,39%; hoàn thành tốt 31,7%; hoàn thành 34,14% và yếu kém 4,87%. Năm 2012: Vững mạnh 26,82%; hoàn thành tốt 14,63%; hoàn thành 58,53%. Năm 2013: Vững mạnh 26,82%; hoàn thành tốt 20%; hoàn thành 47,5% và yếu kém 0,5%. Năm 2014: Vững mạnh 45%; hoàn thành tốt 27,5%; hoàn thành 77,5%.

- Đối với đảng viên: Năm 2010: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 7,9%; hoàn thành tốt 56,7%; hoàn thành 35,21% và không hoàn thành hoặc vi phạm tư cách 0,9%. Năm 2011: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 0,64%; hoàn thành tốt 59,35%; hoàn thành 32,51% và không hoàn thành hoặc vi phạm tư cách 1,04%. Năm 2012: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 6,66%; hoàn thành tốt 59,59%; hoàn thành 32,51% và không hoàn thành hoặc vi phạm tư cách 1,29%. Năm 2013: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 7,59%; hoàn thành tốt 66,61%; hoàn thành 24,54% và không hoàn thành hoặc vi phạm tư cách 1,24%. Năm 2014: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 9%; hoàn thành tốt 60%; hoàn thành 30% và không hoàn thành hoặc vi phạm tư cách 1,05%.

huyện theo hướng thu gọn, hợp lý⁽³⁸⁾; giải thể chi bộ cơ quan xã, thị trấn để tăng cường đảng viên về sinh hoạt ở thôn, khu phố; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn, khu phố... Nhìn chung, hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng đi dần vào nề nếp theo quy chế, nội dung sinh hoạt sát hơn với thực tiễn, phát huy được vai trò lãnh đạo nhiệm vụ chính trị. Kết nạp đảng viên mới vượt chỉ tiêu, trong đó đã phát triển được đảng viên trong học sinh trung học phổ thông; thực hiện khá tốt công tác quản lý, phân công đảng viên⁽³⁹⁾ và giới thiệu đảng viên về sinh hoạt nơi cư trú theo Quy định số 10 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ, quy chế làm việc các tổ chức trong hệ thống chính trị, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy; xác định được nhiệm vụ trọng tâm, bức xúc để tập trung giải quyết, khắc phục kịp thời vướng mắc, sự thiếu đồng bộ, đùn đẩy trách nhiệm.

- Đã quan tâm hơn việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với tiếp tục bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ chủ chốt⁽⁴⁰⁾, nâng dần tỷ lệ cán bộ trẻ, nữ trong đội ngũ cán bộ

(38) Hiện còn 40 cơ sở đảng, giảm 20 so năm 2010.

(39) Đảng viên ở xã, thị trấn được phân công nhiệm vụ hàng năm đạt 95% (trừ số miễn sinh hoạt, công tác).

(40) Sắp xếp 41 lượt cán bộ trưởng, phó phòng, ban, đoàn thể huyện; bổ sung 28 cấp ủy viên và 31 cán bộ chủ chốt xã, thị trấn; bố trí theo Nghị định 92 của Chính Phủ 772/784 biên chế, trong đó cán bộ chuyên trách 180/183, công chức 226/228, không chuyên trách 366/373.

lãnh đạo, quản lý; thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ cấp huyện về giữ chức vụ chủ chốt ở xã, thị trấn cơ bản đáp ứng yêu cầu rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ. Chỉ đạo triển khai khá kịp thời chủ trương về định kỳ tổ chức chất vấn trong cấp ủy và lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt của cấp ủy và những người do HDND các cấp bầu. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện chính sách cán bộ có tiến bộ.

- *Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát* theo hướng tăng cường kiểm tra, mở rộng giám sát đối với tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên là người đứng đầu⁽⁴¹⁾, chú trọng kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm; quan tâm phúc tra việc khắc phục khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát... góp phần nâng ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và ngăn ngừa, hạn chế tiêu cực, vi phạm xảy ra⁽⁴²⁾.

(41) Tiến hành 152 cuộc kiểm tra, tự kiểm tra đối với 1.397 lượt tổ chức đảng cấp dưới (tăng 33% so nhiệm kỳ trước) và 69 đảng viên (tăng 30%); 41 cuộc giám sát đối với 198 lượt tổ chức đảng cấp dưới (tăng hơn 3,5 lần) và 67 lượt đảng viên.

(42) Đảng viên bị tố cáo giảm 53 và vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật giảm 59 trường hợp so nhiệm kỳ trước.

II/ NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ:

1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch, cơ cấu chuyển dịch chậm.

- Hiệu quả sản xuất nông nghiệp nhìn chung còn thấp; chuyển đổi một số cây trồng lợi thế theo chương trình trọng tâm, đột phá gặp nhiều vướng mắc nên không đạt kế hoạch⁽⁴³⁾; luân canh cây trồng trên đất lúa chưa mạnh; lúng túng trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, chậm nhân rộng các mô hình mới về khuyến nông và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản. Chăn nuôi giảm sút, chiếm tỷ trọng thấp trong ngành nông nghiệp (23,5/34% kế hoạch).

- Triển khai chương trình phát triển các cụm công nghiệp, trung tâm thương mại, khu du lịch và nhiệm vụ xây dựng, phát triển làng nghề gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, kết quả đạt thấp; sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp còn khó khăn; lúng túng trong tìm giải pháp khai thác tiềm năng du lịch ở địa phương.

- Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuy có phát triển, nhưng còn chậm và chưa đồng bộ; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nạn tảo hôn chưa được ngăn chặn hiệu quả; khoảng cách so với các vùng khác chưa thu hẹp được nhiều.

(43) Cao su trồng mới đạt thấp 508/4.500 ha; diện tích cây mía giảm còn 879/1.100 ha.

- Mặc dù có quan tâm khuyến khích và tạo điều kiện, nhưng kinh tế tập thể phát triển chậm, gặp nhiều khó khăn, nhiều hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động kém hiệu quả.

2- Kết cấu hạ tầng nhìn chung vẫn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Một số tuyến giao thông trọng điểm chưa được đầu tư nâng cấp, nhất là các tuyến giao thông kết nối giữa 2 quốc lộ, các tuyến giao thông liên huyện; hệ thống kênh, mương cấp 2, kênh mương nội đồng nhiều năm không được nâng cấp, gây khó khăn trong sản xuất; một số công trình phục vụ dân sinh như nước sạch, vệ sinh, môi trường chưa được đầu tư; hạ tầng về giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao còn nhiều bất cập. Tốc độ đô thị hóa ở 2 thị trấn nhìn chung còn chậm; việc xây dựng ở mỗi xã, thị trấn 01 khu dân cư-thương mại tập trung không triển khai được vì còn nhiều vướng mắc chưa được tháo gỡ.

3- Tiến độ xây dựng nông thôn mới còn chậm, kết quả một số tiêu chí thiếu vững chắc. Nhận thức của một bộ phận người dân chưa đầy đủ nên thể hiện chưa rõ vai trò chủ thể của mình trong tham gia phong trào thi đua “*chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới*”. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” thiếu chiều sâu; xây dựng mỗi xã, thị trấn 01 thôn, khu phố văn hóa điểm có đầy đủ thiết chế văn hóa chưa đạt yêu cầu. Đời sống một bộ phận nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn chậm được cải thiện. Thu nhập

bình quân đầu người của huyện thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh⁽⁴⁴⁾.

4- Chất lượng giáo dục toàn diện nâng lên chậm, nhất là ở vùng cao; cơ sở vật chất tuy được quan tâm đầu tư, nhưng chưa bảo đảm yêu cầu; giữ chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở thiếu vững chắc; việc phân luồng, định hướng học nghề cho học sinh trung học còn khó khăn, chưa gắn đào tạo văn hóa, dạy nghề với nhu cầu việc làm, tình trạng sinh viên tốt nghiệp chưa tìm được việc làm còn nhiều. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất và đời sống còn rất hạn chế. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế thiếu ổn định; tình trạng sinh con thứ 3 trở lên còn cao; vệ sinh môi trường một số nơi chưa bảo đảm, nhất là ở các tuyến đường nội huyện, chợ và khu dân cư tập trung.

5- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là an ninh nông thôn còn tiềm ẩn yếu tố mất ổn định. Công tác đấu tranh trấn áp tội phạm, xử lý vi phạm chưa tốt; thực hiện các biện pháp phòng ngừa có mặt còn hạn chế; tình trạng thanh, thiếu niên hư hỏng hút chích ma túy, trộm cắp, càn quấy có dấu hiệu gia tăng; phong trào “*toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” phát triển chưa mạnh; tai nạn giao thông tuy giảm, nhưng còn ở mức cao, phạm pháp

(44) Thu nhập bình quân đầu người của huyện 1.390 USD, bằng 74,57% của tỉnh (1.864 USD).

hình sự từng lúc, từng nơi còn phức tạp, tệ nạn đánh bạc, nhất là số đề còn diễn ra ở nhiều nơi.

6- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản chưa chặt chẽ, một số nơi còn có biểu hiện buông lỏng; kiểm tra, xử lý ngăn chặn vi phạm xảy ra chưa kịp thời và thiếu kiên quyết, nhất là tình trạng lấn chiếm đất công, làm biến dạng đất lúa, đổ đất, cất nhà, khai thác vật liệu xây dựng trái phép; một số vụ việc nổi cộm, bức xúc, nhất là tồn đọng về giao đất ở và giải quyết đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất chưa dứt điểm. Tình hình vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng từng lúc, từng nơi còn phức tạp; phong trào trồng cây xanh trong Nhân dân phát triển chưa mạnh, hiệu quả thấp. Vệ sinh môi trường chưa được xử lý căn bản, nhất là ở các khu dân cư, nơi công cộng và dọc các tuyến giao thông nội huyện. Công tác quản lý đô thị ở 02 thị trấn còn nhiều bất cập so với yêu cầu, nhất là trong quản lý trật tự xây dựng, xử lý nước thải, rác thải...

7- Còn một số hạn chế trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị.

- Chất lượng quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết nâng lên chậm, một số nơi xây dựng kế hoạch thực hiện chưa sát với thực tế; hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng còn thấp; công tác tuyên truyền, phổ biến lịch sử địa phương còn hạn chế; nắm bắt và xử lý một số vấn đề bức xúc, nổi cộm thiếu chủ động; công tác thông tin, tuyên truyền, sinh hoạt tư tưởng chưa được chú trọng đúng mức.

- Việc vận dụng, cụ thể hoá và thực hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, sinh hoạt chuyên đề đăng ký nêu gương học tập và làm theo gương Bác, cũng như lựa chọn và tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm hiệu quả chưa cao. Vẫn còn một số nơi cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân, mức độ hoàn thành nhiệm vụ còn thấp; việc chấp hành giờ giấc làm việc, hội họp, sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị, đoàn thể có lúc, có nơi chưa bảo đảm; cá biệt có nơi cán bộ, công chức còn vi phạm kỷ luật, nhưng phát hiện, xử lý chậm và chưa nghiêm. Việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến thiếu thường xuyên, chưa kịp thời.

- Một số khuyết điểm, yếu kém chỉ ra qua kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI*) khắc phục chậm; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có mặt chưa đạt yêu cầu, nhất là kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức theo quy định.

- Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên nâng lên chậm và chưa đều; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy cơ sở còn hạn chế. Một số tổ chức đảng chưa chú ý đúng mức việc đổi mới, nâng chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. Công tác phát triển đảng viên ở địa bàn dân cư còn khó khăn, một số nơi nhiều năm không kết nạp được đảng viên, việc phát hiện điển hình qua các phong trào quần chúng để bồi dưỡng, tạo nguồn chưa được

chú trọng, chất lượng trong một số trường hợp chưa bảo đảm. Đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở nhìn chung còn nhiều bất cập, kinh nghiệm và năng lực thực tiễn của một số cán bộ trẻ chưa đáp ứng yêu cầu. Một số ít đảng viên thiếu tích cực phấn đấu, rèn luyện, chưa thể hiện rõ vai trò tiên phong gương mẫu, cá biệt còn vi phạm kỷ luật, đạo đức, lối sống. Tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của một số cán bộ, công chức chưa cao, còn gây phiền hà cho dân. Công tác kiểm tra, giám sát có mặt chưa bảo đảm; vẫn còn tình trạng trùng lặp trong kiểm tra, giám sát của Đảng và chính quyền; giám sát và kiểm tra dấu hiệu vi phạm ở cơ sở còn lúng túng; khắc phục sau kiểm tra, giám sát chưa thật nghiêm túc; tổ chức Đảng vi phạm và đảng viên bị xử lý kỷ luật vì thiếu trách nhiệm tăng⁽⁴⁵⁾.

- Hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp chuyển biến chưa đều, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Vai trò tham mưu của một số phòng, ban còn yếu, thiếu chủ động. Tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành chưa đồng bộ, một số chủ trương, nhiệm vụ triển khai chậm, thiếu kiểm tra, đôn đốc nên kết quả hạn chế. Cải cách thủ tục hành chính chuyển biến chưa mạnh.

- Công tác dân vận chưa theo kịp với yêu cầu. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể còn khó khăn, chất lượng đoàn viên, hội viên, cốt

(45) Tổ chức đảng vi phạm tăng 3 và đảng viên bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm tăng 17 trường hợp.

cán còn thấp. Nhiều nơi chưa tập trung đúng mức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nên kết quả đạt được còn hạn chế.

III/ ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng các cấp, các ngành và Nhân dân huyện nhà đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X đạt kết quả khá toàn diện. Đã căn bản hoàn thành 09/10 chỉ tiêu chủ yếu⁽⁴⁶⁾. Tình hình các mặt của huyện giữ được ổn định, có mặt phát triển. Kinh tế tăng trưởng khá; huy động vốn xã hội cho đầu tư phát triển đạt kết quả

(46) - Đạt và vượt 07 chỉ tiêu: (1) Lương thực bình quân hàng năm 165/150 ngàn tấn; (2) Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản gấp 2,7/2,5 lần giai đoạn 2006-2010; (3) Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 13,1/10-12%; (4) Tốc độ tăng dân số 0,9/0,93% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 9,63/12%; (5) Học sinh trong độ tuổi vào lớp 1 hàng năm 100/99%; (6) Tỷ lệ thôn, khu phố văn hóa 70/40%, cơ quan, đơn vị đạt nếp sống văn minh 95/95%, gia đình văn hóa 90/85%; (7) Tỷ lệ cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh 50/40%. Kết nạp 704/500-600 đảng viên mới.

- Hoàn thành cơ bản 02 chỉ tiêu: (1) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đạt tỷ trọng nông - lâm nghiệp giảm còn 30,93/34,6% và thương mại - dịch vụ tăng lên 39,72/34%; còn tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chỉ tăng lên 29,35/31,4% chưa đạt. (2) Về xã hội, đạt tỷ lệ lao động được đào tạo nghề 22,4/21%, giải quyết việc làm bình quân hàng năm 3.600/3.000 lao động, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 3,5/5%, nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện lên 99,6/98%, nước sinh hoạt hợp vệ sinh 98,1/95%, hố xí hợp vệ sinh 94,7/90%, thu nhập bình quân đầu người 1.390 USD (gấp 2 lần mức thực tế 690 USD vào cuối năm 2010); còn tỷ lệ độ che phủ 61,5/62,5% chưa đạt.

- Chưa đạt chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế 8,18/13,1%; trong đó nông - lâm nghiệp 5,15/8,9%, công nghiệp - xây dựng 9,25/17,3% và thương mại-dịch vụ 8,67/16%.

cao⁽⁴⁷⁾, cơ cấu nguồn vốn chuyển dịch theo hướng xã hội hóa⁽⁴⁸⁾. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán. Cơ sở hạ tầng thiết yếu tiếp tục được đầu tư tăng thêm. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả bước đầu; bộ mặt đô thị, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng khởi sắc. Lĩnh vực xã hội thường xuyên chăm lo giải quyết tốt hơn, chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa có tiến bộ, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Thu nhập và đời sống phần đông nhân dân ổn định, một bộ phận có cải thiện đáng kể. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, nâng dần chất lượng hoạt động.

Đạt được những kết quả trên, bên cạnh sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng các chủ trương, quan điểm của Đảng cơ bản phù hợp với thực tế của địa phương, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, hoạt động của mặt trận, đoàn thể có tiến bộ và sự nỗ lực, phấn đấu mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện.

(47) 8.555 tỷ đồng, vượt kế hoạch 5.000 tỷ đồng, gấp 2,4 lần giai đoạn 2005-2010.

(48) Ngân sách hơn 1.300 tỷ đồng, chiếm 16,5%, còn lại là của các thành phần kinh tế và vốn góp trong dân.

Tuy nhiên, một số nhiệm vụ, chương trình trọng tâm, khâu đột phá đề ra chưa được triển khai tích cực nên kết quả còn thấp⁽⁴⁹⁾. Kinh tế nông nghiệp phát triển chưa bền vững. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ còn khó khăn. Thu hút đầu tư gặp nhiều vướng mắc. Kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực thiếu chặt chẽ. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Mức sống của phần lớn dân cư nhìn chung còn thấp, một bộ phận vẫn còn khó khăn. Trật tự xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Chất lượng hệ thống chính trị chuyển biến chưa rõ nét, công tác xây dựng Đảng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Những khuyết điểm trên có yếu tố khách quan và cơ chế, chính sách thay đổi nên một số nhiệm vụ và chương trình trọng tâm, khâu đột phá do Đại hội đề ra khi triển khai thực hiện gặp nhiều vướng mắc. Nhưng chủ yếu là do:

- Năng lực lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền có mặt chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ; sự quyết tâm của hệ thống chính trị trên một số việc nhìn chung chưa cao;

(49) Các chương trình trọng tâm, đột phá: (1) phát triển 4.000 ha cao su và 2.000 ha mía; (2) phát triển 5 cụm công nghiệp, 2 trung tâm thương mại và 02 khu du lịch; (3) mỗi xã, thị trấn xây dựng 01 thôn, khu phố văn hóa điểm, 1 khu dân cư thương mại tập trung và có đầy đủ thiết chế văn hóa theo quy định. Các nhiệm vụ: (1) xây dựng mô hình công nghệ cao trong nông nghiệp; xây dựng và phát triển các làng nghề truyền thống...

- Một số khó khăn, vướng mắc trên một số lĩnh vực chưa được tập trung giải quyết; tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ thiếu quyết liệt, nhất là việc khó, vấn đề bức xúc; còn nhiều lúng túng trong khâu cụ thể hóa các nghị quyết của trên;

- Chất lượng nguồn nhân lực, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả người đứng đầu một số ban, ngành huyện và xã, thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu.

IV/ NHỮNG KINH NGHIỆM RÚT RA:

1- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng, cụ thể hoá sát với thực tế của địa phương, chọn đúng nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, không rập khuôn, máy móc; việc tổ chức thực hiện phải quyết liệt, phân công cụ thể, quy định rõ thời gian hoàn thành; phải tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, bám sát địa bàn nhằm phát hiện, chỉ đạo giải quyết, xử lý có kết quả những vấn đề nổi lên và khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; kịp thời sơ, tổng kết để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp nhằm thúc đẩy việc thực hiện.

2- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là những việc khó, vấn đề phức tạp. Phải nêu cao bài học lòng dân; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

3- Huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển; trong đó tranh thủ kịp thời sự giúp đỡ và nguồn lực hỗ trợ của cấp trên là rất quan trọng và phát huy đúng mức nội lực, nhất là nguồn lực trong dân và các thành phần kinh tế có ý nghĩa quyết định.

4- Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành. Tăng cường đoàn kết thống nhất nội bộ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; phát huy trí tuệ tập thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Năm năm đến (2015-2020), bên cạnh thuận lợi cơ bản, nhất là tiềm năng về lao động, đất đai, cơ sở hạ tầng đã được đầu tư sẽ phát huy tác dụng; cùng với xu hướng đô thị hóa (đặc biệt ở vùng giáp ranh Phan Thiết)... sẽ tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của địa phương. Song, tình hình kinh tế - xã hội nói chung phục hồi chậm, thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện nhìn chung thiếu đồng bộ... cũng sẽ là cản trở lớn quá trình phát triển đi lên của huyện.

I/ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Ra sức xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động tối đa nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế thúc đẩy kinh tế huyện nhà phát triển theo hướng đẩy mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững; nâng cao đời sống Nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giữ vững quốc phòng-an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng và phát triển huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

II/ NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1- Tốc độ tăng trưởng ngành bình quân hàng năm: Nông - lâm nghiệp **4,70%**; Công nghiệp - xây dựng **8,25%**; Thương mại - dịch vụ **8,50%**.

2- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt **trên 2.200 USD (tương ứng 53 triệu đồng)**⁽⁵⁰⁾.

3- Sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt **165.000 tấn**.

4- Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm **15% - 20%**.

5- Đầu tư xây dựng cơ bản tăng **gấp 2 lần** so với giai đoạn 2010 - 2015.

(50) Dự kiến năm 2020, bằng 68,75% của tỉnh (2.200/3.200USD).

6- Đến năm 2020, xử lý **100%** chất thải y tế, **85%** chất thải nguy hại; **100%** hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó khoảng **70%** là nước sạch theo chuẩn của Bộ Y tế.

7- Giảm tốc độ tăng dân số **dưới mức 0,9%** và tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn **7,13%**.

8- Phấn đấu có **40%** số trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối nhiệm kỳ. Hàng năm, huy động học sinh trong độ tuổi vào mẫu giáo từ **85% trở lên** và lớp 1 đạt **99% trở lên**. Năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **65% trở lên**.

9- Giải quyết việc làm hàng năm từ **2.500 - 3.000** lao động. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm **1,2%**.

10- Phấn đấu đến năm 2020, có **12** xã đạt chuẩn “*xã văn hóa nông thôn mới*”, **02** thị trấn đạt chuẩn “*văn minh đô thị*”. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

11- Hàng năm, có **40-50%** tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh; kết nạp đảng viên mới **5-6%** so với đảng số đầu năm.

III/ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI*); tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, nhất là cơ sở.

2- Thu hút mạnh mẽ mọi nguồn lực và sự sáng tạo của Nhân dân để đầu tư phát triển theo hướng bền vững đi đôi với tập trung xây dựng nông thôn mới nhằm tạo ra sự

thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn, huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối nhiệm kỳ.

3- Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa; giải quyết tốt các vấn đề xã hội gắn với chăm lo xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người.

4- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

** Đôn sức các khâu đột phá sau:*

(1) Tập trung tháo gỡ những vướng mắc để kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ, trọng tâm là các cụm công nghiệp Phú Long, Hàm Đức, Ma Lâm và khu thương mại - dịch vụ Hàm Thắng - Hàm Liêm.

(2) Tập trung đầu tư hệ thống giao thông kết nối và hệ thống thủy lợi nội đồng; hệ thống các công trình phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội.

(3) Nâng chất lượng nguồn nhân lực, trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

IV/ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, giá trị gia tăng cao.

- Tập trung phát triển mạnh cây trồng chủ lực, lợi thế như lúa, thanh long, cao su, cà phê theo hướng hình

thành một số vùng chuyên canh; từng bước đa dạng các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng và theo nhu cầu của thị trường; phối hợp với các ngành chức năng của Tỉnh triển khai Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao⁽⁵¹⁾ đặc biệt là mở rộng vùng rau an toàn hướng đến nhu cầu tiêu thụ ở thành phố Phan Thiết. Chú trọng đúng mức việc nạo vét kênh, mương nội đồng nhằm phục vụ tốt yêu cầu về tưới, tiêu trong sản xuất. Đổi mới, cải tiến nâng hiệu quả công tác khuyến nông, tiếp tục mở rộng các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản. Củng cố, nâng hiệu quả kinh tế tập thể; khuyến khích phát triển kinh tế hộ, gia trại, trang trại. Gắn phát triển nông nghiệp với mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư thu mua và chế biến các loại nông sản như cao su, cà phê, hạt điều, thanh long, lúa...; phấn đấu đến năm 2020, nâng giá trị sản xuất bình quân đạt 120 triệu đồng/ha canh tác.

- Tiếp tục ổn định diện tích đất lúa theo quy hoạch⁽⁵²⁾, vận động nông dân đổi mới mô hình canh tác, đầu tư thâm canh để tăng năng suất ở những khu vực chủ động nước sản xuất 3 vụ ăn chắc, đồng thời tạo điều kiện cho dân trồng các loại cây có hiệu quả cao hơn trên diện

(51) Xây dựng vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao: 1.300 ha thanh long, 110 ha lúa giống, 80 ha rau an toàn.

(52) Tập trung 8 xã Hàm Đức, Hồng Sơn, Hồng Liêm, Thuận Hòa, Hàm Trí, Hàm Phú, Thuận Minh, Hàm Chính.

tích đất trồng lúa kém hiệu quả; chú trọng áp dụng các tiến bộ về giống, phân bón, cơ giới hóa khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản và các mô hình liên kết nhằm hình thành những cánh đồng lớn.

- Tập trung sản xuất thanh long theo hướng bền vững, chú trọng chất lượng và hiệu quả theo tiêu chuẩn VietGAP; khuyến khích hình thành các tổ hợp tác sản xuất thanh long an toàn, phân công tham gia các khâu sản xuất, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm... Tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số các xã vùng cao phát triển cao su đi đôi với phối hợp các ngành chức năng triển khai kế hoạch khai thác trồng cao su theo chương trình 327 trước đây để trồng mới chu kỳ II; đồng thời hướng dẫn chăm sóc, khai thác đúng quy trình để bảo đảm lợi ích lâu dài; đến năm 2020, toàn huyện có 2.000 ha cao su, sản lượng hàng năm trên 1.400 tấn mũ. Ổn định diện tích cà phê hiện có và tập trung đầu tư để phát triển bền vững, trước mắt phấn đấu nâng năng suất cây cà phê ở xã Đa Mi bằng mức bình quân chung của cả nước.

- Quy hoạch phát triển, sắp xếp, tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình trang trại, công nghiệp, bán công nghiệp nhằm nâng tỷ trọng trong ngành nông nghiệp lên 30% vào năm 2020. Chú trọng công tác kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường.

- Đẩy mạnh trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán; tiếp tục giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, phấn đấu đến

thành một số vùng chuyên canh; từng bước đa dạng các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng và theo nhu cầu của thị trường; phối hợp với các ngành chức năng của Tỉnh triển khai Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao⁽⁵¹⁾ đặc biệt là mở rộng vùng rau an toàn hướng đến nhu cầu tiêu thụ ở thành phố Phan Thiết. Chú trọng đúng mức việc nạo vét kênh, mương nội đồng nhằm phục vụ tốt yêu cầu về tưới, tiêu trong sản xuất. Đổi mới, cải tiến nâng hiệu quả công tác khuyến nông, tiếp tục mở rộng các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản. củng cố, nâng hiệu quả kinh tế tập thể; khuyến khích phát triển kinh tế hộ, gia trại, trang trại. Gắn phát triển nông nghiệp với mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư thu mua và chế biến các loại nông sản như cao su, cà phê, hạt điều, thanh long, lúa...; phấn đấu đến năm 2020, nâng giá trị sản xuất bình quân đạt 120 triệu đồng/ha canh tác.

- Tiếp tục ổn định diện tích đất lúa theo quy hoạch⁽⁵²⁾, vận động nông dân đổi mới mô hình canh tác, đầu tư thâm canh để tăng năng suất ở những khu vực chủ động nước sản xuất 3 vụ ăn chắc, đồng thời tạo điều kiện cho dân trồng các loại cây có hiệu quả cao hơn trên diện

(51) Xây dựng vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao: 1.300 ha thanh long, 110 ha lúa giống, 80 ha rau an toàn.

(52) Tập trung 8 xã Hàm Đức, Hồng Sơn, Hồng Liêm, Thuận Hòa, Hàm Trí, Hàm Phú, Thuận Minh, Hàm Chính.

tích đất trồng lúa kém hiệu quả; chú trọng áp dụng các tiến bộ về giống, phân bón, cơ giới hóa khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản và các mô hình liên kết nhằm hình thành những cánh đồng lớn.

- Tập trung sản xuất thanh long theo hướng bền vững, chú trọng chất lượng và hiệu quả theo tiêu chuẩn VietGAP; khuyến khích hình thành các tổ hợp tác sản xuất thanh long an toàn, phân công tham gia các khâu sản xuất, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm... Tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số các xã vùng cao phát triển cao su đi đôi với phối hợp các ngành chức năng triển khai kế hoạch khai thác trồng cao su theo chương trình 327 trước đây để trồng mới chu kỳ II; đồng thời hướng dẫn chăm sóc, khai thác đúng quy trình để bảo đảm lợi ích lâu dài; đến năm 2020, toàn huyện có 2.000 ha cao su, sản lượng hàng năm trên 1.400 tấn mũ. Ổn định diện tích cà phê hiện có và tập trung đầu tư để phát triển bền vững, trước mắt phấn đấu nâng năng suất cây cà phê ở xã Đa Mi bằng mức bình quân chung của cả nước.

- Quy hoạch phát triển, sắp xếp, tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình trang trại, công nghiệp, bán công nghiệp nhằm nâng tỷ trọng trong ngành nông nghiệp lên 30% vào năm 2020. Chú trọng công tác kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường.

- Đẩy mạnh trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán; tiếp tục giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, phấn đấu đến

năm 2020, nâng độ che phủ lên 62,3%⁽⁵³⁾. Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng; xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, khai thác lâm sản trái phép, giải quyết cơ bản tình trạng lấn chiếm đất rừng.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới*”. Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”. Tập trung giữ và nâng chuẩn các tiêu chí đã đạt, chú ý những nơi đã được công nhận xã nông thôn mới (*Hàm Trí, Hàm Phú, Hồng Sơn và Hàm Đức*) đi đôi với đẩy mạnh việc thực hiện các tiêu chí còn lại, trước hết là các tiêu chí không cần vốn đầu tư hoặc nhu cầu về kinh phí thực hiện ít. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư các công trình thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất, chăm lo đời sống nông dân. Tiếp tục thúc đẩy phong trào làm giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, chú trọng đúng mức việc thực hiện các tiêu chí văn hóa, xã hội, trật tự trị an... Phần đầu đến năm 2020, có 12/15 xã cơ bản đạt 19 tiêu chí, 03 xã còn lại đạt 15-18 tiêu chí⁽⁵⁴⁾, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

(53) Kể cả diện tích rừng, cây phân tán và cây dài ngày.

(54) Giữ vững và nâng chuẩn ở 04 xã Hàm Trí, Hàm Phú, Hồng Sơn, Hàm Đức; cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí thêm 08 xã Hồng Liêm, Hàm Thắng, Hàm Hiệp, Hàm Liêm, Hàm Chính, Thuận Minh, Thuận Hòa, Đông Giang; 03 xã Đông Tiến, La Dạ, Đa Mi đạt 15-18 tiêu chí.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách dân tộc và công tác dân tộc nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét hơn về dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các xã vùng cao và thôn Dân Hiệp (*Thuận Hòa*), Ku Kê (*Thuận Minh*). Phối hợp thực hiện tốt chính sách đầu tư ứng trước, bao tiêu sản phẩm và quan tâm hướng dẫn đồng bào đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại; đề cao ý thức tự lực, phấn đấu vươn lên; nâng cao trách nhiệm tham gia xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa, kiên quyết bài trừ các hủ tục lạc hậu, trước hết là nạn tảo hôn.

2- Tích cực thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

- Khuyến khích đầu tư ngành nghề chế biến nông sản, thu hút nhiều lao động, không ô nhiễm môi trường⁽⁵⁵⁾; khai thác tài nguyên, khoáng sản hợp lý, theo đúng quy hoạch. Kêu gọi đầu tư để sớm lấp đầy 04 cụm công nghiệp⁽⁵⁶⁾ và tạo điều kiện phát triển mạnh công nghiệp tại khu vực Tà Zôn - Hàm Đức, nhất là khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng. Quy hoạch phát triển ngành, nghề nông thôn, nhất là lĩnh vực có thế mạnh về nguyên liệu, thị trường.

(55) May mặc, phụ kiện may mặc, ván ép nhân tạo, hạt điều, thanh long, cao su, cà phê...

(56) Tổng diện tích 101,35 ha; trong đó Ma Lâm 20 ha, Phú Long 21,35 ha, Hàm Đức 30 ha, Hồng Liêm 30 ha.

- Tạo điều kiện phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, thương mại, nhất là dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống và địa bàn vùng ven Phan Thiết gắn với mở rộng thị trường nông thôn; đưa vào khai thác chợ Phú Long, nâng cấp, mở rộng chợ Ma Lâm và tiếp tục đầu tư chợ nông thôn theo quy hoạch với các hình thức đa dạng, ưu tiên cho doanh nghiệp tự bỏ vốn đầu tư và khai thác; tập trung tháo gỡ khó khăn, nhất là giải phóng mặt bằng để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào khu thương mại - dịch vụ (143 ha) Hàm Thắng - Hàm Liêm và siêu thị ở Ma Lâm; lập quy hoạch và khuyến khích tổ chức, cá nhân mở ra các loại hình kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp; phát triển mạnh dịch vụ vận tải, bảo hiểm, thông tin truyền thông. Kiến nghị Tỉnh sớm hoàn thành quy hoạch chi tiết để mời gọi đầu tư phát triển du lịch Hàm Thuận - Đa Mi.

- Thực hiện tốt chính sách khuyến công và các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh về mặt bằng và đào tạo nguồn nhân lực. Công khai hoá quy hoạch đất đai, khoáng sản và danh mục công trình, dự án mời gọi, ưu đãi đầu tư... để các thành phần kinh tế lựa chọn và quyết định đầu tư.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển kinh tế trang trại, các tổ hợp tác sản xuất; tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trang trại, hộ sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực.

3- Tranh thủ kịp thời vốn ngân sách, các chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật và khai thác tốt nguồn lực trong dân để phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, công trình thiết yếu phục vụ phát triển dân sinh, kinh tế nhằm sớm khắc phục tình trạng cơ sở hạ tầng thiếu, yếu và không đồng bộ.

- Huy động nhiều nguồn vốn để tập trung đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ngang quan trọng⁽⁵⁷⁾; báo cáo đề xuất tỉnh sớm có chủ trương đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông kết nối với Phan Thiết và các huyện giáp ranh⁽⁵⁸⁾; tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm bê tông xi măng, trọng tâm là bê tông xi măng theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” để sớm hoàn thành mục tiêu cứng hóa 100% trục đường xã, thôn và 80% đường ngõ xóm đi đôi với đầu tư hệ thống giao thông nội đồng. Kiến nghị tỉnh đầu tư hoàn thiện hệ thống kênh cấp I và mở thêm kênh nhánh đến các khu vực khô hạn⁽⁵⁹⁾ và sớm triển khai thực hiện dự án đầu tư Nhà máy nước sạch ở khu vực Sông Quao. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy điện Đan Sách (6 MW) và Thác Ba (18 MW);

(57) Sa Ra - Tầm Hưng, Hồng Sơn - Ma Lâm, ĐT 711, Phú Long - Ma Lâm - Hàm Chính, Hàm Trí - Hồng Sơn...

(58) Trước hết là xây dựng đường Phú Long-Thiện Nghiệp và nâng cấp các tuyến đường Triền, Gia Le - Bình Lễ (Bắc Bình), Quốc lộ 28, đường sắt và nhà ga Ma Lâm theo quy hoạch.

(59) Nhất là ở các xã Hồng Liêm, Thuận Hòa, Thuận Minh.

quan tâm đầu tư điện hạ thế phục vụ sản xuất ở các vùng chuyên canh cây thanh long và điện sinh hoạt của dân ở vùng sâu, vùng xa; tiếp tục mở rộng hệ thống nước sinh hoạt đến tất cả xã, thị trấn.

- Dành một phần ngân sách huyện và huy động sức dân đầu tư nâng cấp trung tâm văn hóa - thể thao xã và nhà văn hóa, khu thể thao thôn, phấn đấu năm 2020, có 100% xã và 70% thôn có hệ thống thiết chế văn hóa theo quy định; đồng thời quan tâm xây dựng khu vui chơi, bể bơi... cho trẻ em. Kiến nghị tỉnh sớm đầu tư Đền thờ liệt sĩ, hoàn thiện thiết chế của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện.

- Tiếp tục làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình.

4- Tập trung quản lý, khai thác tốt các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, nhất là các khoản thu có liên quan đến sản xuất, kinh doanh và thu từ quỹ đất. Quản lý, điều hành chi ngân sách chặt chẽ theo dự toán được giao; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi. Chú trọng kiểm tra, thanh tra tài chính - ngân sách và các khoản huy động theo quy chế dân chủ, nhất là ở xã, thị trấn. Tác động các tổ chức tín dụng, ngân hàng, nhất là Quỹ tín dụng nhân dân tạo thuận lợi cho dân và các thành phần kinh tế vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

5- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm phục vụ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Sớm giải quyết dứt điểm tồn đọng về giao đất ở cho dân và đất sản xuất của đồng dân tộc thiểu số ở các xã La Dạ, Đông Giang. Thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, kiên quyết các vi phạm, nhất là xây nhà và công trình trên đất lúa đã quy hoạch, khai thác khoáng sản trái phép và hành vi gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào trồng cây nhân dân ở các tuyến đường, công sở, trường học và xây dựng, nhân rộng các mô hình “sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn” ở khu dân cư. Xử lý tốt chất thải y tế và rác thải, nước thải sinh hoạt ở 02 thị trấn, các chợ, khu dân cư tập trung, khắc phục tình trạng xả rác dọc các tuyến giao thông và sông, suối, kênh, mương; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Chủ động phòng tránh thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn công trình và sản xuất; ứng phó có hiệu quả bão lũ, kịp thời chống hạn, thoái hóa-sa mạc hóa đất đai và di dân ra khỏi vùng có nguy cơ cao về thiên tai nhằm giảm thấp thiệt hại. Chấn chỉnh, nâng hiệu quả công tác quản lý đô thị, có kế hoạch phát triển thị trấn Ma Lâm để xứng tầm là trung tâm huyện lỵ đi đôi với xây dựng và triển khai quy hoạch đô thị Hàm Đức.

6- Nâng chất lượng giáo dục, đào tạo; thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân.

- Phát triển giáo dục toàn diện, đầu tư mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, đến năm 2020, tỷ lệ phòng học và phòng chức năng đạt chuẩn ở bậc mầm non và tiểu học 70%, trung học cơ sở 90%; giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, bảo đảm bằng hoặc thấp hơn mức bình quân chung cả tỉnh, đặc biệt lưu ý chất lượng giáo dục ở vùng cao; giữ và nâng chuẩn phổ cập giáo dục; tiếp tục tuyên truyền, giáo dục lịch sử địa phương trong trường học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đi đôi với quản lý chặt lĩnh vực này; phát huy tốt vai trò của Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài.

- Nâng chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề; tăng cường liên kết giữa Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện với các trường trung cấp, cao đẳng nghề và doanh nghiệp, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia công tác dạy nghề, ưu tiên đào tạo các ngành, nghề xã hội đang cần, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 65% vào năm 2020. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với giải quyết việc làm; quan tâm đúng mức dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, gia đình chính sách, hộ nghèo, vùng nghèo, bộ đội xuất ngũ, đối tượng

thuộc diện giải phóng mặt bằng, học sinh trung học không có điều kiện học lên các bậc cao hơn; chú ý tạo việc làm cho sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh và Nhân dân đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với làm tốt công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nhất là sản xuất an toàn, bảo quản, chế biến nông sản sạch. Tiếp tục mở rộng đi đôi với nâng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Xây dựng hệ thống y tế đồng bộ, phấn đấu đến năm 2020, có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế cơ sở giai đoạn 2011-2020, toàn huyện có 200 giường bệnh và nâng tỷ lệ bác sỹ bảo đảm nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; chú trọng giáo dục y đức cho cán bộ, nhân viên y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa đi đôi với quản lý tốt hành nghề y dược tư nhân; tiếp tục phát triển hoạt động y học cổ truyền; quan tâm thực hiện có kết quả chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân, bảo đảm tỷ lệ người dân tham gia theo quy định. Nâng chất lượng khám chữa bệnh; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm bảo đảm mức sinh thấp, hợp lý và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động kiểm soát không để dịch lớn xảy ra, bảo đảm vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục đổi mới nâng chất lượng công tác tuyên truyền, cổ động; đa dạng hóa các nguồn lực để đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao và nâng hiệu quả hoạt động của thiết chế, cơ sở vật chất hiện có. Quan tâm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thúc đẩy phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* thực chất, phấn đấu có 90% hộ gia đình, 80% thôn, khu phố và 98% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, góp phần phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng con người có tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa; không ngừng nâng cao đời sống tinh thần, thể chất, sức khỏe của dân. Tập trung xây dựng nhằm phấn đấu có 80% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và 02 thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị vào năm 2020.

- Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người lao động. Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng tích cực; tăng cường khả năng tiếp cận các chính sách, chương trình giảm nghèo của Nhà nước đi đôi với đề cao ý thức nỗ lực, phấn đấu của người nghèo. Bằng những hình thức phù hợp, tiếp tục đẩy mạnh phong trào *“đền ơn đáp nghĩa”*, giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách. Xây dựng mô hình bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng; đổi mới công tác trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất trên cơ sở tiếp tục lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia bằng nguồn vốn ngân sách, viện trợ quốc tế, hỗ trợ của các doanh nghiệp gắn với phong trào của quần chúng, góp

phần giảm nghèo một cách vững chắc. Quan tâm chăm sóc, bảo vệ, thúc đẩy thực hiện quyền của trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; phát huy đúng mức vai trò người cao tuổi.

7- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh nông thôn. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; nắm chắc tình hình và kịp thời giải quyết có kết quả, không để bị động, bất ngờ; nâng ý thức cảnh giác cách mạng trong lực lượng vũ trang và Nhân dân; xây dựng ban chỉ huy quân sự cấp xã vững mạnh toàn diện và cơ quan, đơn vị đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự; xây dựng và nhân rộng các mô hình “*tự quản, tự phòng, tự bảo vệ*”; quan tâm đúng mức việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng, nhất là đối tượng thanh thiếu niên. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp kiểm chế phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, vi phạm về môi trường.

8- Nâng hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Phát huy tốt vai trò của Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND các cấp trong giám sát; tiếp tục nâng chất lượng các kỳ họp và hoạt động tiếp xúc cử tri. Chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là đất đai, rừng, khoáng sản, tài chính, xây dựng, dự án. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức và cán bộ lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn, chính quyền cấp xã

và ban điều hành thôn, tổ tự quản ở địa bàn dân cư. Đổi mới lề lối làm việc, rà soát điều chỉnh phân công, phân cấp quản lý giữa huyện và xã, thị trấn nhằm khắc phục rõ tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ kinh phí, xây dựng tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức có chức danh tư pháp phù hợp, chấn chỉnh và tăng cường công tác phối hợp nhằm nâng chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Tiếp tục chấn chỉnh, nâng hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; tăng cường tính công khai, minh bạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân trong quan hệ, giao dịch. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo; giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kiểm tra, giám sát, đặc biệt quan tâm đến các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; chú trọng công tác tự kiểm tra của từng cơ quan, đơn vị nhằm phát hiện và chủ động xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

9- Đổi mới, nâng chất lượng công tác vận động quần chúng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, trọng tâm là tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức nhằm nâng hiệu quả hoạt động; thường xuyên sâu sát cơ sở, quần chúng, lắng nghe ý kiến của dân, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chủ động tham mưu giải quyết, xử lý kịp thời khó khăn, bức xúc của dân. Đa dạng hình thức tập hợp, phấn đấu kết nạp 70% quần chúng vào tổ chức; xây dựng cốt cán chính trị đúng thực chất, với số lượng hợp lý, chiếm 4-5% đoàn viên, hội viên.

- Chăm lo xây dựng, củng cố lòng tin và sự đồng thuận của Nhân dân, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân. Mặt trận, các đoàn thể cần đẩy mạnh công tác vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Tiếp tục thực hiện có kết quả Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đi đôi với giữ vững kỷ cương, phê phán và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quyền làm chủ của dân, lợi dụng dân chủ để gây rối, phá hoại khối đoàn kết toàn dân. Chăm lo tốt hơn đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường vận động đồng bào định cư ở nước ngoài góp phần xây dựng quê hương, đất nước:

- Làm tốt công tác dân vận chính quyền; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước gắn với

xây dựng đạo đức, phong cách công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chăm lo phát triển sản xuất và đời sống Nhân dân, giải quyết kịp thời kiến nghị chính đáng của cử tri, những vấn đề nổi lên và bức xúc của dân. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, kịp thời nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực nhằm động viên toàn dân tham gia phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh trật tự, không cam chịu nghèo khó, phấn đấu vươn lên làm giàu chính đáng.

10- Tăng cường hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp công tác tư tưởng; nắm chắc quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đẩy mạnh và đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu gắn với thực hiện nghiêm các Chỉ thị 27, 30 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự giác, tinh thần đoàn kết, gương mẫu rèn luyện, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tụy phục vụ Nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết trong đội ngũ cán bộ chủ chốt. Khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Làm tốt công tác thông tin hai chiều, đáp

ứng nhu cầu thông tin đa dạng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân phù hợp với từng đối tượng; nắm bắt, định hướng kịp thời dư luận xã hội.

- Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy đảng. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải sát cơ sở, gần Nhân dân, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tế theo phạm vi trách nhiệm của mình. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc họp, hội nghị; kịp thời sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; thường xuyên rà soát bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất nội bộ trên cơ sở quán triệt và chấp hành nghiêm các nguyên tắc, quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, đặc biệt chú trọng cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, cán bộ chủ chốt cấp xã, đặc biệt là cán bộ trẻ nhằm bảo đảm tính kế thừa. Thực hiện đồng bộ các khâu công tác cán bộ, nhất là đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh công tác luân chuyển, bố trí nhằm tạo

điều kiện để cán bộ học tập, rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn. Kiên quyết thay thế những cán bộ kém năng lực, uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương về tinh giản biên chế. Đẩy mạnh việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo quy định. Tiếp tục thực hiện tốt việc tổ chức chất vấn trong cấp ủy và lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt của cấp ủy và những người do HĐND các cấp bầu.

- Tập trung sức xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh toàn diện, không còn tổ chức đảng yếu kém. Coi trọng đúng mức việc củng cố, phát huy đúng mức vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ, nhất là ở thôn, khu phố; đẩy mạnh việc cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, trước hết là năng lực vận dụng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là tổ chức cơ sở đảng ở xã, thị trấn. Tổ chức phong trào thi đua của tổ chức đảng và đảng viên theo hướng thiết thực. Quan tâm đúng mức công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên và coi trọng chất lượng; chú ý kết nạp Đảng trong dân quân, tự vệ, dự bị động viên, thanh niên chuẩn bị nhập ngũ, học sinh trung học phổ thông, công nhân, nông dân ở địa bàn dân cư, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo và người hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế; thực hiện tốt quy định, hướng dẫn của trên về

giới thiệu và nhận xét đảng viên tham gia sinh hoạt và thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú hàng năm. Tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo hướng thực sự coi trọng chất lượng.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp, trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên, chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, vai trò của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động tự kiểm tra của từng cấp ủy, chi bộ. Tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của nhà nước và hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân; coi trọng công tác phúc tra, bảo đảm khắc phục triệt để, nghiêm túc mọi khuyết điểm, hạn chế. Bằng những hình thức phù hợp, tổ chức cho Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể. Xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và các vụ việc tiêu cực. Thường xuyên củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ./.

BÁO CÁO

KIỂM ĐIỂM CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA X (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

*(Do đồng chí Võ Văn Thanh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
(Khóa X) nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình bày tại Đại hội)*



Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X, nhiệm kỳ 2010-2015 được Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X quyết định số lượng là 45 đồng chí, tại Đại hội bầu 42 đồng chí; Ban Chấp hành bầu 13 Ủy viên Ban Thường vụ Huyện

ủy (*bí thư và 2 phó bí thư*). Trong nhiệm kỳ, có 10 đồng chí thôi tham gia cấp ủy (*chuyển công tác ra ngoài đảng bộ 08 và từ trần 02*), trong đó Ủy viên Ban Thường vụ 06 đồng chí (*có 02 Bí thư*) và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung 12 cấp ủy viên (*Ủy viên Ban Thường vụ 06*). Hiện nay, Ban Chấp hành có 43 đồng chí, Ban Thường vụ có 13 đồng chí.

Với trách nhiệm là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa 02 kỳ đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xin kiểm điểm về sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong nhiệm kỳ qua như sau:

I/ Ưu điểm:

1- Về tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X:

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời nghị quyết, chỉ thị của trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa X. Đồng thời, căn cứ đặc điểm, tình hình ở địa phương, xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch⁽⁶⁰⁾ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; trọng tâm là dồn sức chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu và 4 chương trình trọng tâm, đột phá do Đại hội đề ra, gắn với xây dựng nông thôn mới, kiện toàn hệ thống chính trị, thúc đẩy việc học tập và làm theo gương Bác Hồ, đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, nổi rõ là:

1.1/ Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tập trung chỉ đạo các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là xây dựng nông thôn mới, nâng hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Đã có nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, khuyến khích và thu hút các thành phần kinh tế đầu tư khai thác tiềm năng của địa phương, phát triển công nghiệp, tiểu thủ

(60) Đã ban hành 33 nghị quyết và chương trình hành động, 175 kế hoạch, 629 kết luận, 27 chỉ thị, 662 thông báo, 679 báo cáo, hơn 2.100 công văn... để lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị...

công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Tích cực tranh thủ nguồn vốn của trên và huy động tối đa nội lực, nhất là nguồn lực trong dân để đầu tư phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Đã tập trung chỉ đạo khắc phục sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước, trọng tâm là lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản; chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề xã hội nhất là lĩnh vực giáo dục, y tế, công tác an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm lo đối tượng chính sách, xây dựng và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số... đã từng bước ổn định xã hội, nâng chất lượng cuộc sống của nhân dân.

1.2/ Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Tăng cường chỉ đạo các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh trấn áp tội phạm, xử lý vi phạm; kịp thời ngăn chặn không để phát sinh phức tạp. Tập trung lãnh đạo công tác quân sự - quốc phòng, nhất là giao quân, huấn luyện, diễn tập và giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đạt kết quả khá toàn diện.

1.3/ Trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị: Đã quán triệt và triển khai thực hiện khá đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tập trung củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; nâng chất lượng sinh hoạt, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ thôn, khu phố; tiếp tục chỉ đạo xây dựng điểm tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, củng cố những nơi khó khăn, yếu kém hoặc có một số mặt

hạn chế; chú ý hơn công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, quản lý, giáo dục cán bộ. Quan tâm công tác tạo nguồn và phát triển Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chấn chỉnh kịp thời một số hạn chế, khuyết điểm, xử lý nghiêm vi phạm. Chỉ đạo thực hiện khá tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, nêu cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức; giải quyết đơn thư của công dân và kiến nghị chính đáng của cử tri. Tiếp tục chỉ đạo Mặt trận, các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; triển khai thực hiện các Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị (*khóa XI*); từng bước đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, có chú ý hướng các hoạt động, phong trào hành động cách mạng của quần chúng về cơ sở, bám sát hơn nhu cầu của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

2- Về thực hiện quy chế làm việc, chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng:

Sau Đại hội, đã rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (*khóa X*)⁽⁶¹⁾ và Quy chế về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực Huyện ủy; xây dựng Quy chế về mối quan hệ làm việc của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách địa bàn, xác định rõ hơn trách nhiệm cá nhân, tập thể. Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy điều hành công việc theo chương trình công tác hàng tháng, hàng quý; đã

(61) Sửa đổi theo Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI*) và yêu cầu lãnh đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

chú ý tập trung lãnh đạo triển khai những nhiệm vụ trọng tâm, bức xúc. Chế độ sinh hoạt, hội ý, giao ban được duy trì nề nếp⁽⁶²⁾; nội dung ngắn gọn, đi vào trọng tâm hơn so với trước. Thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh đi đôi với cải tiến, nâng chất lượng phong trào thi đua yêu nước và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; đồng thời hàng quý đều có sơ kết, rút kinh nghiệm để thúc đẩy phong trào.

Tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; các chương trình, kế hoạch quan trọng trên các mặt công tác đều được tập thể thảo luận và biểu quyết theo đa số. Thực hiện nề nếp chế độ tự phê bình và phê bình với tinh thần xây dựng; hàng năm, cấp ủy viên đều tự phê bình và phê bình trước cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị mà mình tham gia thành viên và chi bộ nơi công tác. Thực hiện nghiêm túc việc chất vấn và trả lời chất vấn trong Huyện ủy và lấy phiếu tín nhiệm các chức danh lãnh đạo của Huyện ủy.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường theo hướng mở rộng đối tượng và có trọng tâm, trọng điểm; hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đều xây dựng kế

(62) Thường xuyên hội ý tập thể Thường trực Huyện ủy theo yêu cầu công việc; hàng quý giao ban khối đảng, dân vận, nội chính; định kỳ nghe báo cáo và chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (Ban Thường vụ hàng quý và Thường trực Huyện ủy hàng tháng) và Ban Chấp hành sơ kết công tác này hàng năm; giao ban Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam huyện hàng tháng...

hoạch để triển khai thực hiện, tập trung những lĩnh vực khó khăn, phức tạp dễ phát sinh sai phạm; tiếp tục duy trì nề nếp chế độ kiểm tra thường xuyên ở các xã, thị trấn của lãnh đạo chủ chốt huyện. Nhờ vậy, đã giúp Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy nắm chắc tình hình, chỉ đạo chấn chỉnh các mặt tồn tại, thiếu sót và tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ đề ra.

3- Về lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tập trung chỉ đạo tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) nghiêm túc, thẳng thắn, cầu thị và trên tinh thần xây dựng, cơ bản bảo đảm yêu cầu đề ra. Sau kiểm điểm đã tích cực chỉ đạo triển khai các giải pháp thiết thực để khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, yếu kém; tập trung thực hiện những việc cần làm ngay đạt kết quả; bước đầu giải quyết dứt điểm một số vụ việc nổi cộm, bức xúc tồn đọng kéo dài nhiều năm hoặc dư luận quan tâm, tạo sự đồng thuận trong xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền...

- Trong chỉ đạo triển khai việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có chú ý kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; duy trì nề nếp việc tổ chức Lễ báo công

dâng Bác và biểu dương, khen thưởng điển hình tiêu biểu, tạo sự lan tỏa trong xã hội; chỉ đạo bổ sung và thực hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên gắn với đăng ký nêu gương và tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo từng loại hình cơ sở đảng; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 03 và Quy định 55, 101 của Trung ương. Quan tâm chấn chỉnh việc thực hiện các Chỉ thị 27, 30 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, việc chấp hành giờ giấc làm việc, tác phong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến tiến bộ; chỉ đạo thực hiện chế độ giao việc cho cấp dưới gắn với kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đi dần vào nề nếp⁽⁶³⁾.

- Chỉ đạo triển khai khá đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; trong đó tập trung đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan nên nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân từng bước nâng lên; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, nhất là kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; chú trọng hơn công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, tập trung các lĩnh

(63) Thường trực Huyện ủy giao nhiệm vụ trọng tâm hàng năm cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Mặt trận, các đoàn thể huyện. Chỉ đạo UBND huyện giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chủ yếu hàng năm cho từng phòng, ban và UBND xã, thị trấn; thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao việc cho từng bộ phận và cán bộ, công chức, quy định rõ thời gian triển khai, hoàn thành, có mở sổ theo dõi và đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung giải quyết các vụ việc phát sinh, xử lý xong một số trường hợp tồn đọng, tạo đồng thuận trong nội bộ và Nhân dân.

4- Về phẩm chất đạo đức, lối sống của từng đồng chí cấp ủy viên:

Các đồng chí Huyện ủy viên luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; giữ vững đoàn kết thống nhất, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện; giữ được phẩm chất đạo đức, lối sống, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và tham gia các phong trào nơi cư trú, không vi phạm pháp luật và các quy định đảng viên, cán bộ, công chức không được làm. Hầu hết thể hiện được vai trò tham gia vào sự lãnh đạo chung của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

II/ Khuyết điểm:

1- Năng lực lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trên một số mặt chưa theo kịp với sự phát triển của xã hội. Việc cụ thể hóa một số quan điểm, chủ trương của trên còn chậm và lúng túng. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế còn khó khăn, thiếu những giải

pháp có tính đột phá nhằm tạo sự chuyển biến tình hình, nhất là phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện⁽⁶⁴⁾. Chỉ đạo giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc chưa đạt yêu cầu; chất lượng giáo dục nâng lên chậm, nhất là ở vùng cao, giữ chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở thiếu vững chắc; phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”, xây dựng thôn, khu phố văn hóa điểm, xã nông thôn mới, chuẩn văn minh đô thị chưa đi vào chiều sâu; trật tự an toàn xã hội có mặt chuyển biến chưa căn bản; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, rừng, khoáng sản chưa kịp thời và thiếu kiên quyết; giải quyết đơn thư và các vụ, việc tồn đọng, nổi cộm, dư luận quan tâm trong một số trường hợp còn chậm.

Trong chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, chưa tạo sự chuyển biến rõ nét về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cơ sở đảng và đảng viên; chưa chú ý sơ kết, đánh giá việc xây dựng điểm tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ được củng cố, sắp xếp lại nhưng một số nơi vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; chậm phân công một số cấp ủy viên theo Đề án nhân sự trình ra Đại hội; thiếu kiên quyết thay thế số cán bộ năng lực hạn chế, mức độ hoàn thành nhiệm vụ chưa cao. Lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính

(64) Đặc biệt các loại giống mới, mô hình ứng dụng công nghệ cao, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

quyền của Mặt trận, các đoàn thể còn hạn chế; chưa tập trung đúng mức công tác xây dựng, phát triển cốt cán chính trị; công tác vận động quần chúng chưa theo kịp tình hình.

2- Thực hiện quy chế làm việc, chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng có lúc chưa bảo đảm. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trên một số lĩnh vực còn chậm; một số đồng chí cấp ủy viên chưa phát huy đúng mức vai trò cá nhân trong lãnh đạo ngành, địa phương, còn thụ động trong nghiên cứu tham gia vào sự lãnh đạo chung của Ban Chấp hành.

3- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có mặt còn hạn chế. Lãnh đạo triển khai khắc phục sửa chữa khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) có mặt còn chậm; chưa tập trung đúng mức việc triển khai thực hiện những việc cần làm ngay, có việc để dây dưa, kéo dài.

Chỉ đạo chuyển mạnh từ học tập sang làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thiếu quyết liệt. Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa sâu kỹ nên nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế; chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm của một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; một số nơi triển khai các giải pháp phòng ngừa

chưa đạt yêu cầu⁽⁶⁵⁾, thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức thiếu quyết liệt; công tác tự kiểm tra nội bộ chưa thực hiện thường xuyên nên chậm phát hiện một số hành vi tiêu cực, những nhiều, xử lý chưa kịp thời và thiếu kiên quyết.

4- Trách nhiệm một số cấp ủy viên trong từng lúc, từng nơi chưa được phát huy đúng mức, tham mưu, đề xuất cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trên lĩnh vực phụ trách có mặt hạn chế và chưa đáp ứng yêu cầu; một vài đồng chí thiếu thận trọng trong sinh hoạt, mắc sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ phải xử lý kỷ luật⁽⁶⁶⁾, ảnh hưởng đến uy tín của tập thể và cá nhân cấp ủy viên đó.

III/ Từ thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo rút ra một số kinh nghiệm sau:

1- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng, cụ thể hoá sát với thực tế của địa phương, chọn đúng nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, không rập khuôn, máy móc; việc tổ chức thực hiện

(65) Xây dựng, ban hành quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của tổ chức chưa tuân thủ quy trình, có nơi còn hình thức; kê khai và công khai tài sản, thu nhập có trường hợp chưa bảo đảm.

(66) Kiểm điểm rút kinh nghiệm 2 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy và thi hành kỷ luật 2 đồng chí Huyện ủy viên, trong đó Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy 1 đồng chí.

phải quyết liệt, phân công cụ thể, quy định rõ thời gian hoàn thành; phải tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, bám sát địa bàn nhằm phát hiện, chỉ đạo giải quyết, xử lý có kết quả những vấn đề nổi lên và khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; kịp thời sơ, tổng kết để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp nhằm thúc đẩy việc thực hiện.

2- Chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; giữ vững, đề cao và phát huy đoàn kết nội bộ; phát huy trách nhiệm của từng cấp ủy viên, cấp trên và người đứng đầu.

3- Thực sự coi trọng việc xây dựng sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh và sự sáng tạo của Nhân dân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là những việc khó, vấn đề phức tạp; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả gắn với biểu dương, khen thưởng kịp thời gương điển hình tiên tiến để động viên, cổ vũ phong trào./.



Các đồng chí trong Đoàn Chủ tịch Đại hội tham gia bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Khóa XI, nhiệm kỳ 2015-2020



Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI (nhiệm kỳ 2015-2020) và Đoàn Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Khóa XIII ra mắt Đại hội.

*

Số 01-NQ/ĐH Hàm Thuận Bắc, ngày 26 tháng 8 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ huyện Hàm Thuận
Bắc họp từ ngày 24/8/2015 đến ngày 26/8/2015
tại Hội trường huyện.

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2010-2015 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu và giải pháp nhiệm kỳ 2015-2020 nêu trong Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội:

1- Về đánh giá tình hình 5 năm 2010-2015:

Đại hội khẳng định: Năm năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng các cấp, các ngành và Nhân dân huyện nhà đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X đạt kết quả khá toàn diện. Đã căn bản hoàn thành 09/10 chỉ tiêu chủ yếu. Tình hình các mặt của huyện giữ được ổn định, có mặt phát

triển. Kinh tế tăng trưởng khá; huy động vốn xã hội cho đầu tư phát triển đạt kết quả cao, cơ cấu nguồn vốn chuyển dịch theo hướng xã hội hóa. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán. Cơ sở hạ tầng thiết yếu tiếp tục được đầu tư tăng thêm. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả bước đầu; bộ mặt đô thị, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng khởi sắc. Lĩnh vực xã hội thường xuyên chăm lo giải quyết tốt hơn, chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa có tiến bộ, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Thu nhập và đời sống phần đông nhân dân ổn định, một bộ phận có cải thiện đáng kể. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, nâng dần chất lượng hoạt động.

Đạt được những kết quả trên, bên cạnh sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng các chủ trương, quan điểm của Đảng cơ bản phù hợp với thực tế của địa phương, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, hoạt động của Mặt trận, đoàn thể có tiến bộ và sự nỗ lực, phấn đấu mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện.

Những hạn chế, yếu kém nổi lên, đó là: Kinh tế phát triển chậm, một số chương trình trọng tâm, đột phá đề ra chưa được triển khai tích cực nên kết quả đạt được còn thấp. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương

mại, dịch vụ còn khó khăn. Thu hút đầu tư gặp nhiều vướng mắc. Kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực thiếu chặt chẽ. Một số vấn đề bức xúc về xã hội chậm được giải quyết, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Mức sống dân cư nhìn chung còn thấp, một bộ phận vẫn còn khó khăn. Trật tự xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Chất lượng hệ thống chính trị chuyển biến chưa rõ nét, công tác xây dựng Đảng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Những khuyết điểm trên có yếu tố khách quan và cơ chế, chính sách thay đổi nên một số nhiệm vụ và chương trình trọng tâm, khâu đột phá do Đại hội đề ra khi triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn. Nhưng chủ yếu là do:

- Năng lực lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền có mặt chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ; sự quyết tâm của hệ thống chính trị trên một số việc nhìn chung chưa cao;

- Một số khó khăn, vướng mắc trên một số lĩnh vực chưa được tập trung giải quyết; tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ thiếu quyết liệt, nhất là việc khó, vấn đề bức xúc; còn nhiều lúng túng trong khâu cụ thể hóa các nghị quyết của trên;

- Chất lượng nguồn nhân lực, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả người đứng đầu một số ban, ngành huyện và xã, thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu.

Từ thực tế tình hình, rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

1- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng, cụ thể hoá sát với thực tế của địa phương, chọn đúng nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, không rập khuôn, máy móc; việc tổ chức thực hiện phải quyết liệt, phân công cụ thể, quy định rõ thời gian hoàn thành; phải tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, bám sát địa bàn nhằm phát hiện, chỉ đạo giải quyết, xử lý có kết quả những vấn đề nổi lên và khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; kịp thời sơ, tổng kết để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp nhằm thúc đẩy việc thực hiện.

2- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là những việc khó, vấn đề phức tạp. Phải nêu cao bài học lòng dân; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

3- Huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển; trong đó tranh thủ kịp thời sự giúp đỡ và nguồn lực hỗ trợ của cấp trên là rất quan trọng và phát huy đúng mức nội lực, nhất là nguồn lực trong dân và các thành phần kinh tế có ý nghĩa quyết định.

4- Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành. Tăng cường đoàn kết thống nhất nội bộ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; phát huy trí tuệ tập thể trong công tác

lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu.

2- Về phương hướng nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ 2015-2020:

Đại hội nhất trí mục tiêu chung của 5 năm tới là: Ra sức xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động tối đa nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy kinh tế huyện nhà phát triển theo hướng đẩy mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững; nâng cao đời sống Nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng và phát triển huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Đại hội thống nhất các chỉ tiêu chủ yếu:

1- Tốc độ tăng trưởng ngành bình quân hàng năm: Nông - lâm nghiệp **4,70%**; Công nghiệp - xây dựng **8,25%**; Thương mại - dịch vụ **8,50%**.

2- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt trên **2.200 USD**.

3- Sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt **165.000 tấn**.

4- Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm **15%**.

5- Đầu tư xây dựng cơ bản tăng **gấp 2 lần** so với giai đoạn 2010-2015.

6- Đến năm 2020, xử lý **100%** chất thải y tế, **85%** chất thải nguy hại; **100%** hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó khoảng **70%** là nước sạch theo chuẩn của Bộ Y tế.

7- Giảm tốc độ tăng dân số *dưới mức 0,9%* và tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn **7,13%**.

8- Phấn đấu có **40%** số trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối nhiệm kỳ. Hàng năm, huy động học sinh trong độ tuổi vào mẫu giáo từ **85% trở lên** và lớp 1 từ **99% trở lên**. Năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **65% trở lên**.

9- Giải quyết việc làm hàng năm từ **2.500 - 3.000** lao động. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm **1,2%**.

10- Phấn đấu đến năm 2020, có **12** xã đạt chuẩn “*xã văn hóa nông thôn mới*”, **02** thị trấn đạt chuẩn “*văn minh đô thị*”. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

11- Hàng năm, có **40 - 50%** tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh; kết nạp **165** đảng viên/năm.

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1- **Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp** theo hướng hiện đại và bền vững, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, giá trị gia tăng cao; trong đó, chú trọng phát triển mạnh cây trồng chủ lực, lợi thế như lúa, thanh long, cao su, cà phê. Nâng chất lượng công tác khuyến nông, nhân rộng các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản; chú trọng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và các mô hình liên kết nhằm hình thành những cánh đồng lớn. Phấn đấu đến

năm 2020, nâng giá trị sản xuất bình quân đạt 120 triệu đồng/ha canh tác.

- Quy hoạch phát triển, sắp xếp, tổ chức lại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình trang trại, công nghiệp, bán công nghiệp có kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường nhằm nâng tỷ trọng trong ngành nông nghiệp lên 30% vào năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét hơn về dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các xã vùng cao và thôn Dân Hiệp, Ku Kê. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại; đề cao ý thức tự lực, phấn đấu vươn lên.

2- Tích cực thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; tập trung các cụm công nghiệp Phú Long, Hàm Đức, Ma Lâm và khu thương mại - dịch vụ Hàm Thắng - Hàm Liêm. Khuyến khích đầu tư ngành nghề chế biến nông sản, thu hút nhiều lao động, không ô nhiễm môi trường; khai thác tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch. Thực hiện tốt chính sách khuyến công và các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất về mặt bằng và đào tạo nguồn nhân lực.

3- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; thực hiện tốt chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế trang trại, đặc biệt trong nông nghiệp và khu vực nông thôn.

4- Tranh thủ các nguồn vốn, các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, công trình thiết yếu phục vụ phát triển dân sinh, kinh tế nhằm sớm khắc phục tình trạng cơ sở hạ tầng thiếu, yếu và không đồng bộ.

5- Tập trung quản lý, khai thác tốt các nguồn thu ngân sách trên địa bàn. Quản lý, điều hành chi ngân sách chặt chẽ theo dự toán được giao; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi. Tác động các tổ chức tín dụng, ngân hàng tạo thuận lợi cho dân và các thành phần kinh tế vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

6- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt việc rà soát, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào trồng cây nhân dân, nhân rộng các mô hình “*sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn*” ở khu dân cư. Xử lý tốt chất thải y tế và rác thải, nước thải sinh hoạt; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Chủ động phòng tránh thiên tai, biến đổi khí hậu. Nâng hiệu quả công tác quản lý đô thị, có kế hoạch phát triển thị trấn Ma Lâm để xứng tầm là trung tâm huyện lỵ đi đôi với xây dựng và triển khai quy hoạch đô thị Hàm Đức.

7- Nâng chất lượng giáo dục; đầu tư phát triển giáo dục toàn diện, lưu ý ở vùng cao; phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa; bảo đảm tỷ lệ học sinh yếu kém, bỏ học bằng hoặc thấp hơn mức bình quân chung cả tỉnh.

8- Chú trọng đúng mức công tác đào tạo nghề; tăng cường liên kết giữa Trung tâm giáo dục nghề nghiệp với trường trung cấp, cao đẳng nghề và doanh nghiệp, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia dạy nghề, ưu tiên đào tạo các ngành, nghề xã hội đang cần, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 65% vào năm 2020. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

9- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; làm tốt công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; nâng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

10- Xây dựng đồng bộ hệ thống y tế, đẩy mạnh xã hội hóa đi đôi với quản lý tốt hành nghề y dược tư nhân. Nâng chất lượng khám chữa bệnh, tăng cường công tác y tế dự phòng, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia; bảo đảm mức sinh thấp, hợp lý và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, chủ động kiểm soát không để dịch lớn xảy ra, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

11- Tiếp tục đổi mới nâng chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; đa dạng hóa nguồn lực để đầu tư đi đôi với nâng hiệu quả thiết chế, cơ sở vật chất văn hóa, thể thao hiện có. Thúc đẩy phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" đi vào thực chất. Chú trọng phát triển văn hóa nông thôn, văn minh đô thị.

12- Chú trọng giảm nghèo bền vững, đề cao ý thức nỗ lực, phấn đấu của người nghèo. Đẩy mạnh phong trào "*đền ơn đáp nghĩa*"; đổi mới công tác trợ giúp xã hội

nhằm bảo đảm an sinh xã hội. Quan tâm chăm sóc, bảo vệ, thúc đẩy thực hiện quyền của trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; phát huy đúng mức vai trò người cao tuổi.

13- Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới*”. Phần đầu có 12/15 xã cơ bản đạt 19 tiêu chí, 03 xã còn lại đạt 15-18 tiêu chí, huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

14- Giữ vững an ninh trật tự, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp kiềm chế phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; nhân rộng các mô hình “*tự quản, tự phòng, tự bảo vệ*”; quan tâm đúng mức việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng.

15- Nâng hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục nâng chất lượng hoạt động của HĐND các cấp. Chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức và cán bộ; đổi mới lề lối làm việc, phân công, phân cấp hợp lý giữa huyện và xã, thị trấn. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện tốt chế độ tiếp dân và giải quyết đơn thư. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chú trọng tự kiểm tra của từng cơ quan, đơn

vị nhằm phát hiện và chủ động xử lý các vụ việc xảy ra. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách tư pháp.

16- Đổi mới, nâng chất lượng công tác vận động quần chúng và nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận, đoàn thể các cấp gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước nhằm động viên toàn dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự, không cam chịu nghèo khó, phấn đấu vươn lên làm giàu chính đáng. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của mặt trận, đoàn thể. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đi đôi với giữ vững kỷ cương. Làm tốt công tác dân vận chính quyền.

17- Tăng cường hơn nữa công tác xây dựng Đảng. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp công tác tư tưởng; nắm bắt, định hướng kịp thời dư luận xã hội; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm các Chỉ thị 27, 30 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

- Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc, nâng hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng. Tập trung sức xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đẩy mạnh cải tiến, nâng chất lượng

sinh hoạt và phát huy đúng mức vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ, nhất là ở thôn, khu phố. Quan tâm đúng mức công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên và coi trọng chất lượng; thực hiện tốt quy định, hướng dẫn của trên về giới thiệu và nhận xét đảng viên tham gia sinh hoạt và thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú. Tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo hướng thực sự coi trọng chất lượng.

- Tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy từ huyện đến cơ sở; thực hiện nghiêm quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất nội bộ.

- Ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, chú trọng cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, cán bộ chủ chốt cấp xã, đặc biệt là cán bộ trẻ nhằm bảo đảm tính kế thừa. Kiên quyết thay thế những cán bộ kém năng lực, uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương về tinh giản biên chế.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp và hoạt động tự kiểm tra của từng cấp ủy, chi bộ. Tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra của Nhà nước, hoạt động giám sát của Mặt trận, các đoàn thể và Nhân dân; coi trọng công tác phúc tra. Bằng những hình thức phù hợp, tổ chức cho Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt

động của tổ chức Đảng, đảng viên. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi vi phạm và các vụ việc tiêu cực. Thường xuyên củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đại hội đề nghị triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá sau:

*** *Nhiệm vụ trọng tâm:***

1- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI*); tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, nhất là cơ sở.

2- Thu hút mạnh mẽ mọi nguồn lực và sự sáng tạo của Nhân dân để đầu tư phát triển theo hướng bền vững đi đôi với tập trung xây dựng nông thôn mới nhằm tạo ra sự thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn, huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối nhiệm kỳ.

3- Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa; giải quyết tốt các vấn đề xã hội gắn với chăm lo xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người.

4- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

*** *Các khâu đột phá:***

1. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc để kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp và dịch vụ, trọng tâm là các cụm công nghiệp Phú Long, Hàm Đức, Ma Lâm và khu thương mại - dịch vụ Hàm Thắng - Hàm Liêm.

2. Tập trung đầu tư hệ thống giao thông kết nối và hệ thống thủy lợi nội đồng; hệ thống các công trình phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội.

3. Nâng chất lượng nguồn nhân lực, trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

II- Thông qua báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI tiếp tục phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

III- Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng, cũng như dự thảo Báo cáo chính trị và Đề án nhân sự trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

IV- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI, gồm 37 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII gồm 27 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI căn cứ Nghị quyết Đại hội và trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, xây dựng chương trình, kế hoạch thực

hiện để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực hiện trong thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ huyện đã đề ra.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/cáo);
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND,
Mặt trận huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể,
hội quần chúng huyện;
- Các cấp ủy cơ sở;
- Các đ/c Huyện ủy viên;
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Thanh

Xác nhận chữ ký của đồng chí Võ Văn Thanh -

Đoàn Chủ tịch Đại hội

T/M HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

(Đã ký và đóng dấu)

Hồng Thanh Nam



*Đại hội biểu quyết Nghị quyết
Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015-2020)*



*Đ/c Hồng Thanh Nam - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy
phát biểu nhận nhiệm vụ trước Đại hội Đảng bộ huyện
khóa XI (nhiệm kỳ 2015-2020)*

DIỄN VĂN BẾ MẠC

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC LẦN THỨ XI (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

*(Do đồng chí Nguyễn Ngọc Chính, Tỉnh ủy viên- Bí thư Huyện ủy
(Khóa X) nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình bày tại Đại hội)*

Kính thưa các đồng chí đại biểu!

*Sau hai ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần “**phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, nêu cao tinh thần trách nhiệm**” Đại hội đã hoàn thành tốt chương trình đề ra.*

Đại hội đã thảo luận sôi nổi và bổ sung nhiều ý kiến quan trọng, xác đáng vào dự thảo Báo cáo chính trị của huyện. Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình, phân tích sâu sắc các nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm và đúc kết các kinh nghiệm thực tiễn, trên cơ sở đó Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ từ nay đến năm 2020 với những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyết tâm của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện.

Đại hội đã đóng góp nhiều ý kiến sát thực, sâu sắc vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Dự thảo các văn kiện trình Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Đại hội đã vinh dự đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Tỉnh đến dự và trân trọng tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí **Nguyễn Mạnh Hùng**, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; thay mặt cho Ban Thường Vụ Tỉnh ủy phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XI gồm 37 đồng chí, và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí **Hồng Thanh Nam**, Tỉnh ủy viên giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy; Ban Chấp hành Đảng bộ khoá mới là những đồng chí được đánh giá sẽ có đủ năng lực và phẩm chất, gánh vác trọng trách mà Đảng bộ và Nhân dân giao phó, thể hiện tính liên tục, kế thừa và tiếp tục đổi mới vì nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương Hàm Thuận Bắc. Không khí chung và thái độ của hầu hết đại biểu Đại hội đã biểu hiện sự mong muốn và tin tưởng rằng, các đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XI sẽ thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện; giữ gìn và nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng; giữ gìn và bảo vệ quan điểm, lập trường của Đảng, tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng và Nhân dân đã giao cho.

Đại hội cũng đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII gồm 27 đồng chí.

Kính thưa các đồng chí!

Thành công của Đại hội có được, trước hết là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường Vụ Tỉnh ủy; sự

theo dõi, giúp đỡ thường xuyên của các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy; của Tổ công tác Tỉnh ủy; sự đóng góp trí tuệ xây dựng Báo cáo chính trị của các đảng bộ, chi bộ, các ban, ngành, đoàn thể, các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của huyện, cán bộ hưu trí và các tầng lớp nhân dân trong huyện. Tại diễn đàn trọng thể này, Đại hội chúng ta bày tỏ sự biết ơn sâu sắc đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Tổ công tác Tỉnh ủy đã đến dự, theo dõi, chỉ đạo Đại hội. Đại hội chân thành cảm ơn tất cả các đơn vị và cá nhân trong và ngoài huyện đã giúp đỡ, cung cấp nhiều thông tin kịp thời, bổ ích, gửi thư, lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện thời gian qua đã tổ chức nhiều hoạt động thi đua sôi nổi hướng về Đại hội, nỗ lực lập nhiều thành tích thiết thực chào mừng Đại hội.

Đại hội chân thành cảm ơn các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, các đồng chí lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh; các đồng chí trong Tổ công tác chỉ đạo đại hội của Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên là lãnh đạo của huyện qua các thời kỳ... đã đến dự, theo dõi, góp phần vào thành công của Đại hội, cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình của trung ương, tỉnh và địa phương đã theo dõi và kịp thời đưa tin về Đại hội.

Đại hội đã vinh dự đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Tỉnh đến dự và trân trọng tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí **Nguyễn Mạnh Hùng**, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; thay mặt cho Ban Thường Vụ Tỉnh ủy phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XI gồm 37 đồng chí, và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí **Hồng Thanh Nam**, Tỉnh ủy viên giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy; Ban Chấp hành Đảng bộ khoá mới là những đồng chí được đánh giá sẽ có đủ năng lực và phẩm chất, gánh vác trọng trách mà Đảng bộ và Nhân dân giao phó, thể hiện tính liên tục, kế thừa và tiếp tục đổi mới vì nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương Hàm Thuận Bắc. Không khí chung và thái độ của hầu hết đại biểu Đại hội đã biểu hiện sự mong muốn và tin tưởng rằng, các đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XI sẽ thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện; giữ gìn và nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng; giữ gìn và bảo vệ quan điểm, lập trường của Đảng, tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng và Nhân dân đã giao cho.

Đại hội cũng đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII gồm 27 đồng chí.

Kính thưa các đồng chí!

Thành công của Đại hội có được, trước hết là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường Vụ Tỉnh ủy; sự

theo dõi, giúp đỡ thường xuyên của các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy; của Tổ công tác Tỉnh ủy; sự đóng góp trí tuệ xây dựng Báo cáo chính trị của các đảng bộ, chi bộ, các ban, ngành, đoàn thể, các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của huyện, cán bộ hưu trí và các tầng lớp nhân dân trong huyện. Tại diễn đàn trọng thể này, Đại hội chúng ta bày tỏ sự biết ơn sâu sắc đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Tổ công tác Tỉnh ủy đã đến dự, theo dõi, chỉ đạo Đại hội. Đại hội chân thành cảm ơn tất cả các đơn vị và cá nhân trong và ngoài huyện đã giúp đỡ, cung cấp nhiều thông tin kịp thời, bổ ích, gửi thư, lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện thời gian qua đã tổ chức nhiều hoạt động thi đua sôi nổi hướng về Đại hội, nỗ lực lập nhiều thành tích thiết thực chào mừng Đại hội.

Đại hội chân thành cảm ơn các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, các đồng chí lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh; các đồng chí trong Tổ công tác chỉ đạo đại hội của Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên là lãnh đạo của huyện qua các thời kỳ... đã đến dự, theo dõi, góp phần vào thành công của Đại hội, cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình của trung ương, tỉnh và địa phương đã theo dõi và kịp thời đưa tin về Đại hội.

Đại hội biểu dương các cơ quan, các tiểu ban phục vụ Đại hội cùng toàn thể cán bộ, chiến sĩ, nhân dân đã làm việc tận tụy bảo vệ và phục vụ Đại hội.

Kính thưa các đồng chí!

Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI đã thành công tốt đẹp. Đó là niềm vui lớn và nguồn cổ vũ đối với Đảng bộ và Nhân dân huyện nhà. Do đó, nhiệm vụ quan trọng của chúng ta là nhanh chóng biến Nghị quyết của Đại hội thành hiện thực cuộc sống. Sau Đại hội này, các cấp ủy Đảng phải triển khai kế hoạch học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện. Các cấp ủy Đảng phải tập trung lãnh đạo chặt chẽ quá trình thực hiện Nghị quyết, tăng cường kiểm tra, phát huy mặt tích cực, uốn nắn kịp thời những sai sót, lệch lạc. Chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn và các cơ quan, ban, ngành phải khẩn trương cụ thể hoá những nội dung của Nghị quyết Đại hội bằng những kế hoạch và chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện. UBMTTQ và các đoàn thể tổ chức vận động các tầng lớp nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp đông đảo hội, đoàn viên và động viên mọi người ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đề ra, đưa nhanh Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

Kính thưa các đồng chí!

Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI biểu thị sự thống nhất của toàn Đảng bộ, toàn dân trong huyện, đoàn kết một lòng, phát huy cao độ truyền thống cách mạng, truyền thống anh hùng của Khu Lê bát khuất, Tam Giác kiên cường, Nam Sơn trung dũng; đồng tâm nhất trí khắc phục khó khăn; nêu cao ý chí tự lực tự cường; phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, quyết tâm xây dựng Hàm Thuận Bắc thành huyện nông thôn mới, phấn đấu từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Trong niềm hân hoan, phấn khởi về thành công của Đại hội, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI.

Xin cảm ơn các đồng chí!

*

Số 02-KH/HU Hàm Thuận Bắc, ngày 21 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020**

I/ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào thực tiễn.

2- Quá trình triển khai phải có chương trình, kế hoạch thật cụ thể, chi tiết và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế; phân công trách nhiệm rành mạch; xác định rõ thời gian triển khai và hoàn thành; kiểm tra, đôn đốc thường xuyên nhằm bảo đảm thực hiện đạt kết quả.

II/ NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1- Khẩn trương tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận về

nhận thức và hành động trong nội bộ và ngoài xã hội để từ đó nâng trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành triển khai thực hiện đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

2- Các cơ quan, đơn vị huyện sớm ban hành các chương trình, kế hoạch về triển khai thực hiện phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 thuộc lĩnh vực phụ trách theo chức năng nhiệm vụ quy định.

2.1/ UBND huyện có chương trình, kế hoạch thực hiện các nội dung sau:

(1) Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững. Tích cực thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đẩy mạnh phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

(2) Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020, có 12 xã đạt chuẩn “*xã văn hóa nông thôn mới*” và Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

(3) Xây dựng 02 thị trấn đạt chuẩn “*văn minh đô thị*” vào năm 2020. Phát triển thị trấn Ma Lâm để xứng

*

Số 02-KH/HU

Hàm Thuận Bắc, ngày 21 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020**

I/ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào thực tiễn.

2- Quá trình triển khai phải có chương trình, kế hoạch thật cụ thể, chi tiết và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế; phân công trách nhiệm rành mạch; xác định rõ thời gian triển khai và hoàn thành; kiểm tra, đôn đốc thường xuyên nhằm bảo đảm thực hiện đạt kết quả.

II/ NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1- Khẩn trương tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận về

nhận thức và hành động trong nội bộ và ngoài xã hội để từ đó nâng trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành triển khai thực hiện đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

2- Các cơ quan, đơn vị huyện sớm ban hành các chương trình, kế hoạch về triển khai thực hiện phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 thuộc lĩnh vực phụ trách theo chức năng nhiệm vụ quy định.

2.1/ UBND huyện có chương trình, kế hoạch thực hiện các nội dung sau:

(1) Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững. Tích cực thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đẩy mạnh phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

(2) Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020, có 12 xã đạt chuẩn “*xã văn hóa nông thôn mới*” và Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

(3) Xây dựng 02 thị trấn đạt chuẩn “*văn minh đô thị*” vào năm 2020. Phát triển thị trấn Ma Lâm để xứng

tầm là trung tâm huyện lỵ đi đôi với xây dựng và triển khai quy hoạch đô thị Hàm Đức.

(4) Đầu tư phát triển dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các xã vùng cao và thôn Dân Hiệp (Thuận Hòa), Ku Kê (Thuận Minh).

(5) Củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

(6) Đầu tư hệ thống giao thông kết nối, thủy lợi nội đồng và các công trình phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội.

(7) Giải quyết tốt các vấn đề xã hội gắn với chăm lo xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người. Đẩy mạnh phong trào “*đền ơn đáp nghĩa*”; đổi mới công tác bảo trợ xã hội.

(8) Nâng chất lượng nguồn nhân lực.

(9) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(10) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ; nâng hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư.

2.2/ Thường trực HĐND huyện xây dựng chương trình, kế hoạch nâng chất lượng hoạt động của HĐND các cấp.

2.3/ Các cơ quan tư pháp xây dựng chương trình, kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh cải cách công tác tư pháp.

2.4/ Mặt trận, các đoàn thể huyện xây dựng chương trình, kế hoạch tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy đúng mức vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

2.5/ Các Ban của Huyện ủy xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể về thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng.

* Ban Tuyên giáo Huyện ủy:

(1) Đổi mới nội dung, phương pháp công tác tư tưởng; nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

(2) Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm các Chỉ thị 27, 30 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* Ban Tổ chức Huyện ủy:

(1) Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, phát huy đúng mức vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ, nhất là ở thôn, khu phố.

(2) Công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 60-CT/TU, ngày 22/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo công tác kết nạp đảng viên.

(3) Sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy từ huyện đến cơ sở; triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương về tinh giản biên chế.

(4) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

* Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy:

(1) Nâng chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

(2) Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

(3) Củng cố, kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

* Ban Dân vận Huyện ủy:

(1) Đổi mới, nâng chất lượng công tác vận động quần chúng.

(2) Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các Quyết định 217 và 218 của Bộ Chính trị (khóa XI).

(3) Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

3- Các cấp ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 của chi, đảng bộ mình.

III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1- Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI của Ban Thường vụ Huyện ủy phải ban hành *chậm nhất cuối tháng 9/2015* và triển khai hoàn thành *trong tháng 10/2015*.

2- Các cơ quan, đơn vị huyện và cấp ủy cơ sở hoàn thành các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI *chậm nhất cuối quý IV/2015* và báo cáo cho Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) để theo dõi, chỉ đạo.

3- Giao Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; đồng thời chỉ đạo kịp thời việc rà soát điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và định kỳ hàng năm, sơ kết đánh giá việc triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đã đề ra để rút kinh nghiệm, thúc đẩy việc thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Mặt trận, các đoàn thể huyện;
- Các cấp ủy cơ sở;
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký, đóng dấu)

Hồng Thanh Nam

**CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ
HUYỆN ỦY KHÓA XI**



HÔNG THANH NAM
Bí thư



VÕ VĂN THANH
Phó Bí thư



NGUYỄN VĂN HOÀNG
Phó Bí thư



CAO VĂN BẦY
UVBT



NGUYỄN NGỌC CHIẾU
UVBT



NGUYỄN THỊ MINH HOÀNG
UVBTV



LÊ THANH SƠN
UVBTV



UNG VĂN TÂM
UVBTV



LÊ BÁ THANH
UVBTV



LÊ HỮU THỌ
UVBTV

**CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XI**



BÙI NGỌC ANH



NGUYỄN NGỌC ANH



NGUYỄN VĂN BẢY



NGUYỄN VĂN BÉN



ĐỖ NGỌC BÍCH



HOÀNG VĂN CHIẾN



NGUYỄN VĂN CỬ



NGUYỄN KIM DANH



NGUYỄN NGỌC DŨNG



NGUYỄN VĂN DŨNG



DƯƠNG VĂN ĐÔNG



K' VĂN GÒN



TRẦN TRUNG HẢI



LƯƠNG THỊ HẢO



MAI THỊ HUỆ HẰNG



PHẠM DUY HIỀN



TRẦN NGỌC HIỀN



NGUYỄN THỊ HIỀN



LÊ TRUNG HÙNG



PHẠM VĂN LUÂN



LÊ MINH LUÂN



LÝ VĂN MƯỜI



ĐẶNG THANH PHÚC



NGUYỄN VĂN TÁM



NGUYỄN THÀNH TÂN



NGUYỄN NGỌC THẠCH



TRƯƠNG TÔN TOẠI



TRẦN HIỀN TRIẾT

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY



NGUYỄN THỊ MINH HOÀNG
Chủ nhiệm UBKT



BÙI NGỌC ANH
Phó Chủ nhiệm UBKT



TRẦN THỊ THU NHI
Phó Chủ nhiệm UBKT



NGUYỄN CHÍ ĐÔNG
Ủy viên UBKT



TRẦN HIỀN TRIẾT
Ủy viên UBKT



LÊ THANH SƠN
Ủy viên UBKT

**MỘT SỐ BÀI PHÁT BIỂU CỦA CÁC ĐẠI BIỂU
DỰ ĐẠI HỘI**

**TĂNG CƯỜNG GIẢI PHÁP THU NGÂN SÁCH
PHẦN ĐẦU ĐẠT MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

*(Trích phát biểu của đồng chí Lý Văn Mười
- Chi cục Trưởng Chi cục Thuế)*

Thu ngân sách là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X đề ra chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trong nhiệm kỳ (2010-2015), tăng hàng năm từ 10-12%. Đây là nhiệm vụ khá nặng trong điều kiện cơ cấu nguồn thu ngân sách địa phương không ổn định, không có nguồn thu tăng đột biến, hơn nữa lại phải chịu những tác động khó khăn chung về bối cảnh kinh tế, thời tiết không thuận lợi... Bên cạnh đó Nhà nước ban hành nhiều chính sách ưu đãi miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, đây cũng là một trong những nguyên nhân tác động giảm nguồn thu ngân sách ở địa phương. Thế nhưng với nỗ lực quyết tâm cao, 5 năm qua, Chi cục Thuế đã thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Tổng thu ngân sách nhà nước trong 4 năm, từ năm 2011-2014 là 560,8 tỷ đồng, trong đó **năm 2011:** 112,2/103 tỷ, đạt 108,9%, tăng so với năm 2010 25,6%; **năm 2012:** 123,2/117 tỷ, đạt 105,3%, tăng 9,8%; **năm 2013:** 143/121 tỷ, đạt 118,2%, tăng 16,1%; **năm 2014:** 182,4/130 tỷ, đạt 140,3%, tăng 27,6%. Riêng 7 tháng đầu năm 2015 thu được 110 tỷ đồng, đạt 91,7% chỉ tiêu cả năm và **ước thực hiện 2015 là 166 tỷ/121 tỷ, đạt 137,2%, đạt 94,0%** so với thực hiện năm 2014; *nâng ước tổng thu ngân sách nhà nước trong 5 năm (2011-2015) lên 726,8 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với số tổng thu giai đoạn 2006-2010 (339,3 tỷ)*. Điều đáng phấn khởi là kết quả thu năm sau luôn cao hơn năm trước, nhất là những khoản thu có điều tiết chi cho huyện.

Đạt được kết quả trên là do Chi cục Thuế luôn chủ động bám sát sự chỉ đạo của Cục Thuế tỉnh, Thường trực huyện ủy, UBND huyện; phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan và các xã, thị trấn trong công tác thu; thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thu, khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu và nợ đọng thuế, hạn chế tối đa tình trạng thất thu thuế. Hàng năm, Chi cục Thuế sớm triển khai nhiệm vụ thu ngân sách, đồng thời đề ra nhiều giải pháp tích cực, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với tình hình thực tế, chủ động theo dõi, đánh giá để có biện pháp xử lý linh hoạt, kịp thời.

Bên cạnh đó, Chi cục Thuế cũng đã triển khai thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, trong đó

trọng tâm là thực hiện cơ chế một cửa tại Văn phòng Chi cục. Thực hiện công khai minh bạch các thủ tục hành chính, kết hợp với thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kịp thời những chính sách thuế mới ban hành để các đối tượng nộp thuế nắm bắt và chấp hành theo đúng quy định. Ngoài ra còn tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân, tổ chức và cá nhân về thuế thông qua hình thức lập hòm thư góp ý tại văn phòng Chi cục và Đội quản lý thuế các xã, thị trấn. Từ đó, đảm bảo mọi hoạt động giao dịch đối với tổ chức, cá nhân người nộp thuế đều đúng quy trình và thời gian quy định. Bên cạnh đó, Chi cục Thuế còn đẩy mạnh thực hiện công tác kê khai thuế qua mạng Internet và triển khai nộp thuế điện tử, góp phần giảm bớt thời gian đi lại, được các đối tượng nộp thuế đồng tình.

Trong quá trình thực hiện, Chi cục Thuế cũng luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của đơn vị cả về đạo đức, lối sống cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chính trị nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành.

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội huyện nhà đang trên đà phát triển, đòi hỏi phải tập trung nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Trong đó nguồn thu ngân sách đóng vai trò quan trọng. Kết quả đạt được trong những năm qua, sẽ là tiền đề rất lớn để đơn vị tiếp tục phấn đấu đạt thành tích cao hơn. Trước mắt, trong 5 năm đến

đơn vị sẽ tập trung thực hiện đạt mục tiêu thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 15% theo dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 (đây là chỉ tiêu mà ngành thuế dự báo là phù hợp với tình hình phát triển kinh tế tại địa phương).

Để đạt mục tiêu trên, cần xác định những giải pháp trọng tâm, cụ thể như sau:

Một là, chủ động tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước hàng năm đúng tiến độ, sâu sát; tham mưu UBND huyện phân khai dự toán thu và giao chỉ tiêu thu ngân sách cho xã, thị trấn và các ban, ngành có liên quan ngay từ đầu năm; theo dõi phân tích, dự báo chuẩn xác những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách trên địa bàn, xác định đâu là nguồn thu trọng tâm, trọng điểm và có yếu tố quyết định đến kết quả thu, chi ngân sách trên địa bàn; đề ra giải pháp điều hành quản lý thuế kịp thời, hiệu quả, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ngành, xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý thuế, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ thuế; để đảm bảo hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm.

Hai là, tiếp tục thực hiện “Kế hoạch cải cách, hiện đại hóa hệ thống thuế”, cụ thể: tin học hóa công tác quản lý thuế theo mô hình chức năng; hỗ trợ mạnh mẽ cho người nộp thuế thực hiện tốt trách nhiệm tự khai - tự nộp thuế; tăng cường công tác thanh tra - kiểm tra thuế, phát hiện và

xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế; phối hợp chặt chẽ với Công an huyện nhằm tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các tổ chức, các doanh nghiệp có biểu hiện gian lận trong việc kê khai nộp thuế, trốn thuế...

Ba là, tạo sự đồng bộ trong công tác quản lý thuế minh bạch - chuyên nghiệp - liêm chính - đổi mới; đẩy mạnh cải cách hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người nộp thuế, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ doanh nghiệp kê khai thuế qua Internet, nộp thuế qua ngân hàng thương mại, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước; thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử của cán bộ Thuế; tiếp tục thực hiện phòng và chống tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm hiệu quả.

Bốn là, kiến nghị UBND huyện cần có chính sách thông thoáng để thu hút đầu tư các dự án trên địa bàn của huyện, nhằm tạo ra nguồn thu phát sinh mới, làm tăng thu ngân sách, tạo vững chắc nguồn thu trên địa bàn.

Năm là, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Kịp thời phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành cấp trên; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ

chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, phát huy tính chủ động sáng tạo; cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả trong công tác.

Sáu là, mặc dù nhiệm vụ phía trước còn hết sức nặng nề và ẩn chứa nhiều thách thức, nhất là trong bối cảnh kinh tế của huyện tuy có tăng nhưng không lớn, quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân còn nhỏ lẻ; giá cả biến động khó lường, tình hình thiên tai, dịch bệnh chưa thể lường hết những hậu quả sẽ xảy ra; cơ sở hạ tầng còn yếu kém... nhưng với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực vượt khó, toàn ngành thuế huyện quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu ngân sách mà Đảng, Nhà nước giao. Trước mắt trong năm 2015, Chi cục Thuế huyện phấn đấu thu vượt dự toán tỉnh, huyện đã giao, để kết thúc thắng lợi nhiệm vụ công tác thuế cả giai đoạn (2011 - 2015).

**TẬP TRUNG ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

*(Trích phát biểu của đồng chí Nguyễn Quang Minh -
Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng)*

Hàm Thuận Bắc là một huyện bị chiến tranh tàn phá nặng nề, các tuyến đường giao thông huyết mạch trên địa bàn huyện đã thiếu lại bị hư hỏng nghiêm trọng. Sau ngày giải phóng, việc lưu thông, đi lại của Nhân dân hết sức khó khăn. Từ thực tế đó, việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo cho việc đi lại, vận chuyển, lưu thông hàng hoá, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân là một trong những nhiệm vụ cấp bách, là khâu đột phá đã được xác định theo Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015-2020.

Trong những năm qua, được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh và sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, UBND huyện, hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện từng bước được đầu tư nâng cấp, mở rộng, giúp cho việc lưu thông đi lại từ trung tâm huyện đến các xã, thị trấn và nhất là đến các xã miền núi, vùng cao được thuận lợi. Đặc biệt là giai đoạn từ năm 2011-2015, toàn huyện đã nhựa hoá 08 tuyến đường với chiều dài gần 73

km, vốn đầu tư 653 tỷ đồng; làm mới và nâng cấp nhựa 15 tuyến đường với chiều dài 74 km, vốn đầu tư 122 tỷ đồng; trong đó có tuyến giao thông huyết mạch là đường ĐT714 nối trung tâm huyện đến xã Đa Mi đã giúp cho việc lưu thông giữa huyện Hàm Thuận Bắc lên các xã vùng cao và với các huyện Bảo Lâm, Di Linh, Đức Trọng của tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh vùng Tây nguyên được dễ dàng, thông suốt; việc nhựa hóa các tuyến đường trong 2 đô thị Ma Lâm và Phú Long giai đoạn I với tổng kinh phí là 31 tỷ đồng đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

Cũng trong giai đoạn này, nhờ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, phong trào thi đua “Chung sức chung lòng xây dựng nông thôn mới”, đã được Nhân dân đồng tình hưởng ứng, rõ nhất là phong trào người dân tham gia xây dựng đường bê tông xi măng trong các thôn, khu phố, cụm dân cư,... Với phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, toàn huyện đã xây dựng được 330 tuyến đường bê tông xi măng với chiều dài 106 km, vốn đầu tư 82 tỷ đồng, trong đó Nhân dân đóng góp 28 tỷ đồng. Qua phong trào này, đã nổi lên nhiều xã, thị trấn tổ chức phát động, triển khai thực hiện và quản lý tốt, kết quả đạt được khá cao; xuất hiện nhiều cá nhân điển hình tốt, được UBND huyện biểu dương, khen thưởng.

Đến nay, các tuyến đường giao thông qua địa bàn huyện như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 28, Quốc lộ 55, đã được

Nhà nước đầu tư nâng cấp mở rộng, các tuyến đường huyện, đường liên xã được nhựa hoá, đường giao thông trong thôn, khu phố, cụm dân cư phần lớn được đầu tư bằng đường bê tông xi măng. Nhờ đó, việc đi lại, vận chuyển, lưu thông hàng hoá, tiêu thụ nông sản, việc xây dựng hạ tầng và kinh doanh thương mại dịch vụ, việc xây dựng nhà ở dân cư, xây dựng công trình, dự án của nhà nước... cũng được thuận lợi, dễ dàng hơn; giá trị giao dịch các lô đất, khu đất dọc các tuyến đường giao thông cũng được nâng lên đáng kể.

Phải nói rằng, nhờ đầu tư nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng giao thông, cùng với hệ thống hạ tầng thiết yếu khác như: điện, nước sản xuất và sinh hoạt, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, chợ, viễn thông..., đã tạo động lực mới cho kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển; cuộc sống của Nhân dân 2 thị trấn và các vùng nông thôn ngày càng khởi sắc, Nhân dân làm ăn khấm khá, có điều kiện đầu tư cuộc sống gia đình và đóng góp xây dựng hạ tầng để chỉnh trang xóm làng, phục vụ cho cuộc sống chính mình.

Để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông thật sự là khâu đột phá, giai đoạn 2015-2020 huyện ta cần tiếp tục dồn sức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; tranh thủ kịp thời các nguồn vốn ngân sách, vốn chương trình mục tiêu

quốc gia; đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá và khai thác tốt các nguồn lực trong dân để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; trong đó tập trung vốn đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ngang quan trọng như: đường Sa Ra - Tâm Hưng, đường Ma Lâm - Hồng Sơn, đường ĐT711, đường Phú Long - Ma Lâm - Hàm Chính, đường Hàm Trí - Hồng Sơn; đề xuất UBND tỉnh sớm có chủ trương đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông kết nối với thành phố Phan Thiết và các huyện giáp ranh như đường Phú Long - Thiện Nghiệp, đường Triền, đường Gia Le đi Bình Lễ, nâng cấp mở rộng Quốc lộ 28, đường sắt và nhà ga Ma Lâm theo quy hoạch; tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa phong trào làm giao thông đường bê tông xi măng theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” nhằm đạt mục tiêu cứng hoá 100% các trục đường trên địa bàn các xã, các thôn và 80% các đường ngõ xóm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển nhanh và bền vững trong những năm đến.

Dồn sức đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, Nghị quyết Đại hội xác định là động lực quan trọng giải quyết kịp thời điểm nghẽn trong phát triển kinh tế - xã hội huyện nghèo, đạt được mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020.

**KHAI THÁC TIỀM NĂNG, LỢI THẾ,
ĐẨY MẠNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ,
PHẤN ĐẤU ĐƯA HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG**

(Trích phát biểu của đồng chí Nguyễn Minh Trí

- Phó Chủ tịch UBND huyện)

Những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong huyện đã đoàn kết, đồng lòng, vượt qua khó khăn, thách thức; tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế hiện có của địa phương để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Kinh tế tăng trưởng khá, bình quân hàng năm đạt 16,1%, mức cao nhất từ trước tới nay. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tích cực, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá. Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2015 ước đạt 1.390 USD (*tương đương 30,2 triệu đồng*), phấn đấu đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người 2.200 USD (*tương đương 53 triệu đồng*). Ở mức thu nhập này, trong điều kiện sản xuất và thu nhập huyện ta phần lớn từ nông nghiệp là chính, do vậy mục tiêu phấn đấu về thu nhập mà dự thảo Báo cáo chính trị đề ra là phù hợp với thực trạng và tình hình, khả năng sẽ đạt vào cuối nhiệm kỳ.

Thu ngân sách trong 5 năm 2011-2015 đạt 726 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với tổng thu giai đoạn 2006-2010, tăng bình quân hàng năm 12,24%; thu nghĩa vụ tài chính trên lĩnh vực đất đai tăng cao và dự kiến trong thời gian đến số thu này tiếp tục tăng, do khai thác quỹ đất khu Ruộng Dinh, khu dân cư Bến Lợi - Lại An. Tuy nhiên nguồn thu này sẽ tăng trong một vài năm đầu, ở những năm sau nguồn thu ổn định vẫn dựa vào nội lực của nền kinh tế. Trong khi đó, với xu thế chung, kinh tế của huyện ta còn gặp nhiều khó khăn sẽ ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách. Chỉ tiêu đề ra phấn đấu trong giai đoạn 2015-2020 tăng thu bình quân hàng năm 15%, dựa vào thực tế công tác thu những năm gần đây và dự báo trong thời gian đến, chỉ tiêu phấn đấu ở mức này vừa phải khả năng huyện ta sẽ thực hiện được.

Tổng giá trị xây dựng cơ bản giai đoạn 2011-2015 huyện ta đạt 1.642 tỷ đồng, tăng 2,7 lần so với giai đoạn 2006-2010 (*Nghị quyết đề ra 2,5 lần*). Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra giai đoạn 2016-2020 tăng 2 lần so với giai đoạn 2011-2015 là phù hợp, vì theo quyết định của UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu đầu tư công 5 năm đến nhiều công trình trên lĩnh vực giao thông và trường học tiếp tục được đầu tư (*nhựa hoá đường thị trấn Phú Long, Ma Lâm giai đoạn 2; đường Hàm Trí - Hồng Sơn; đường Hồng Lâm; đường Phú Long - Ma Lâm - Hàm Chính; đường 714 đoạn còn lại; kè chống sạt lở Sông Cái - Ma Lâm...*). Ngoài ra, Sở Giao thông vận tải sẽ triển khai mở rộng đường Sa Ra - Tầm

Hưng; làm mới đường Phú Long - Thiện Nghiệp... Phong trào huy động sức dân làm bê tông xi măng đường giao thông nông thôn và thủy lợi nội đồng sẽ tiếp tục thực hiện.

Đồn sức thực hiện các khâu đột phá mà Nghị quyết xác định là đòn bẩy, mấu chốt tháo gỡ thúc đẩy phát triển các mặt kinh tế - xã hội của huyện nhà theo hướng bền vững; do vậy huyện ta chọn khâu đột phá về tháo gỡ khó khăn vướng mắc để kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ ở các cụm công nghiệp Phú Long, Hàm Đức, Ma Lâm và khu thương mại, dịch vụ Hàm Thắng - Hàm Liêm. Khâu đột phá thứ hai là tập trung đầu tư hệ thống giao thông kết nối, hệ thống thủy lợi nội đồng và hệ thống các công trình phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội. Khâu đột phá thứ ba là nâng chất lượng nguồn nhân lực, trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là những khâu đột phá nhằm giải quyết những điểm nghẽn trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện ta.

Khai thác tối đa tiềm năng lợi thế đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phù hợp để thúc đẩy kinh tế huyện ta theo hướng bền vững trong 5 năm đến cần quan tâm hơn nữa các vấn đề sau đây:

Một là, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ triển khai giải pháp thực hiện xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư lấp đầy diện tích còn lại các cụm công nghiệp Phú Long, Ma Lâm,

Hồng Liêm. Đồng thời hoàn thành quy hoạch mở rộng Cụm công nghiệp Hàm Đức (*giai đoạn 2*) và đầu tư khu dân cư thương mại dịch vụ Hàm Thắng - Hàm Liêm.

Hai là, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời quy hoạch các cụm công nghiệp cho phù hợp với điều kiện thực tế của huyện ta, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Ba là, kêu gọi xúc tiến đầu tư theo hướng xã hội hoá; đồng thời cung cấp những thông tin cơ bản nhất về các cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại của huyện lên website của tỉnh Bình Thuận nhằm tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp tìm hiểu, nắm bắt cơ hội và xúc tiến các dự án đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Bốn là, giải quyết nhanh gọn thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp rút ngắn thời gian để sớm triển khai các dự án đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời lãnh đạo huyện phải gỡ gỡ các doanh nghiệp định kỳ để lắng nghe ý kiến và chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

Năm là, đầu tư hạ tầng giao thông phục vụ các cụm công nghiệp, thực hiện theo phương thức kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tạm ứng vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp và đầu tư các dự án thứ

cấp, sau đó thực hiện khấu trừ vào tiền thuê đất của các doanh nghiệp theo chính sách hiện hành của UBND tỉnh tại Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND, ngày 18/9/2009.

Kinh tế của huyện ta, nông nghiệp vẫn là chủ yếu, theo xu hướng phát triển chung, muốn huyện ta phát triển nhanh và bền vững phải chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, để công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, hỗ trợ đắc lực cho phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, góp phần xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian đến khó khăn, thách thức sẽ còn nhiều, nếu huyện ta biết phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, đoàn kết, đồng lòng chúng ta sẽ thực hiện đạt mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra.

**TIẾP TỤC THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH DÂN
TỘC VÀ CÔNG TÁC DÂN TỘC ĐỂ PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG VỀ DÂN SINH KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

*(Phát biểu của đồng chí Trần Trung Hải
– Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện)*

Đồng bào dân tộc thiểu số của huyện ta hiện có hơn 13.000 người, chiếm khoảng 7,6% dân số toàn huyện, chủ yếu là đồng bào K'ho, sinh sống ở 03 xã vùng cao Đông Tiến, Đông Giang, La Dạ; đồng bào Rai sống ở các thôn xen ghép Dân Hiệp (Thuận Hòa), Ku Kê (Thuận Minh) và đồng bào Chăm ở thôn Lâm Giang (Hàm Trí), thôn Lâm Thuận (Hàm Phú) và thôn 3 (thị trấn Ma Lâm).

Trong nhiệm kỳ vừa qua, các cấp ủy, chính quyền trong huyện đã triển khai các chính sách của tỉnh và Nhà nước như Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy, Chương trình 135, Chương trình mục tiêu Quốc gia về nông thôn mới... nhờ đó, đã tạo sự chuyển biến tiến bộ rõ nét ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, diện tích canh tác lúa nước tăng thêm, giải quyết được lương thực tại chỗ. Nhờ có chính sách của tỉnh đầu tư ứng trước nên diện tích các loại cây trồng, nhất là cây cao su tăng đáng kể so với năm 2010. Chăn nuôi giữ được ổn

định. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, bộ mặt các xã vùng cao khởi sắc hơn. Từ năm 2010 đến nay bằng nguồn lực được huy động đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở các xã thuần đồng bào dân tộc và các thôn xen ghép. Nhờ vậy, đã đáp ứng được nhu cầu cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nổi rõ: chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của phần đông đồng bào được cải thiện đáng kể, hộ nghèo giảm, không còn tình trạng thiếu đói giáp hạt; an ninh trật tự cơ bản được giữ vững; hệ thống chính trị từng bước được củng cố, kiện toàn và chất lượng hoạt động được nâng lên; lòng tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước không ngừng được củng cố.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình chung là đời sống đồng bào vẫn còn nhiều khó khăn: giá cao su, bắp lai giảm sút; chất lượng, hiệu quả trong sản xuất chậm được nâng lên, nhiều nơi sản xuất vẫn còn bấp bênh, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, hiệu quả mang lại chưa cao; chăn nuôi phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế; ngành nghề, thương mại, dịch vụ chậm phát triển; kết quả giảm nghèo chưa bền vững, phần lớn số hộ thoát nghèo có mức thu nhập nằm sát chuẩn nghèo nên nguy cơ tái nghèo rất cao; chất lượng giáo dục chậm được nâng lên; kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông vào các vùng sản xuất vẫn còn yếu kém; tình trạng vi phạm pháp luật, phá rừng, trộm cắp, tảo hôn... còn xảy ra.

Từ những khó khăn, hạn chế nêu trên, để tiếp tục thực hiện tốt công tác dân tộc, thúc đẩy phát triển dân sinh kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào một cách bền vững, giảm chênh lệch khoảng cách phát triển giữa các vùng đồng bào dân tộc và các vùng khác trong huyện, cần quan tâm thực hiện một số vấn đề sau:

Một là, phải tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số; bài trừ các hủ tục lạc hậu, nâng cao dân trí. Tiếp tục giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ Tổ quốc”, ngăn chặn kịp thời các hành vi xúi giục, kích động của các phần tử xấu, nhằm mục đích giữ ổn định an ninh, trật tự để phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, các cấp chính quyền và các ban, ngành chức năng cần rà soát các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số để vận dụng và đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả. Chú ý, bám sát Nghị quyết số 23, ngày 14/6/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa X) để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng.

Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện dần kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng về giao thông, thủy lợi, y tế,

giáo dục, điện, nước sinh hoạt đã được xác định tại Quyết định số 2452 ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh theo thứ tự ưu tiên, để từng bước nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Mặt khác, phải khẩn trương hoàn thành các thủ tục để sớm khai hoang giải quyết đất sản xuất còn thiếu cho đồng bào 2 xã La Dạ và Đông Giang. Khuyến khích đồng bào tiếp tục chuyển đổi cây, con chủ lực, lợi thế; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả trên một đơn vị diện tích, tăng thu nhập. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách giao khoán quản lý, bảo vệ rừng.

Ba là, thực hiện tốt các chính sách liên quan đến giảm nghèo, nhất là các chính sách tín dụng. Phân loại cụ thể những đối tượng nghèo để có giải pháp giúp đỡ, hỗ trợ các hộ thoát nghèo bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền, làm cho đồng bào thấy rõ rằng sự quan tâm hỗ trợ của Đảng, Nhà nước là có hạn, là “bà đỡ”; còn từng cá nhân, hộ gia đình phải tự giác nỗ lực vươn lên để thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại sự đầu tư bao cấp của Nhà nước.

Bốn là, rà soát, tăng cường củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí cán bộ làm công tác dân tộc phù hợp với năng lực và sở trường công tác, quan tâm đến tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ. Xây dựng, chăm lo, đãi ngộ đối với cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ làm công tác

dân tộc, tranh thủ, phát huy tốt vai trò, động viên, khen thưởng kịp thời các vị chức sắc tiêu biểu, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Năm là, thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về công tác dân tộc. Thực tiễn cho thấy, nơi nào kiên trì, sáng tạo trong việc quán triệt được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước một cách sâu sắc, thực hiện một cách công khai dân chủ, xuất phát từ nhu cầu thực tế của đồng bào thì nơi đó thực hiện thành công và ngược lại. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền theo phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, vững chắc” và phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân” trong công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

Ngoài các giải pháp trên, quan trọng hơn cả là sự đầu tư chỉ đạo đồng bộ và quyết liệt, bên cạnh đó phải có sự nỗ lực của cán bộ và Nhân dân ở các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, kết hợp với nguồn lực con người, kinh phí đầu tư và sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của cấp ủy và chính quyền các cấp thì việc tạo sự bứt phá trong phát triển dân sinh kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là khả thi, bền vững.

TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ VỀ GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRONG ĐỜI SỐNG SINH HOẠT VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

*(Phát biểu của đồng chí Hoàng Văn Chiến
– Bí thư Đảng ủy xã Đông Giang)*

Trong những năm qua, các cấp, các ngành của huyện đã quan tâm triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy (khóa X) và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã tạo sự chuyển biến tiến bộ rõ nét trên các mặt sản xuất và đời sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của đồng bào, bước đầu góp phần cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, vấn đề vệ sinh môi trường trong đời sống sinh hoạt vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế, có mặt chưa khắc phục một cách triệt để. Tình trạng vứt rác bừa bãi tại các khu dân cư, tuyến đường, sông suối vẫn còn xảy ra phổ biến; một bộ phận đồng bào chưa ý thức vấn đề giữ gìn vệ sinh nhà cửa và bảo đảm vệ sinh trong ăn uống, sinh hoạt hàng ngày; chưa sử dụng hiệu quả nhà xí hợp vệ sinh đã được hỗ trợ xây dựng; tình trạng chăn nuôi gia súc, gia cầm thả rong vẫn còn khá phổ biến và phần lớn chuồng trại chăn nuôi ở gần nhà, không được vệ sinh thường xuyên... đã làm ảnh hưởng rất lớn tới vấn đề sức khỏe, cảnh quan, môi trường...

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường còn thấp; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, chính quyền, đoàn thể chưa tốt và chưa thật sự quyết liệt.

Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XI Đảng bộ huyện xác định “tiếp tục thực hiện chính sách dân tộc nhằm chuyển biến rõ nét hơn về dân sinh kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Để thực hiện được điều này trong nhiệm kỳ 2015-2020 cần quan tâm thực hiện các giải pháp làm chuyển biến thật sự việc giữ gìn vệ sinh môi trường trong sản xuất và đời sống sinh hoạt vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần tập trung vào những vấn đề sau:

Thứ nhất, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là cả hệ thống chính trị huyện ta phải làm sao tạo sự chuyển biến nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về vấn đề vệ sinh môi trường. Vì vậy, các cấp, các ngành, nhất là Mặt trận và các đoàn thể phải tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và từ đó từng bước hình thành ý thức, thói quen bảo vệ môi trường của từng hộ gia đình trong sản xuất, sinh hoạt hàng ngày.

Thứ hai, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với phong trào “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới” đi vào chiều sâu, có chất lượng; trong đó chú trọng thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, nhất là tiêu chí về bảo vệ môi trường trong bình xét các danh hiệu thi đua của các cuộc vận động,

phong trào do địa phương phát động như “gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới... Đồng thời ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiến hành rà soát, bổ sung vấn đề giữ gìn vệ sinh môi trường, không vứt rác thải, xả nước thải ra môi trường vào quy ước, hương ước của thôn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đồng bào xây dựng 3 công trình vệ sinh: hố rác – nhà xí hợp vệ sinh – chuồng trại chăn nuôi. Từ đó, góp phần hình thành nếp sống mới trong đồng bào và từng bước xây dựng môi trường tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng xanh – sạch – đẹp hơn.

Thứ ba, cấp ủy, chính quyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường, triển khai tổ chức thực hiện việc thu lệ phí môi sinh, vận động Nhân dân thu gom và xử lý rác. Đề xuất, kiến nghị UBND huyện chỉ đạo Ban quản lý Công trình công cộng mở rộng địa bàn thu gom rác thải trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc làm này đối với bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói như là một cuộc cách mạng về vệ sinh môi trường, bởi thói quen xả rác, vứt rác bừa bãi đã ăn sâu vào đời sống của cả cộng đồng. Muốn thay đổi phải có giải pháp đồng bộ, căn cơ, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và được sự hỗ trợ của nhiều ngành, của các đoàn thể ở huyện, có như vậy việc làm này mới có thể thành công được. Trong nhiệm kỳ này, cần quan tâm thực hiện nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh môi trường thì dân sinh kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số sẽ chuyển biến.

**THẢO GỖ KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC
VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI,
KÊU GỌI ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

*(Trích phát biểu của đồng chí Trần Văn Mười
– Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường)*

Luật Đất đai năm 2013, văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực, cùng với hiệu lực pháp luật, công tác Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) trên địa bàn và Quy hoạch khoáng sản đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 của huyện đã được UBND tỉnh, huyện phê duyệt, đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện ta trong thời gian qua. Nhìn chung, các cơ quan chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn có nhiều cố gắng, bám vào các nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và Sở Tài nguyên - Môi trường để thực hiện nên đạt một số kết quả mà nhiệm vụ đã đề ra. Nổi rõ là lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, công tác quản lý có chuyển biến rõ nét như xây dựng kế hoạch, phân công, kiểm tra, rà soát việc thực hiện nhiệm vụ được giao; giữ mối quan hệ trong công tác phối hợp với các phòng, ban chức năng của huyện với các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ; giải quyết tốt các thủ tục hành chính trên lĩnh vực này, giảm hồ sơ trễ hẹn

dưới 2%; quan tâm giáo dục về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; các trường hợp vi phạm trong quản lý nhà nước về đất đai được phát hiện và xử lý kịp thời..

Tuy nhiên, thời gian qua có những khó khăn, bất cập ảnh hưởng đến công tác quản lý đất đai tài nguyên khoáng sản như chính sách về đất đai có nhiều thay đổi nên cần phải nghiên cứu, cập nhật để thực hiện; công tác quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện và các xã, thị trấn đã được UBND tỉnh, huyện phê duyệt nhưng do vướng đất lúa theo Nghị định số 42 của Chính phủ nên phải chỉnh sửa nhiều lần đối với các dự án có sử dụng đất lúa, diện tích đất lúa Nhân dân đã trồng thanh long vào các năm 2009, 2010 và đất ở, đến tháng 12/2013 mới được phê duyệt nên từ năm 2011 đến năm 2013 không thực hiện được làm ảnh hưởng đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời từ năm 2011 đến năm 2013 giá cả thanh long tăng và ổn định, Nhân dân tự ý trồng thanh long trên diện tích đất lúa và xây dựng nhà ở trái phép trên đất lúa xảy ra nhiều. Công tác cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện chưa được triển khai, số Giấy phép còn hiệu lực không nhiều do đó không đủ khối lượng khoáng sản (cát, đá...) để cung cấp nguyên vật liệu cho nhu cầu xây dựng tại địa bàn huyện và một số khu vực lân cận, nên phát sinh hoạt động khoáng sản trái phép tại các xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Thuận Minh, Hồng Sơn, Hàm Đức.

Trước những thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện

ta trong thời gian qua, để đất đai, tài nguyên, khoáng sản trở thành nguồn lực quan trọng thu hút đầu tư nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động làm cho kinh tế huyện nhà phát triển nhanh, bền vững. Theo tôi, chúng ta cần tập trung một số vấn đề sau đây:

1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch và thực hiện quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn và UBND các xã, thị trấn điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 và quy hoạch khoáng sản theo quy định để trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện vào đầu năm 2016, chú ý đất cụm công nghiệp, đất thương mại dịch vụ, đất các khu dân cư để thu hút đầu tư; quy hoạch đất ở xen cư để Nhân dân tự chuyển mục đích sử dụng đất nhằm tăng thu ngân sách và đất trồng cây lâu năm của Nhân dân đã trồng thanh long trước đây, đất lúa ở những diện tích “*da beo*” trong các vùng đã trồng thanh long; quy hoạch mới ở các vùng đất có tiềm năng và lợi thế nhưng chưa có kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển các vùng đất này. Đồng thời, công bố, công khai rộng rãi phương án quy hoạch sử dụng đất được duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp với tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chính sách pháp luật đất đai cho các tổ chức, nhân dân biết nhằm nâng cao ý thức sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch sử dụng đất được duyệt, ngăn chặn các hiện tượng vi phạm pháp luật đất đai.

2- Phấn đấu thực hiện hoàn thành công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đạt chỉ tiêu tỉnh, huyện giao, đặc biệt quan tâm chú trọng đến công tác cấp quyền sử dụng đất ở các xã, thị trấn đang thực hiện theo Dự án đo đạc và lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, đất đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định 674 và 714 của UBND tỉnh. Giải quyết tốt thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định, phấn đấu giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn xuống còn 1%.

3- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về đất đai mời gọi đầu tư nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội của huyện và Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh, huyện phê duyệt. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định của Nhà nước, nhất là Luật Đất đai năm 2013, các Nghị định, Thông tư để Nhân dân hiểu và thực hiện, không vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản. UBND các xã, thị trấn cần thực hiện tốt quy chế phối hợp trong xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai, khoáng sản. Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh cho phép khai thác khoáng sản đối với các khu vực quy hoạch khoáng sản và tận thu khoáng sản đối với những khu vực có trữ lượng khoáng sản ít, Nhân dân cần hạ mặt bằng để sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ vào quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, tạo điều kiện cho Nhân dân chuyển mục đích sử dụng đất các cơ sở thu mua thanh long đã xây dựng, đất đã xây dựng nhà ở để hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho Nhân dân, cho phép chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở xen cư để thu ngân sách và đất trồng cây lâu năm của Nhân dân đã trồng thanh long trước đây, đất lúa “*da beo*” trong các vùng đã trồng thanh long để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Nhân dân.

Ưu tiên quỹ đất cho các nhu cầu bức xúc, thiết yếu để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị, khu dân cư tập trung, khu tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật để sử dụng đất bền vững, tiết kiệm và hiệu quả.

4- Xây dựng cơ chế tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện các chính sách ưu đãi nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; thực hiện chính sách bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định đối với các trường hợp thu hồi đất. Xây dựng kế hoạch cụ thể, giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, tạo việc làm cho lao động nông nghiệp khi bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên quỹ đất để bố trí đất sản xuất nông nghiệp cho hộ nông dân, đặc biệt là hộ đồng bào dân tộc thiểu số không có đất, thiếu đất sản xuất. Thực hiện chính sách, biện pháp phù hợp để giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập, để người trồng lúa yên tâm sản xuất.

5- Có chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp, các ngành dịch vụ, các lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao nhằm thực hiện tốt công tác xã hội hóa các lĩnh vực này. Đồng thời, bảo vệ có hiệu quả quỹ đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa nước; chính sách khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khai thác đất chưa sử dụng để sử dụng vào các mục đích khác.

6- Tăng cường các nguồn thu từ đất, đặc biệt là dành quỹ đất thích hợp cho đấu giá để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và phục vụ cho công tác quản lý đất đai; có chính sách đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kết hợp với bố trí các điểm dân cư tập trung theo hướng đô thị hóa; chính sách khuyến khích áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sử dụng đất bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái./.

**TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI VÀ BỀN VỮNG,
TẠO RA GIÁ TRỊ HÀNG HÓA, GIÁ TRỊ
GIA TĂNG CAO CHO KINH TẾ HUYỆN NHÀ**

*(Trích phát biểu của đồng chí Nguyễn Văn Hoàng
- Phó Chủ tịch UBND huyện)*

Tại điểm 1, mục IV, phần 2 về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định “*Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, giá trị gia tăng cao*”, đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu mà huyện ta phải dồn sức lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất. Bởi vì, nông nghiệp là ngành sản xuất truyền thống từ ngàn đời nay và là lĩnh vực được Đảng, Nhà nước đặc biệt coi trọng. Trong những năm qua, nông nghiệp huyện nhà đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như trong Báo cáo chính trị đã nêu.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp của huyện ta còn gặp nhiều khó khăn, phương thức sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế..., nguyên nhân chủ yếu là do diện tích sản xuất thuộc mỗi hộ gia đình quá ít. Nguồn lợi sản phẩm nông nghiệp thu được từ mỗi vụ sản xuất trong năm cũng chỉ đủ chi phí cho sinh hoạt hàng ngày của nhiều hộ gia đình, không có tích lũy để đầu tư có chiều sâu, tái sản xuất, mở rộng. Do đó, cái vòng

luẩn quẩn và tập quán, điều kiện canh tác cứ bám rễ vào thói quen sản xuất nhỏ lẻ của nhiều hộ nông dân và như thế đồng nghĩa với sản xuất nông nghiệp lạc hậu, thiếu bền vững. Đây là vấn đề trăn trở của Đảng bộ, chính quyền huyện nhà trong thời gian qua.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng nông thôn mới là đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế về đất đai, ứng dụng công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị nông nghiệp một cách bền vững, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân. Đồng thời tạo ra nông sản hàng hóa tập trung, có sức cạnh tranh trên thị trường theo định hướng mà Báo cáo chính trị đã nêu là công việc khó khăn, do đó đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm chính trị cao, có những giải pháp khả thi, có kế hoạch chỉ đạo cụ thể, sáng tạo thì mới thực hiện có hiệu quả. Thực hiện được vấn đề này, nhiệm kỳ 2015-2020 trong lãnh đạo, điều hành chúng ta cần thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thứ nhất, về phát triển trồng trọt: huyện ta phải tiếp tục tập trung dồn sức triển khai thực hiện có kết quả kế hoạch tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, trong đó tập trung đổi mới với 4 loại cây trồng chủ lực, lợi thế đã xác định đó là: *lúa, thanh long, cao su và cà phê.*

- *Đối với cây lúa:* ngoài việc tiếp tục duy trì, sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất lúa được quy hoạch và ổn định diện tích gieo trồng hàng năm trên 25.000 ha, huyện ta phải thực hiện chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng hàng năm có giá trị kinh tế cao; áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật về giống, phân bón; đẩy mạnh áp dụng và nhân rộng mô hình “*cánh đồng lớn*”, gắn với liên kết sản xuất “*4 nhà*”... Có như thế mới nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa và tăng thu nhập cho nông dân. Đi đôi với việc đầu tư phát triển cây lúa, huyện ta phải tiếp tục chỉ đạo mở rộng diện tích cây bắp ở các xã vùng cao và thực hiện luân canh trồng bắp trên đất lúa, đất màu ở những vùng có điều kiện với diện tích trên 4.000 ha. Mặt khác, đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật, sử dụng giống bắp ưu thế lai, chuyển gen... tạo năng suất cao. Và như thế sản lượng lương thực bình quân hàng năm 165.000 tấn mà Báo cáo chính trị đã nêu là có khả thi.

- *Đối với cây thanh long:* đây là cây trồng lợi thế và tham gia thị trường xuất khẩu, mang lại nhiều lợi nhuận cho nông dân so các loại cây trồng khác. Đặc biệt, thực hiện hiệp định thương mại tự do giữa các quốc gia với thuế suất 0% và sẽ là thời cơ lớn cho thanh long huyện ta tiếp tục xâm nhập sâu hơn vào thị trường thế giới, song do tập quán sản xuất thanh long của nông dân hiện nay còn lạm dụng rất nhiều vào thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ sâu bệnh, kích thích tăng trưởng nên chất lượng và thương hiệu thanh long luôn sẽ là vấn đề thách thức không nhỏ cho

chúng ta. Do đó, trong thời gian tới, chúng ta không nên mở rộng thêm diện tích trồng thanh long mà phải đi sâu vào sản xuất thanh long theo hướng an toàn VietGAP một cách thực chất nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng. Trong đó, phải chú ý kiểm soát cho được tình hình dịch bệnh trên thanh long, nhất là bệnh đốm nâu, ruồi đục quả, rệp sáp,... Đồng thời, tiếp tục củng cố, phát triển các tổ hợp tác, HTX sản xuất thanh long an toàn gắn với các doanh nghiệp thu mua để khai thác tốt thị trường trong nước và tham gia xuất khẩu thông qua phương thức hợp đồng kinh tế, tạo chuỗi sản xuất, tiêu thụ thanh long ổn định, hiệu quả, bảo đảm lợi nhuận hài hòa giữa các bên. Có như thế thanh long Hàm Thuận Bắc nói riêng và Bình Thuận nói chung mới phát triển bền vững, hiệu quả.

- *Đối với cây cao su*: tập trung đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật canh tác và phòng trừ bệnh hại để nâng cao năng suất, chất lượng mủ cao su ở xã La Dạ và Đông Giang; khuyến khích đồng bào chuyển đổi diện tích cây điều hiệu quả thấp để phát triển trồng mới cây cao su theo hộ gia đình và mở rộng diện tích cây cao su trên phần diện tích chuẩn bị giao cấp đất cho đồng bào các xã La Dạ, Đông Giang. Phấn đấu đến năm 2020, huyện ta có khoảng 2.000ha với sản lượng mủ, đạt khoảng 1.400 tấn.

- *Đối với cây cà phê*: ổn định diện tích cây cà phê tại xã Đa Mi hiện có. Tập trung cải tạo vườn cà phê già cỗi

bằng kỹ thuật ghép chồi giống mới để “trẻ hóa” vườn cà phê. Đồng thời, triển khai mạnh mẽ các biện pháp thâm canh để nâng cao năng suất, chất lượng cà phê.

Ngoài ra, chúng ta cần phải có nhiều giải pháp để khuyến khích sản xuất tập trung các loại rau màu theo hướng an toàn thực phẩm ở các xã, thị trấn giáp ranh với thành phố Phan Thiết nhằm cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn huyện và thị trường Phan Thiết; bên cạnh đó nên triển khai thí điểm trồng các loại cây hoa ôn đới ở xã Đa Mi, nhằm tạo sản phẩm mới.

Thứ hai, về phát triển chăn nuôi: trong thời gian qua, chăn nuôi huyện nhà có xu hướng giảm và chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ theo hộ gia đình. Do đó, trong thời gian đến, huyện ta phải tập trung chuyển mạnh chăn nuôi nhỏ lẻ sang hình thức trang trại, gia trại theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp, có kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh chuyển giao nhanh các giống gia súc, gia cầm có năng suất cao cho nông dân và áp dụng các công nghệ mới an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Theo đó:

1- Ưu tiên phát triển các giống bò thịt để phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên và thị trường tiêu thụ theo hình thức trang trại, gia trại gắn với phát triển trồng cỏ để bảo đảm nguồn thức ăn. Đồng thời củng cố và xây dựng hệ thống thụ tinh nhân tạo bò để đẩy nhanh công tác cải tạo giống bò hiện nuôi theo hộ gia đình.

2- Phát triển chăn nuôi heo theo phương thức nuôi trang trại tập trung phù hợp với quy hoạch gắn với an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

3- Phát triển đàn gà, vịt siêu thịt theo mô hình trang trại, gia trại theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

Thứ ba, về phát triển thủy sản: khuyến khích phát triển nuôi thủy sản nước ngọt tập trung theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2663, ngày 12/12/2011. Theo đó, đến năm 2020 tại hồ Hàm Thuận, xã Đa Mi có 24 ha mặt nước và 100 lồng bè nuôi trồng thủy sản. Do đó, huyện tiếp tục mời gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện đầu tư nuôi thủy sản theo quy hoạch.

Thứ tư, về phát triển lâm nghiệp: tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng. Trong đó, chú ý tăng cường trách nhiệm hơn nữa trong việc phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng: chủ rừng, Hạt Kiểm lâm và UBND các xã, thị trấn thực hiện chức năng kiểm tra, truy quét chống phá rừng và lấn chiếm đất lâm nghiệp nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra, không để phát sinh điểm nóng. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ rừng cho người dân, nhất là Nhân dân sống ven rừng; triển khai mạnh mẽ phong trào trồng cây nhân dân và thực hiện tốt chính sách giao khoán bảo vệ rừng đối với đồng bào dân

tộc thiểu số; chính sách chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu trên mới bảo đảm nâng độ che phủ lên 62,3% mà Báo cáo chính trị đã nêu.

Thứ năm, phát triển chế biến nông lâm thủy sản: đây là điểm yếu của huyện ta trong những năm qua. Do đó, trong thời gian tới, huyện ta phải tìm nhiều giải pháp thiết thực để thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện đầu tư mạnh vào công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản với đa dạng về quy mô, sản phẩm gắn với nguồn nguyên liệu có sẵn. Trong đó chú ý vào các ngành nghề sau:

- *Đối với lúa gạo:* khuyến khích các cơ sở xay xát gạo hiện có trên địa bàn huyện tiếp tục đầu tư nâng cấp, đổi mới công nghệ và ký kết hợp đồng với nông dân thông qua tổ hợp tác hoặc HTX để tiêu thụ lúa mà nông dân làm ra. Đồng thời, khuyến khích đầu tư, mở rộng ứng dụng công nghệ chế biến các sản phẩm từ gạo theo quy mô công nghiệp như bánh tráng, bánh phở, bún,...

- *Đối với thanh long:* tiếp tục mời gọi và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, ứng dụng công nghệ chế biến, công nghệ bảo quản thanh long nhằm giảm tổn thất về sản lượng và chất lượng sản phẩm như thanh trùng bằng nước máy, sấy bằng hơi nhiệt, sấy hồng ngoại, công nghệ bao bì, bao gói, màng thông minh,... Đưa 3 kho lạnh bảo quản trái thanh long ở Hàm Đức, Hàm Hiệp và Ma Lâm

thuộc dự án “Tăng cường chất lượng an toàn nông sản và phát triển chương trình khí sinh học” vào hoạt động. Đồng thời, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các kho lạnh bảo quản thanh long ở Hàm Trí, Hàm Chính, Hàm Liêm,...

- *Đối với chăn nuôi*: khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm tập trung theo dây chuyền, công nghệ tiên tiến, xây dựng thương hiệu và đăng ký chất lượng sản phẩm. Các điểm giết mổ, cơ sở chế biến nhỏ, thủ công cũng phải áp dụng nghiêm quy trình chế biến hợp vệ sinh, an toàn vệ sinh thực phẩm. Chấm dứt tình trạng giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, không duy trì các điểm giết mổ phân tán tại các chợ, khu tập trung đông dân cư, không bảo đảm vệ sinh, thú y. Khuyến khích việc đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi tại các cụm công nghiệp Ma Lâm, Phú Long, Hàm Đức, Hồng Liêm,...

- *Đối với lâm nghiệp*: tiếp tục sắp xếp các cơ sở chế biến đồ gỗ nội thất, gia dụng trên địa bàn nhằm phục vụ nhu cầu tại chỗ trên cơ sở quản lý chặt chẽ nguyên liệu đầu vào. Đồng thời mời gọi đầu tư công nghiệp chế biến lâm sản tại các cụm công nghiệp Ma Lâm, Phú Long, Hàm Đức, Hồng Liêm,... với đa dạng về quy mô, loại hình sản phẩm, thị trường tiêu thụ.

Để thực hiện có kết quả những nhiệm vụ nêu trên, ngoài các giải pháp đã nêu trong Báo cáo chính trị, cần quan tâm một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, triển khai thực hiện một cách có hiệu quả các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó, thực hiện tốt việc công bố, công khai quy hoạch để mời gọi đầu tư, nhất là quy hoạch ngành, lĩnh vực gắn với quy hoạch sử dụng đất trong cùng thời kỳ.

Hai là, phối hợp các sở, ngành của tỉnh, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ và UBND tỉnh nhằm tạo điều kiện tối đa để thu hút các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư, khai thác tiềm năng và lợi thế của huyện, nhất là tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, chế biến, dịch vụ và xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo các Nghị định của Chính phủ; đi đôi với thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định 35 của Chính phủ; triển khai đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và đề án tái cơ cấu ngành trồng trọt, chăn nuôi đến năm 2020 của UBND tỉnh v.v...

Ba là, tranh thủ các nguồn vốn và thu hút các thành phần kinh tế tích cực đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là các công trình giao thông, thủy lợi, nước sạch, giáo dục, y tế v.v... đã được đề cập đầy đủ trong Báo cáo chính trị.

Nhân dân Hàm Thuận Bắc với truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở và đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, chắc chắn trong nhiệm kỳ tới ngành nông nghiệp huyện ta tiếp tục khởi sắc, vươn lên mạnh mẽ và góp phần lớn vào giá trị gia tăng của kinh tế huyện nhà./.

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG Y TẾ ĐỒNG BỘ,
PHẤN ĐẤU ĐẾN NĂM 2020 CÁC XÃ, THỊ TRẤN
CỦA HUYỆN HÀM THUẬN BẮC ĐẠT CHUẨN
QUỐC GIA VỀ Y TẾ**

*(Phát biểu của đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Bích
- Giám đốc Trung tâm Y tế)*

Trong nhiệm kỳ qua dưới sự lãnh đạo của Sở Y tế, Huyện ủy, UBND huyện và chính quyền địa phương, huyện ta đã giành nhiều thắng lợi trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Hệ thống y tế trên địa bàn huyện phát triển đồng bộ, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và kiện toàn, đội ngũ cán bộ y tế nâng lên cả số lượng và chất lượng, hiện nay 16/17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện có bác sỹ (*xã Đa Mi chưa có bác sỹ*); cơ sở y tế được nâng cấp xây dựng thêm phòng, trang thiết bị được đầu tư cho các trạm ngày càng nâng lên (11 máy điện tim, 12 máy Echo, 20 máy đo đường huyết) cho 15 trạm y tế xã đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Các chương trình mục tiêu Y tế Quốc gia được đẩy mạnh, công tác xã hội hóa về y tế được chú trọng, hạn chế hiện tượng khoán trắng cho ngành, nhận thức người dân về chăm sóc sức khỏe, nhất là phòng chống dịch bệnh được nâng lên. Tích cực chủ động phòng, chống dịch bệnh, giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm, không có dịch lớn xảy ra, một số dịch bệnh quan trọng đã khống chế kịp thời, thực hiện tốt các chương trình

mục tiêu Y tế Quốc gia nhờ có mạng lưới y tế xã và mạng lưới y tế thôn, bản hoạt động rất tích cực. Các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội X, nhiệm kỳ 2010-2015 đều đạt và vượt. Đến cuối năm 2014, có 8/17 trạm được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020, năm 2015 đăng ký thêm 02 trạm y tế xã và 01 thị trấn.

Tuy nhiên đối chiếu yêu cầu, nhiệm vụ vẫn còn một số hạn chế: Tình hình dịch bệnh diễn biến tương đối phức tạp, do đó đòi hỏi yêu cầu hoạt động công tác y tế dự phòng ngày càng nâng lên nhưng nguồn kinh phí cho hoạt động này rất hạn chế và cắt giảm hàng năm. Cơ sở vật chất trang thiết bị mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đáp ứng theo yêu cầu công tác khám, chữa bệnh hiện nay. Nhân lực nhất là bác sỹ tuy được nâng lên nhưng còn yếu và thiếu để đáp ứng tình hình dịch bệnh ngày càng phức tạp và bệnh tật ngày càng đa dạng. Tình trạng tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở các xã vẫn còn ở mức cao, nhất là các xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có biện pháp tích cực để tháo gỡ. Chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 thay đổi và có nâng lên. Nhiều tiêu chí đánh giá chuẩn y tế lệ thuộc các đơn vị, các ngành trong phối hợp thực hiện như: tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3.

Thực hiện tốt giải pháp xây dựng hệ thống y tế đồng bộ để các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn theo tiêu chí Quốc gia về Y tế cơ sở theo Nghị quyết đề ra, cần phấn đấu thực hiện một số vấn đề:

1- Quan tâm rà soát, củng cố, kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp huyện và cấp xã, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp của cả hệ thống chính trị trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tăng cường củng cố mạng lưới cộng tác viên và y tế thôn, bản. Khuyến khích đội ngũ cộng tác viên và y tế thôn, bản tham gia thực hiện nhiệm vụ, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

2- Tăng cường công tác xã hội hóa trên các mặt hoạt động y tế, các ban, ngành, Mặt trận, các đoàn thể cần chia sẻ trách nhiệm trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn huyện, nhất là công tác truyền thông để nâng cao nhận thức người dân về phòng, chống dịch bệnh và chữa bệnh, đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng, cần có sự quan tâm đối với các xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3- Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh từ Trung tâm Y tế huyện đến các trạm, nắm bắt ca bệnh xử lý kịp thời không để dịch lây lan, trong chỉ đạo cần có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

4- Triển khai tốt các đợt chiến dịch chăm sóc sức khỏe - sinh sản và tiêm chủng đầy đủ 8 bệnh ở trẻ em tại các trạm y tế xã, thị trấn, hạn chế tình trạng suy dinh dưỡng bằng cách nhân rộng mô hình sinh hoạt nhóm như câu lạc bộ phòng, chống suy dinh dưỡng ưu tiên cho các xã vùng cao như La Dạ. Bên cạnh đó, cấp ủy và chính quyền nên quan tâm nâng đời sống kinh tế cho Nhân dân

các xã vùng cao. Phòng Giáo dục & Đào tạo tham mưu xây thêm nhà trẻ, trường mẫu giáo ở các xã vùng cao để trẻ có điều kiện nuôi dưỡng tập trung và cải thiện bữa ăn tốt hơn, hạn chế tỷ lệ suy dinh dưỡng.

5- Chủ động thanh, kiểm tra và giám sát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là việc nhận thức chuyển biến của các cơ sở đã được kiểm tra nhắc nhở, chủ động phòng ngừa không để các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra trên địa bàn huyện.

6- Để đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã theo lộ trình đến năm 2020 ngoài quyết tâm của cán bộ y tế, cần có sự quan tâm của UBND huyện tạo điều kiện nâng cấp mở rộng cơ sở hạ tầng kịp thời và hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động để tăng cường công tác truyền thông, nhất là trong các đợt chiến dịch.

7- Có kế hoạch và lộ trình cụ thể để nâng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên nhất là giảm tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3. Trong đó cần đẩy nhanh tiến độ tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân để đạt tỷ lệ trên 80% theo yêu cầu, đây là việc làm khó cần có sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo cùng vận động người dân tham gia, chủ yếu làm thế nào tuyên truyền để người dân thấu hiểu lợi ích khi tham gia bảo hiểm y tế. Bên cạnh đó cần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đảm bảo công bằng trong tiếp cận điều trị và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở tất cả mọi đối tượng để người tham gia bảo hiểm y tế thấy được quyền lợi.

THỰC HIỆN MỤC TIÊU DẠY NGHỀ, GẮN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VỚI GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

*(Trích phát biểu của đồng chí Mai Thị Huệ Hằng
- Trưởng Phòng LĐ-TB&XH)*

Những năm gần đây, Hàm Thuận Bắc luôn nỗ lực đẩy mạnh công tác dạy nghề và giải quyết việc làm, tạo động lực cơ bản cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn có thu nhập ổn định, nâng chất lượng cuộc sống, góp phần giảm nghèo bền vững ở địa phương. Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề trên địa bàn huyện ta còn bộc lộ những khó khăn, hạn chế như: đào tạo nghề chưa gắn với nhu cầu xã hội; tư tưởng, nhận thức của một bộ phận người lao động chưa quan tâm đến việc học nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp... đây là điểm yếu, bất lợi trong tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho lao động nông thôn hiện nay.

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra, đến năm 2020 giải quyết việc làm khoảng 13.500 lao động có việc làm ổn định, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm từ 2.500 đến 3.000 lao động; đào tạo nghề cho 4.750 người, bình quân mỗi năm đào tạo nghề từ 800 đến 1.000 người, nâng tỷ lệ qua đào tạo đạt 65%; gắn chặt giữa đào tạo nghề với giải quyết việc làm, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều biện pháp tích cực, đồng bộ nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị, xã hội và từng người dân về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và ý chí phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Thông qua nhiều hình thức truyền thông, nhất là tuyên truyền trực tiếp của Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở, cần phải truyền tải đầy đủ đến người dân nội dung các chính sách, đề án về đào tạo nghề, giải quyết việc làm nhằm tác động trực tiếp đến người lao động, nhất là hộ nghèo nhận thức đầy đủ trách nhiệm và quyền lợi lâu dài của bản thân về nghề nghiệp, từ đó họ có ý thức tự giác khi tham gia học nghề.

Hai là, đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nghề với sự tham gia của các cơ sở đào tạo nghề, mở rộng đào tạo nghề chất lượng cao. Đào tạo nghề phải gắn với giới thiệu việc làm và tạo việc làm cho người lao động.

Ba là, làm tốt công tác khảo sát, điều tra cung - cầu lao động và nắm chắc nhu cầu đào tạo, gắn với tư vấn cho người lao động hiểu để tham gia học nghề và liên kết giới thiệu việc làm. Hàng năm, Trung tâm Dạy nghề huyện cần tăng cường công tác phối hợp với các cấp, các ngành, nhất là Phòng Giáo dục - Đào tạo để thực hiện tốt công tác hướng nghiệp trong các trường học, giúp học sinh có thái

độ đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các hình thức học nghề cho phù hợp.

Bốn là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề và giải quyết việc làm, huy động nhiều thành phần xã hội tham gia dạy nghề; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp trong công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo; tiến tới thực hiện hợp đồng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp.

Bốn là, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu giảm nghèo bền vững. Trong đó ý thức vươn lên của từng hộ nghèo là quan trọng nhất; thực hiện điều tra, nắm bắt điều kiện, nguyên nhân dẫn đến nghèo, phân loại có kế hoạch cụ thể để các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận về vốn, ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất... từng hộ nghèo có điều kiện sản xuất vươn lên thoát nghèo. Đối với những hộ nghèo neo đơn, không có điều kiện sản xuất, không có khả năng lao động vươn lên thoát nghèo, cần huy động các nguồn lực xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện thực hiện chủ trương bảo trợ cho hộ nghèo bằng hình thức hỗ trợ thu nhập hàng tháng bằng hoặc cao hơn chuẩn hộ nghèo quy định để những hộ này có điều kiện thoát nghèo.

Năm là, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người nghèo, hộ nghèo, nhất là các chính sách an sinh xã hội để người nghèo và hộ nghèo có

điều kiện tiếp cận, vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Đồng thời hàng năm chỉ đạo chặt chẽ UBND các xã, thị trấn rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo đúng quy trình hướng dẫn và chịu trách nhiệm về tính chính xác hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn mình. UBND huyện có kế hoạch phúc tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo ở các xã, thị trấn; xử lý kịp thời các vụ việc không trung thực, lợi dụng chính sách cho người nghèo để trục lợi./.

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC CÁC XÃ VÙNG CAO,
THÔN XEN GHÉP CÓ ĐIỀU KIỆN
KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

(Trích phát biểu của đồng chí Trần Ngọc Hiền

– Phó Chủ tịch UBND huyện)

Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 đánh giá “Chất lượng giáo dục toàn diện nâng lên chậm, nhất là ở vùng cao”, để làm rõ hơn chất lượng giáo dục ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tìm nguyên nhân khắc phục trong nhiệm kỳ 2015-2020, cả hệ thống chính trị huyện ta cần quan tâm một số vấn đề.

Trước hết, nói đến giáo dục toàn diện là nói đến giáo dục nhiều mặt, nhưng mặt dễ nhận thấy nhất là tiếp thu kiến thức của học sinh đối với các môn học được phản ánh qua thực tế. Nếu đem so sánh chất lượng giữa học sinh miền núi, vùng cao với học sinh đồng bằng, miền xuôi thì có khoảng cách, sự chênh lệch thể hiện rất rõ về mặt kiến thức. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém trên có rất nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do:

1- Nhận thức của phần lớn phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học hành của con em

mình, còn có biểu hiện bỏ mặc, không quan tâm đến việc học hành của con cái, phó mặc cho các em trong học tập, không nhắc nhở học bài, làm bài tập ở nhà, không mua sắm phương tiện để các em đến trường tham gia học tập hoặc gia đình còn khó khăn không có khả năng tạo điều kiện các em đến lớp; khả năng tiếp thu một số ít học sinh còn hạn chế, học không theo kịp bạn bè; một số em chấp hành nội quy học tập chưa nghiêm, biểu hiện thích thì học không thích thì ở nhà, không chuẩn bị bài vở, thích các hoạt động văn hóa thể thao hơn học các môn tự nhiên và xã hội...

2- Cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên tuy đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nhưng thiếu năng lực quản lý, giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, nhiệt tâm, có trách nhiệm với nghề. Hầu hết là không biết tiếng của đồng bào, chưa thường xuyên gần gũi với học sinh và gia đình. Cơ cấu giáo viên bộ môn bậc trung học cơ sở chưa phù hợp (môn thừa, môn thiếu).

3- Cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị ở các xã vùng cao chưa quan tâm đúng mức công tác giáo dục. Mặc khác, Ban giám hiệu các trường ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các thôn xen ghép chưa làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc học tập của các em học sinh.

4- Cơ sở vật chất trường lớp chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học, nhất là các thiết bị dạy học cho các môn kỹ thuật, tự nhiên, tin học... làm ảnh hưởng đến tiếp thu các môn này đối với học sinh ở vùng dân tộc thiểu số.

Từ những nguyên nhân nêu trên, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các xã vùng cao và 02 thôn xen ghép (Ku Kê – Thuận Minh và Dân Hiệp – Thuận Hòa) nhằm giữ và duy trì kết quả như hiện nay, từng bước rút ngắn khoảng cách, chênh lệch chất lượng giáo dục giữa miền núi, vùng cao với đồng bằng, miền xuôi. Trong thời gian đến, có nhiều việc cần phải tập trung thực hiện, nhưng tập trung ở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, tập trung làm tốt việc tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo sự chuyển biến, thay đổi về nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên mà trước hết là người dân và bản thân các em về chăm lo việc học của con và chính bản thân mình. Làm cho dân nhận biết được rằng lo cho con mình đi học và mình cần phải đi học, chính là lo cho tương lai của con mình, của bản thân mình và góp phần nâng cao dân trí của đồng bào, bản làng mình. Có như vậy thì cha mẹ sẽ quan tâm đến việc học của con; bản thân các em sẽ chuyên cần hơn trong học tập, khắc phục việc muốn đi học thì học, không muốn thì nghỉ, không chuẩn bị bài vở trước khi đến lớp.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và giáo viên ở các trường học. Trong đó sẽ sớm đề xuất UBND huyện quy chế luân chuyển cán bộ quản lý và giáo viên, ngoài số lượng và tỷ lệ theo quy định thì hết sức chú trọng, khuyến khích việc luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực và kinh nghiệm, những người nhiệt tâm, có trách nhiệm với nghề lên công tác vùng cao. Động viên thầy cô nỗ lực học và làm quen với ngôn ngữ, tập quán sinh sống, gần gũi với Nhân dân và học sinh. Kiên quyết không điều chuyển giáo viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm giảng dạy, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên có năng lực hạn chế lên công tác tại các trường vùng cao; cần kéo dài hơn thời gian công tác cho phù hợp nhằm ổn định đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các trường vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ ba, triển khai có hiệu quả và sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện các cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo”, “Mỗi nhà giáo, cán bộ giáo dục giúp đỡ một học sinh có hoàn cảnh khó khăn” và phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực”. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, hình thành hành vi thói quen tốt cho học sinh; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao mang đậm nét văn hóa, truyền thống của đồng bào dân tộc, xây dựng các trường học thực sự là trung tâm văn

hóa giáo dục theo tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI).

Thứ tư, rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp; huy động các nguồn lực để từng bước đầu tư cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo kiên cố hóa, đạt chuẩn theo quy định. Duy trì việc dạy học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú cho học sinh bậc mầm non, tiểu học ở những nơi có đủ điều kiện. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không để tiêu cực xảy ra, vận động các tổ chức và cá nhân ủng hộ, trợ giúp học sinh về dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân, học bổng. Vận động các em tốt nghiệp THCS không tiếp tục học lớp 10 đi học các lớp đào tạo nghề, gắn với giới thiệu việc làm cho các em sau khi ra trường. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ mỗi xã phải có trường đạt chuẩn quốc gia. Kiến nghị tỉnh xem xét, cho phép thực hiện trường bán trú cho học sinh vùng cao.

Thứ năm, tăng cường sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể ở địa phương đối với giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội giúp đỡ học sinh có học lực yếu kém, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học; nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong việc gần gũi nắm bắt tâm tư, có kế hoạch phụ đạo kịp thời cho các em có học lực yếu kém ngay từ trong hè, đầu năm học để các em bổ

sung kiến thức theo kịp chương trình lên lớp, không để tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp.

Để thực hiện có kết quả những giải pháp nêu trên, huyện ta cần xây dựng đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng cao và 2 thôn xen ghép giai đoạn 2016 - 2020 làm cơ sở để triển khai thực hiện trong thời gian đến. Tôi nghĩ rằng với những kết quả và những chuyển biến tiến bộ của sự nghiệp giáo dục - đào tạo huyện nhà trong thời gian qua và sự quan tâm của lãnh đạo huyện; sự phối hợp, cộng đồng trách nhiệm của các cấp, các ngành, cùng sự nỗ lực, quyết tâm của ngành giáo dục - đào tạo thì chất lượng giáo dục toàn diện nói chung nhất là ở các xã vùng cao và 2 thôn xen ghép sẽ được nâng lên.

GIẢI PHÁP CƠ BẢN ĐỂ HUYỆN TA ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI VÀO NĂM 2020

(Trích phát biểu của đồng chí Dương Văn Đông
– Bí thư Đảng ủy xã Hồng Sơn)

Qua nghiên cứu Nghị quyết của Đại hội, tôi thấy chỉ tiêu số 10 “Phấn đấu đến năm 2020 có 12 xã đạt chuẩn “Xã văn hóa nông thôn mới”... huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới”, là chỉ tiêu mà bản thân tôi muốn làm rõ thêm về mặt giải pháp. Đại hội đã biết, nếu không có gì trở ngại, cuối năm 2015, huyện ta sẽ có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm xã: Hàm Trí, Hàm Phú, Hàm Đức và Hồng Sơn. Như vậy trong nhiệm kỳ tới, cần có thêm 8 xã nữa đạt chuẩn, nâng lên 12/15 xã, đủ điều kiện để huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

Đây là chỉ tiêu cá biệt của chương trình xây dựng nông thôn mới trong tổng số 11 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Nhưng để thực hiện đạt kết quả một cách bền vững và đúng lộ trình cần phải có giải pháp lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các cấp. Nhất là của cấp ủy, chính quyền các xã đã và đang phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong lộ trình đến năm 2020 của huyện. Để đạt được điều đó, chúng ta phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, nhưng trong Đại hội này, tôi chỉ nêu 2 giải pháp cơ bản như sau:

1- Giải pháp thứ nhất, trong 19 tiêu chí nông thôn mới, trước tiên cần phải phân loại ra, để từ đó có một số cách làm phù hợp với điều kiện, tình hình của địa phương. Theo tôi có 2 loại tiêu chí, đó là tiêu chí “vật chất” (*cần tiền để đầu tư*) và tiêu chí “phi vật chất” (*loại không cần tiền*). Tiêu chí “vật chất” gồm các nhóm nội dung như: Quy hoạch, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội. Tiêu chí “phi vật chất” bao gồm nhóm nội dung: kinh tế và tổ chức sản xuất, văn hóa - xã hội - môi trường và hệ thống chính trị. Trong tiêu chí “phi vật chất” cũng có một số tiêu chí cần tiền, như cơ sở vật chất y tế, văn hóa, nhà máy nước sạch... cũng cần phải đưa vào nhóm tiêu chí “vật chất” để có biện pháp cụ thể.

- Trong tiêu chí cần tiền để đầu tư cũng chia làm nhiều loại. Loại công trình nào do Nhân dân đầu tư, loại công trình nào do Nhà nước đầu tư, loại công trình nào Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Đối với các loại tiêu chí này thì vốn là yếu tố quyết định, nên hàng năm cần phải sớm có kế hoạch triển khai những công trình gì, vốn ở đâu một cách cụ thể. Để từ đó có sự chủ động trong triển khai huy động sức dân theo Quy chế dân chủ cơ sở hoặc đề nghị nhà nước xem xét, bố trí nguồn vốn theo kế hoạch để thực hiện đúng lộ trình đề ra.

Theo tôi, đây là nhóm tiêu chí khó nhưng thực ra lại dễ. Cái khó chủ yếu là ở khâu huy động vốn ban đầu trong nhân dân và lệ thuộc vào việc nhà nước bố trí nguồn vốn đầu tư hàng năm cho địa phương. Chỉ cần có vốn, hoàn

thành xong công trình là được công nhận đạt chuẩn. Các tiêu chí này mang tính bền vững cao, vì khi đã đạt được thì việc giữ chuẩn là không khó, không phải lo bị mất chuẩn. Ví dụ đầu tư hoàn thành các công trình: đường, chợ, trạm y tế, trường học, nhà máy nước sạch... Đã xây xong đưa vào sử dụng thì không sợ bị mất, chỉ cần phát huy tốt công năng sử dụng của nó và tu sửa, nâng cấp hàng năm là được.

- Đối với các tiêu chí “phi vật chất”, nhất là tiêu chí thuộc phạm trù ý thức như: đời sống văn hóa, giáo dục nghề nghiệp, bảo vệ môi trường, hệ thống chính trị, trật tự xã hội... là những tiêu chí không cần tiền. Chỉ cần có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp; cần có ý chí quyết tâm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhận thức tiến bộ của người dân thì sẽ đạt. Tuy nhiên, các tiêu chí này tính bền vững không cao, nên quá trình thực hiện và giữ vững các tiêu chí này luôn gặp khó khăn. Có thể hôm nay đạt được tiêu chí này nhưng ngày mai lại mất, nếu có án mạng nghiêm trọng, khiếu kiện đông người xảy ra, nếu có cán bộ bị kỷ luật, tỷ lệ sinh con thứ 3 tăng cao, tỷ lệ bảo hiểm y tế giảm...

- Do đó, để có biện pháp thực hiện các tiêu chí này đạt kết quả bền vững thì trong quá trình lãnh đạo của cấp ủy bao giờ cũng phải nhấn mạnh vai trò chủ thể của người dân trong chương trình này. Người dân còn là đối tượng trực tiếp thụ hưởng những thành quả của chương trình xây dựng nông thôn mới mang lại, đồng thời phải là chủ thể có trách nhiệm trong việc giữ vững các tiêu chí đã đạt được, nhất là nhóm tiêu chí thuộc phạm trù ý thức.

Để Nhân dân thực hiện tốt điều đó, cần phải có biện pháp cụ thể:

+ *Trước tiên*, là tập trung nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là xây dựng “Gia đình văn hóa”, đưa phong trào này đi vào thực chất, có chiều sâu. Gắn với phát động thường xuyên các phong trào thi đua, nhất là thi đua “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới” trong từng khu dân cư.

+ *Tiếp theo*, là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục giúp người dân nâng cao ý thức trong việc xây dựng đời sống văn hóa, chấp hành nghiêm và có ý thức thượng tôn pháp luật, biết sống tử tế với bản thân và có trách nhiệm với cộng đồng... Những điều đó phải thấm sâu vào nhận thức và trở thành nề nếp, thường xuyên trong suy nghĩ và hành động của mỗi người. Đồng thời cũng cần phải có cơ chế xử lý nghiêm khắc những trường hợp thiếu ý thức chấp hành, vi phạm pháp luật để răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

2- *Giải pháp thứ hai*, trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị hàng năm, các cấp ủy, chính quyền cần chú ý chăm lo đời sống mọi mặt cho Nhân dân, làm sao để người dân có cơ hội và điều kiện thuận lợi trong đời sống, sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm. Trong đó chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;

đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi phù hợp, có hiệu quả; khuyến khích Nhân dân chuyển đổi ngành nghề hợp lý; chăm lo tốt đối tượng chính sách, người có công; phấn đấu nâng mức thu nhập của người dân tăng hàng năm, đạt từ mức chuẩn nông thôn mới trở lên.

Cần phải thấy rằng, Nhân dân có việc làm ổn định, đời sống kinh tế vững vàng; đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú; trật tự xã hội được bảo đảm; bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang... Đó là những yếu tố vô cùng quan trọng để củng cố niềm tin, tạo động lực mới cho Nhân dân tiếp tục vươn lên, thể hiện mạnh mẽ vai trò chủ thể của mình; là cơ sở vững chắc để huyện ta đạt chuẩn nông thôn mới bền vững và đúng lộ trình vào năm 2020, như chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra./.

TẬP TRUNG SỨC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VỮNG MẠNH GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

*(Trích phát biểu của đồng chí Nguyễn Ngọc Dũng
- Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)*

Chỉ tiêu đề ra trong Báo cáo chính trị trình Đại hội XI, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định “Hàng năm, có 40-50% tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh; kết nạp đảng viên mới 5-6% so với đảng số đầu năm”, nhiệm kỳ qua, việc đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng theo Hướng dẫn số 27 của Ban Tổ chức Trung ương và các Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các hướng dẫn trên quy định “số tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp được phân loại “Trong sạch, vững mạnh” không vượt quá 50% tổng số tổ chức cơ sở đảng của huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh”. Do vậy, Nghị quyết đề ra hàng năm có từ **40 - 50%** tỷ lệ cơ sở đảng “trong sạch vững mạnh” là phù hợp với các hướng dẫn phân loại tổ chức cơ sở đảng hiện hành. Thực tế, kết quả phân loại cơ sở đảng hàng năm từ 2011- 2014, số cơ sở đảng đạt “trong sạch, vững mạnh” có xu hướng tăng từ 24,4% năm 2011 lên 45% năm 2014; hơn nữa hiện nay

Ban Thường vụ Huyện ủy đang tập trung chỉ đạo các giải pháp nâng chất lượng các tổ chức cơ sở đảng, nhất là cơ sở đảng xã, thị trấn, mà đặc biệt là đẩy mạnh phong trào thi đua “*chung sức chung lòng xây dựng nông thôn mới*”, phấn đấu đến năm 2020, có 12/15 xã đạt chuẩn “nông thôn mới”, nên số cơ sở đảng đạt “trong sạch, vững mạnh” sẽ tăng lên. Do đó, chỉ tiêu ở mức này là vừa phải, phù hợp với điều kiện, tình hình để thực hiện trên địa bàn huyện ta.

Thực tế công tác phát triển đảng viên hàng năm từ 2011- 2014 cho thấy kết quả phát triển đảng viên hàng năm đều tăng. Cụ thể, năm 2011, kết nạp được **119** đảng viên, sắp sĩ **5%** so đảng số đầu năm 2010; năm 2014 kết nạp được **181** đảng viên, đạt **6,75%** so đảng số đầu năm 2013. Mặt khác, trong nhiệm kỳ qua, tuy toàn huyện kết nạp đảng viên đạt tỷ lệ nêu trên (5 - 6%), nhưng còn **20 - 30%** cơ sở đảng hàng năm kết nạp không đạt chỉ tiêu và số đảng viên được kết nạp trong **lực lượng dân quân, quân dự bị động viên, nông dân, tiểu thương sản xuất, kinh doanh giỏi ở địa bàn dân cư; công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và học sinh còn rất hạn chế**. Nếu 100% cơ sở đảng kết nạp đảng đạt và vượt chỉ tiêu và số đối tượng nêu trên được quan tâm, kết nạp nhiều hơn thì kết quả kết nạp đảng viên mỗi hàng năm của toàn huyện sẽ **cao hơn số lượng và tỷ lệ nêu trên (5-6% so đảng số đầu năm)**.

- Mới đây (6/2015), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 60-CT/TU “*về việc tăng cường lãnh đạo công tác kết nạp đảng viên*”. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo mở rộng nguồn đối tượng phát triển đảng trong lực lượng dân quân, dự bị động viên, nông dân lao động giỏi, người lao động ở địa bàn dân cư (thôn, khu phố) có thành tích sản xuất, kinh doanh tốt, có nhiều đóng góp cho các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương và lực lượng công nhân trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước; đồng thời **chỉ đạo mỗi chi bộ hàng năm phải giới thiệu ít nhất 1 quần chúng ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp**. Như vậy, tính đến nay, toàn huyện có 16 chi bộ cơ sở và 248 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, mỗi chi bộ (trừ 20% chi bộ không có nguồn) giới thiệu ít nhất 1 quần chúng cho Đảng xem xét, thì mỗi năm huyện ta có thể kết nạp được 230 - 240 đảng viên, tương đương 7,9 - 8,2% so đảng số hiện nay (2900 đảng viên) và 6- 6,3% so đảng số đến năm 2020 (3.800 đảng viên, trừ số chết và chuyển đi).

** Để thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu xây dựng tổ chức cơ sở đảng “trong sạch vững mạnh” và kết nạp đảng viên mới trong thời gian tới, cần thực hiện thêm một số giải pháp sau:*

** Thứ nhất là về xây dựng cơ sở đảng “trong sạch vững mạnh”:*

1- Các cấp ủy cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 15 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 48 của Huyện ủy “*về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*”. Chỉ đạo khắc phục những khuyết điểm, hạn chế qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2- Các cấp ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện tốt quy chế làm việc sau Đại hội; trong đó chú ý phân công rõ trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong cấp ủy. Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ nghiêm chế độ sinh hoạt định kỳ, giao ban hội ý theo quy chế và tiếp tục cải tiến nâng chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ theo các Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đề án “*nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn, khu phố*” của Ban Thường vụ Huyện ủy.

3- Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 30 - NQ/HU của Huyện ủy (khóa X) về “*tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*”. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại các tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị trường học, ngành y tế. Cơ quan, đơn vị nào có đủ đảng viên thì tách, thành lập chi bộ riêng, nhằm phát huy tốt vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng đối

với nhiệm vụ chính trị. Đồng thời tập trung chỉ đạo các giải pháp củng cố những nơi khó khăn, hạn chế, yếu kém, mô hình thí điểm bí thư đồng thời là chủ tịch UBND xã và các điểm xây dựng tổ chức đảng “trong sạch vững mạnh”. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh ở các xã để thực hiện có kết quả Tiêu chí số 18 của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

4- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên bảo đảm sát với tình hình thực tế ở mỗi cơ quan, đơn vị, làm cơ sở cho việc phân loại chất lượng cơ sở đảng ngày càng đi vào thực chất hơn.

*** Thứ hai là về công tác phát triển đảng viên:**

1- Các cấp ủy cơ sở phải quán triệt sâu kỹ Điều lệ Đảng, các hướng dẫn của Trung ương về công tác kết nạp đảng viên và Chỉ thị 60 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về việc tăng cường lãnh đạo công tác kết nạp đảng viên*”. Từ đó, từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc việc làm tốt công tác kết nạp đảng viên chính là không ngừng bổ sung nguồn nhân lực mới cho Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở.

2- Các cấp ủy cơ sở và từng đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình, hết sức quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng quần chúng ưu tú có nguyện vọng được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Do vậy,

ngoài đối tượng nguồn trong cán bộ, công chức, viên chức, cần chú ý mở rộng rà soát, bồi dưỡng nguồn đối tượng trong lực lượng dân quân, dự bị động viên, nông dân lao động giỏi, người lao động ở địa bàn dân cư (thôn, khu phố) có thành tích sản xuất, kinh doanh tốt, có nhiều đóng góp cho các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương; học sinh trong các trường THPT và chủ doanh nghiệp, lực lượng công nhân trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

3- Hàng năm, cấp ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc phải xây dựng kế hoạch, xác định chỉ tiêu phát triển Đảng cụ thể, phấn đấu mỗi chi bộ hàng năm phải giới thiệu ít nhất **01** quần chúng ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Riêng đảng ủy các xã, thị trấn và các chi bộ trường THPT hàng năm, ngoài các đối tượng khác, cần phải đề ra chỉ tiêu giới thiệu ít nhất 1- 2 quần chúng ưu tú trong nông dân lao động giỏi, người lao động ở địa bàn dân cư (thôn, khu phố) có thành tích sản xuất, kinh doanh tốt; học sinh và lực lượng công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước cho Đảng xem xét kết nạp.

**TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP
NHẪM GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT
TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, BẢO ĐẢM AN NINH
NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

(Trích phát biểu của đồng chí Lê Bá Thanh

– Trưởng Công an huyện)

Thời gian qua, Công an huyện đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, vì sự bình yên của cuộc sống cho người dân. Trong những năm đến, đồng hành cùng với thời cơ thuận lợi trong hội nhập kinh tế quốc tế, sẽ đan xen nhiều khó khăn thách thức. Các thế lực thù địch sẽ có điều kiện móc nối trong và ngoài nước rộng hơn, chống phá sâu hơn và quyết liệt hơn; các loại đối tượng hình sự, các băng nhóm lưu manh, côn đồ, các loại tội phạm lưu động có tổ chức, nhất là tội phạm cướp giết, lừa đảo, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích... hoạt động lưu động, có tổ chức và nguy hiểm hơn; tội phạm kinh tế, tham nhũng, ma túy có chiều hướng gia tăng; tội phạm công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia... sẽ phổ biến hơn; các tệ nạn xã hội nhất là đánh bạc dưới các hình thức sóc đĩa, số đề, cá độ bóng đá, trồng và sử dụng, mua bán các chất gây nghiện, tiêm chích ma túy... sẽ còn nhiều tiềm ẩn; tai nạn giao thông khó kéo giảm làm cho tình hình phức tạp thêm và cũng là thách thức lớn cho công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Trước dự báo tình hình trên, lực lượng Công an huyện nhà dồn sức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh nông thôn. Thực hiện đạt tiêu chí 19 trong bộ tiêu chí quốc gia để xây dựng huyện nhà đạt chuẩn nông thôn mới theo chương trình, mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020 cụ thể:

Một là, chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể huyện, xã, thị trấn nắm chắc tình hình liên quan đến mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, công tác đền bù giải tỏa, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị hóa nông thôn, tâm tư nguyện vọng, bức xúc của Nhân dân..., qua đó làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có phương án giải quyết dứt điểm ngay tại địa bàn cơ sở, không để phát sinh mâu thuẫn kéo dài, khiếu kiện đông người, vượt cấp tạo điều kiện cho các thế lực thù địch lợi dụng kích động, phá hoại gây phức tạp về an ninh trật tự ở địa bàn nông thôn.

Hai là, tập trung triển khai thực hiện có chất lượng các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, gắn với phòng ngừa xã hội, nắm chắc tình hình có liên quan đến an ninh trật tự, thường xuyên rà soát số thanh, thiếu niên nông thôn có biểu hiện hư hỏng, bỏ học, bỏ nhà đi lang thang, có nhiều nghi vấn phạm tội, vi phạm pháp luật để phối hợp các ngành, nhà trường, đoàn thể tổ chức xã hội, chính quyền địa phương và gia đình tăng cường quản lý, giáo dục, hướng nghiệp, thực hiện các biện pháp phòng ngừa không

để xảy ra vi phạm pháp. Tăng cường công tác lập hồ sơ đề nghị đưa vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng và quản lý theo Nghị định 111 của Chính phủ; quản lý chặt chẽ các đối tượng, tập trung vào các đối tượng tù tha, đặc xá, đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng lưu manh, côn đồ, đối tượng có biểu hiện hoạt động lưu động...; chú trọng việc xây dựng, sử dụng lực lượng cốt cán đảm bảo phát huy tác dụng, đủ sức quán xuyên địa bàn, quản lý đối tượng trọng điểm, thường xuyên rà soát, phát hiện các băng nhóm tội phạm để lập án đấu tranh triệt phá, gắn với thực hiện có hiệu quả công tác tuần tra, kiểm soát tại các địa bàn nông thôn thường xảy ra tội phạm, kịp thời ngăn chặn, bắt giữ khi đối tượng gây án... Đẩy nhanh tiến độ điều tra, làm rõ các vụ án gây dư luận, bức xúc trong Nhân dân; phối hợp với các cơ quan Kiểm sát, Tòa án chọn những án điểm đưa ra xét xử lưu động, công khai và tổ chức tuyên truyền, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm răn đe, cảnh báo, phòng, ngừa tội phạm ở địa bàn cơ sở.

Ba là, triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; thực hiện có kết quả các kế hoạch, thông tư liên tịch, quy chế phối hợp với các ngành liên quan với các lực lượng trong công tác phòng, chống tội phạm kinh tế, chức vụ, tham nhũng, gian lận thương mại, trốn thuế, lợi dụng việc triển khai các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở các xã khó khăn; các chương trình trọng điểm, dự án đầu tư có mục đích cho nông nghiệp, nông thôn và công tác cứu trợ, cứu

nạn để trục lợi. Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng nhận thức và trách nhiệm của người dân, gắn với tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trật tự giao thông; phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm đến môi trường, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của người dân, đến sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 21 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh “về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới” và Đề án “xây dựng xã, thị trấn không có tội phạm ma túy”; tổ chức họp thư tố giác cho Nhân dân tham gia phát hiện, truy bắt kịp thời đối tượng phạm tội ma túy. Chủ động rà soát lên danh sách các đối tượng hút, hít ma túy, đối tượng trồng, mua bán loại cây có chứa chất gây nghiện (cây cần sa); số đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán, vận chuyển các chất ma túy để lập chuyên án đấu tranh, triệt phá. Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh; tiến độ điều tra đối với các vụ án về tội phạm ma túy để đưa ra xét xử răn đe, phòng ngừa chung, góp phần xây dựng địa bàn nông thôn trong sạch không có ma túy. Có kế hoạch phối hợp với các ngành chức năng và công an các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các nghề kinh doanh có điều kiện; làm tốt công tác quản lý cư trú, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Bốn là, tham mưu cho Ban chỉ đạo huyện về phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và phòng, chống tội phạm thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự và phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở địa bàn cơ sở. Tập trung củng cố các loại hình tuyên truyền pháp luật, như: “Phụ nữ phòng, chống buôn bán phụ nữ - trẻ em”, “Phụ nữ phòng, chống bạo lực gia đình”, “Hội viên Nông dân tự quản, tự phòng”, “Chi hội, hội viên Cựu chiến binh và người thân trong gia đình không vi phạm pháp luật, thực hiện mục tiêu 3 giảm”...; tiếp tục nhân rộng và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình phòng, chống tội phạm như “Tổ Thanh long VietGap tự quản, tự phòng đảm bảo an ninh trật tự”, “Giáo xứ Phường Lạc an toàn – đoàn kết – văn hóa”, “Đoạn đường an toàn giao thông”, “Tộc họ Đỗ không có tội phạm”. Phối hợp với các ngành, chính quyền cấp xã, thị trấn nâng cao chất lượng công tác hòa giải của các tổ hòa giải ở cơ sở, giải quyết kịp thời các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, nhất là tranh chấp đất đai, mâu thuẫn trong đồng bào dân tộc, tôn giáo; chủ động ngăn chặn kịp thời những nguyên nhân phát sinh tội phạm ở vùng nông thôn; chú trọng địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, địa bàn giáp ranh với tỉnh bạn, các huyện và các xã giáp ranh với thành phố Phan Thiết.

Năm là, chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn tổ chức có hiệu quả các hoạt động về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” hàng năm, gắn với đẩy

manh phong trào “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới” bằng nhiều hình thức biểu dương kịp thời gương “người tốt, việc tốt” của các tập thể, cá nhân trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; gặp gỡ các gương điển hình trong phong trào để trao đổi kinh nghiệm trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự. Đặc biệt là thường xuyên phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn xây dựng đội ngũ Công an, lực lượng bảo vệ dân phố, dân phòng, bảo vệ cơ quan doanh nghiệp trên huyện đảm bảo về số lượng, chất lượng hoạt động, thực sự là chỗ dựa đáng tin cậy và là lực lượng nòng cốt trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” từ địa bàn cơ sở.

Với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020, lực lượng Công an huyện sẽ quyết tâm triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân tin tưởng, giao phó. Lực lượng Công an huyện mong được các ngành, các cấp quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa, tạo điều kiện thuận lợi nhiều hơn nữa, đồng thời phối hợp chặt chẽ thực hiện tốt hơn nữa chức năng tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, phấn đấu giữ vững tiêu chí 19 trong bộ tiêu chí quốc gia để huyện nhà đạt chuẩn nông thôn mới theo Chương trình, mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI đề ra.

**TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC
GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG,
TUYÊN TRUYỀN VÀ ĐẨY MẠNH HỌC TẬP, LÀM
THEO ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH**

*(Phát biểu của đồng chí Ung Văn Tám
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy)*

Khi nói về vai trò của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, Đảng phải quan tâm đến giáo dục tư tưởng và lãnh đạo quá trình tư tưởng trong Đảng và trong xã hội. Người nhấn mạnh: “*Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng. Phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng*”. “*Mục đích chính của Đảng là nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản*”. Như vậy, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhân tố hàng đầu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, góp phần quan trọng vào việc giác ngộ cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, thống nhất ý chí và hành động của đảng viên, cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thời gian qua, Đảng bộ huyện ta luôn quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo, đổi mới nội dung và phương thức tiến hành

nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đã ban hành nhiều văn bản nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, công tác giáo dục lý luận chính trị và thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về *“tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* đã góp phần chung vào công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và triển khai thực hiện Chỉ thị 03 trên địa bàn huyện ta vẫn còn một số mặt hạn chế nổi lên về nhận thức vị trí, vai trò của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của một số ít cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức cho công tác này; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa sát với yêu cầu nhiệm vụ, chưa chú trọng khâu thực hành, giải quyết tình huống; phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu; công tác quản lý đảng viên, đấu tranh tự phê bình và phê bình đối với những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chậm được khắc phục; một số nơi chưa thực hiện đúng tinh thần quy chế dân chủ ở cơ sở và triển khai *“học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* hiệu quả chưa cao, chưa tạo được bước chuyển mạnh mẽ, trở thành việc làm thường xuyên trong sinh hoạt của các tổ chức đảng, các ngành và trong cán bộ, đảng viên. Tất cả những điều đó đã làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ.

Để tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đẩy mạnh *“học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* trong nhiệm kỳ đến cần quan tâm thực hiện một số vấn đề sau:

Trước hết, mỗi cấp ủy viên từ huyện đến cơ sở và người đứng đầu tổ chức phải nhận thức rõ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hiện *“học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* là một trong những vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Từ đó, mỗi cấp ủy viên, người đứng đầu tổ chức phải đổi mới nội dung, phương pháp quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sao cho ngắn gọn, hấp dẫn, hiệu quả, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ làm, thiết thực đưa nội dung chỉ thị, nghị quyết vào cuộc sống.

Thứ hai, thường xuyên quan tâm đến tổ chức và lực lượng làm công tác tư tưởng; lãnh đạo thực hiện tốt các đề án, kế hoạch đã ban hành trong nhiệm kỳ qua (*đề án năm bắt dư luận xã hội, kế hoạch đổi mới công tác tư tưởng, kế hoạch giáo dục lịch sử địa phương*); chú trọng củng cố kiện toàn các tổ chức, các cơ quan làm công tác tư tưởng. Trong đó quan tâm củng cố đội ngũ báo cáo viên từ cấp huyện đến cấp cơ sở, tổ dư luận xã hội, bộ phận giúp việc 03.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện đẩy mạnh việc *“học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính

trị và thực hiện Chỉ thị 27, Chỉ thị 30 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là nội dung sinh hoạt thường xuyên của các chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị và đối với mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, gắn với thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư (*khoá XI*) về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Trong đó vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các tổ chức là quan trọng nhằm từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, tiếp tục nghiên cứu, đổi mới hình thức và phương pháp công tác giáo dục lý luận chính trị theo phương châm *dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, sát với yêu cầu, nhiệm vụ*. Chú trọng nâng chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch học tập lý luận chính trị từ khâu biên soạn tài liệu, chất lượng giảng viên, báo cáo viên, phương pháp truyền thụ, đến khâu đánh giá kết quả học tập.

Thứ năm, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, đảng bộ sao cho thiết thực, tạo sự phấn khởi và sự tham gia tích cực của đảng viên. Sinh hoạt Đảng phải đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu. Bên cạnh các buổi sinh hoạt thường kỳ, các đảng bộ, chi bộ cần tăng cường các hình thức sinh hoạt chuyên đề về những nội dung thiết thực liên quan đến những vấn đề cần lãnh đạo ở cơ quan đơn vị, địa bàn dân cư. Để thực hiện được yêu cầu

này, chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc cấp ủy cơ sở cần quan tâm hơn nữa chất lượng sinh hoạt của mình, phát huy vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của tập thể cấp ủy, đặc biệt là đồng chí bí thư cấp ủy có phẩm chất, trình độ, năng lực, là chỗ dựa tin cậy về tư tưởng chính trị và là hạt nhân công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong chi bộ.

Thứ sáu, phát huy sức mạnh đồng bộ của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân với phương châm “*toàn Đảng làm công tác tư tưởng*”, “*mỗi đảng viên là một cán bộ tuyên giáo*” nhằm củng cố niềm tin, tích cực góp phần thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ huyện đề ra.

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GÓP PHẦN XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

*(Trích phát biểu của đồng chí Trần Thị Thu Nhi
– Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy)*

Xuất phát từ yêu cầu của công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát nói riêng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức quán triệt kịp thời các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng cho đảng viên toàn Đảng bộ. Sau khi quán triệt, Ban Thường vụ Huyện ủy đã giao các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy giúp Thường vụ Huyện ủy xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa; từng năm, đồng thời chỉ đạo cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp trong huyện vận dụng xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện theo hướng tăng cường và mở rộng công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên là người đứng đầu; nội dung kiểm tra, giám sát đi vào trọng tâm, trọng điểm, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Coi trọng kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; vai trò nêu gương của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao gắn với tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống; trách

nhiệm trong việc giải quyết đơn, thư của công dân... Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy và người đứng đầu các tổ chức Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát nên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện khá toàn diện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền cơ sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; góp phần thực hiện đạt kết quả các chương trình, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay thì công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn những khuyết điểm, tồn tại như: Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được quan tâm đúng mức và nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu; kiểm tra dấu hiệu vi phạm ở cơ sở còn lúng túng; giải quyết, xử lý và kết luận một số vụ, việc còn chậm; công tác phối hợp giữa tổ chức Đảng và cơ quan nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể chưa được quan tâm đúng mức; tổ chức đảng vi phạm và đảng viên bị xử lý kỷ luật vì thiếu trách nhiệm tăng.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trên là do cấp ủy các cấp chưa có biện pháp kiên quyết trong chỉ đạo; người đứng đầu một số cấp ủy cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát nên chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển

khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo thẩm quyền; mặt khác, năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy và trình độ, năng lực của cán bộ kiểm tra ở cơ sở còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu. Sau Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015, hầu hết đội ngũ làm công tác kiểm tra được trẻ hóa nên còn thiếu kinh nghiệm, bản lĩnh trong công tác tham mưu và tổ chức thực hiện; nhân sự Ủy ban Kiểm tra cơ sở được bố trí nhưng chưa mang tính kế thừa nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong toàn huyện.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ 2015-2020 cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp và đảng viên về vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Người đứng đầu cấp ủy phải nhận thức đầy đủ và phải chủ động trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt là tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát ở cấp mình theo thẩm quyền quy định.

2. Cấp ủy và tổ chức Đảng các cấp phải chủ động thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra và tiến hành công tác giám sát của Đảng theo hướng “giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; đẩy mạnh nhiệm vụ kiểm tra đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường giám

sát thường xuyên, thực hiện giám sát chuyên đề ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm như đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân,... Quan tâm công tác giám sát việc khắc phục khuyết điểm, sai phạm sau kiểm tra và tăng cường kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới.

3. Người đứng đầu tổ chức đảng các cấp phải nắm vững phương châm, phương pháp, quy trình, nguyên tắc về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhằm chủ động giáo dục, đấu tranh phòng ngừa những vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên ngay từ khi còn manh nha.

4. Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp ủy cơ sở quan tâm hơn nữa đến việc kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có đủ bản lĩnh, năng lực và trình độ để đảm đương nhiệm vụ được giao; chú ý lựa chọn, tạo nguồn từ những cán bộ trẻ, cán bộ nữ hiểu biết công tác Đảng, am hiểu pháp luật, có kinh nghiệm ở những lĩnh vực kế toán - tài chính, địa chính, xây dựng cơ bản,...

5. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra Nhà nước và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận, các đoàn thể huyện theo quy chế đã ban hành, tránh tình trạng thiếu tập trung, thống nhất, chồng chéo, sơ hở, giải quyết vụ việc không kịp thời, chính xác.

**TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CHẤT LƯỢNG
CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG
GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

*(Trích phát biểu của đồng chí Cao Văn Bảy
– Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy)*

Những năm qua, các tổ chức trong hệ thống chính trị có nhiều cố gắng trong việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Trong đó Mặt trận đã phát huy vai trò trung tâm đoàn kết, tập hợp rộng rãi các thành viên, cá nhân tiêu biểu, các chức sắc, tín đồ tôn giáo và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương; mở rộng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ vững khối đoàn kết toàn dân.

Công tác dân vận ở các cơ quan nhà nước được quan tâm, các đoàn thể hướng về cơ sở, địa bàn dân cư, coi trọng chăm lo lợi ích đoàn viên, hội viên. Thông qua các chương trình, dự án quốc gia, vốn vay tín chấp đã giúp đoàn viên, hội viên vay phát triển kinh tế gia đình, gắn mở rộng tập hợp quần chúng vào tổ chức; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương, dân tộc bằng

nhiều hình thức phong phú, qua đó Mặt trận, các đoàn thể tiếp tục được củng cố, nâng chất lượng hoạt động. Thông qua các phong trào hành động cách mạng các đoàn thể đã phát triển mới 8.200 đoàn viên, hội viên đạt 61% (tăng 8,8% so đầu nhiệm kỳ), cốt cán chính trị chiếm 4,21%, chất lượng từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp có mặt còn hạn chế; hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chuyển biến chưa đều, nội dung và phương thức hoạt động chưa theo kịp yêu cầu, vẫn còn một số hoạt động mang tính hành chính, ít sát cơ sở, sát địa bàn; vai trò đại diện, chức năng giám sát, phản biện theo Quyết định 217 và 218 của Bộ Chính trị còn nhiều lúng túng. Các phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân chưa thể hiện tính bền vững và thường xuyên, liên tục. Chất lượng đoàn viên, hội viên, cốt cán chính trị chưa đảm bảo, nhiều nơi còn thấp.

Để khắc phục những hạn chế trên, công tác vận động quần chúng của các tổ chức trong hệ thống chính trị thời gian đến cần tập trung những giải pháp sau:

Một là, Mặt trận, các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng bám sát cơ sở, lấy địa bàn dân cư làm địa bàn hoạt động, lấy lực lượng đoàn viên, hội viên và quần chúng làm đối tượng vận động, gắn chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Chủ động phối hợp các ngành chức năng làm tốt

khâu chuyển giao kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi; hỗ trợ vốn, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình trong đoàn viên, hội viên; đồng thời nắm chắc tình hình, tâm tư nguyện vọng chính đáng của quần chúng để kịp thời đề xuất cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo giải quyết có hiệu quả. Phối hợp Hội đồng giáo dục pháp luật tăng cường phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước trong cán bộ, đoàn viên, hội viên. Ngoài ra, Mặt trận, đoàn thể cần chọn những chủ trương, chính sách có liên quan trực tiếp đến đời sống người dân để tuyên truyền, học tập ở các chi, tổ hội bằng những hình thức phù hợp, đáp ứng được nhu cầu theo nghề nghiệp của từng đối tượng. Nhưng khó khăn hiện nay là khả năng truyền đạt của đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập, khó thu hút quần chúng. Do vậy, Mặt trận, các đoàn thể cần phối hợp với cơ quan liên quan huyện chặt lọc, chọn những ý chính, nên ngắn, gọn, dễ nhớ, dễ hiểu hoặc biên soạn thành những câu dưới dạng hỏi, đáp để cán bộ cơ sở truyền đạt. Đồng thời, chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng dân tộc, của địa phương trong Nhân dân, nhất là trong lực lượng đoàn viên, thanh niên.

Hai là, Mặt trận, các đoàn thể cần chủ động phối hợp UBND huyện tiếp tục xây dựng, rà soát điều chỉnh, bổ sung quy chế phối hợp hoạt động. Trên cơ sở đó, hướng dẫn Mặt trận, các đoàn thể xã, thị trấn phối hợp UBND cùng cấp xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung; định kỳ tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả phối hợp hoạt động, rút kinh nghiệm. Mặt khác, hàng quý, 6 tháng, UBND

huyện cần làm tốt thông báo những chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được đầu tư trên địa bàn, vấn đề thu hồi đất, đền bù, giải tỏa có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân để phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện, tránh những trường hợp khi dân không đồng tình, phản ứng thì mới thông báo cho Mặt trận, các đoàn thể. Có như vậy mới phát huy tốt vai trò, vị trí của Mặt trận, các đoàn thể trong việc tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; đồng thời cũng tạo môi trường thuận lợi để Mặt trận, các đoàn thể thực hiện chức năng giám sát, phản biện của mình đối với chính quyền trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Mặt trận, các đoàn thể có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác phản biện xã hội theo chức năng của mình. Nhưng hiện nay, thực trạng đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể các cấp trong huyện còn nhiều bất cập, am hiểu chưa sâu trên một số lĩnh vực, do vậy khó có khả năng thực hiện tốt vai trò phản biện xã hội. Để khắc phục hạn chế trên, Mặt trận, các đoàn thể huyện nghiên cứu, có kế hoạch tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Hội đồng tư vấn, tổ công tác viên thuộc các lĩnh vực theo quy định của Điều lệ Mặt trận, các đoàn thể, để giúp cho Mặt trận, các đoàn thể tham gia giám sát và phản biện có hiệu quả.

Ba là, Mặt trận, các đoàn thể huyện phối hợp xã, thị trấn thường xuyên củng cố, xây dựng Ban công tác Mặt

trận, chi tổ hội đoàn thể ở thôn, khu phố đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với phong trào “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”, khu phố văn minh. Qua đó, mở rộng các hình thức tập hợp quần chúng, các vị chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo, những người có uy tín trong quần chúng nói chung, trong đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng vào các tổ chức theo giới tính, nghề nghiệp, sở thích để phát triển đoàn viên, hội viên, chọn những nhân tố tích cực, bồi dưỡng xây dựng cốt cán chính trị.

Bốn là, đối với các cơ quan chính quyền các cấp tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Kết luận số 114, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp” Nghị định 04/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong các cơ quan, Nghị quyết 31 của Huyện ủy “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” và Kế hoạch 121 của UBND huyện về thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính quyền. Tập trung chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, kỷ cương kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề hàng năm và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Để thực hiện các công việc trên, Ban Dân vận Huyện ủy tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện, Mặt trận, các đoàn thể huyện và cấp ủy cơ sở tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 114 của Ban Bí thư “*về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*”, Nghị quyết 31 của Huyện ủy “*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” và Chỉ thị 13 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và phát triển cốt cán chính trị trong tình hình mới*”, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị và chuẩn bị các điều kiện cho lãnh đạo các cấp tham gia đối thoại trực tiếp với Nhân dân.

TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH

*(Phát biểu của đồng chí Nguyễn Thành Tuyên
– Phó Chủ tịch UBMT-TQVN huyện)*

Nhiệm kỳ qua, Mặt trận các cấp phát huy vai trò nhiệm vụ trong công tác tham gia xây dựng chính quyền và luôn xem đây là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc đại diện cho quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Nhân dân huyện nhà. Công tác tham gia xây dựng pháp luật và vận động Nhân dân góp ý kiến xây dựng pháp luật có những chuyển biến tích cực, góp phần làm cho chủ trương chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật nhà nước đến được với Nhân dân.

Thực hiện chức năng của mình, hệ thống Mặt trận từ huyện đến cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt đợt bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và xã đã tham gia tổ chức hiệp thương để lựa chọn những người đã đủ tiêu chuẩn giới thiệu ra ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân huyện, hội đồng nhân dân xã đảm bảo theo cơ cấu, thành phần trên tinh thần dân chủ, công khai tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp đạt

khá cao, đã bầu đủ 03 đại biểu Quốc hội, 07 đại biểu HĐND tỉnh, 40 đại biểu HĐND huyện và 496 đại biểu các xã, thị trấn.

Công tác tham gia giám sát hoạt động của chính quyền, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức nhà nước luôn được phát huy đã tạo được sức tỏa, góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ phục vụ Nhân dân tận tình có chất lượng, làm nền tảng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng vững mạnh. Thường xuyên củng cố và kiện toàn tổ chức hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng; tham gia giám sát được 1.208 vụ việc; giải quyết 2.653 đơn thư, khiếu nại, yêu cầu và hòa giải 3.207 vụ việc mâu thuẫn trong nhân dân. Thường xuyên quan tâm thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường vận động Nhân dân phát huy vai trò chủ thể của mình để tham gia xây dựng chính quyền, từ đó tham gia có hiệu quả phong trào thi đua yêu nước đạt nhiều kết quả. Nổi bật đóng góp để xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng từng bước hình thành bộ mặt nông thôn. Công tác tiếp dân được chú trọng, qua đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân nhằm giải thích, vận động cho người dân hiểu về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và kiến nghị với Nhà nước những vấn đề bức xúc trong Nhân dân để xử lý giải quyết được kịp thời. Tổ chức tiếp xúc cử tri với các đại biểu dân cử thường xuyên theo quy định, không ngừng nâng cao chất lượng. Những vấn đề kiến nghị

của cử tri, những vụ việc bức xúc trong Nhân dân được Mặt trận các cấp ghi nhận, tiếp thu đầy đủ và phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết được Nhân dân và cử tri đồng thuận.

Nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận đối với công tác tham gia xây dựng chính quyền cho những năm đến, đồng thời góp phần thực hiện Nghị quyết XI của Đảng bộ huyện cần quan tâm thực hiện các giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đến tận địa bàn dân cư những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao sự nhận thức, hiểu đúng đắn, đầy đủ để Nhân dân đồng thuận chấp hành nghiêm túc; từ đó phát huy mạnh mẽ trách nhiệm của mỗi công dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền có hiệu quả.

2. Thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân và phối hợp với các tổ chức thành viên thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở thực chất đến tận người dân, nhằm nâng cao vai trò chủ thể của mình để tham gia đồng bộ các phong trào thi đua yêu nước và đóng góp mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng, cũng như thực hiện tốt những quy định của Nhà nước về thủ tục hành chính giải quyết các công việc có liên quan thiết thực đến đời sống của nhân dân.

3. Thường xuyên giám sát hoạt động của chính quyền, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ để nâng cao vai trò trách nhiệm phục vụ Nhân dân, tăng

cường thường xuyên sự hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư công đồng trong việc giám sát theo chức năng đến địa bàn dân cư có chất lượng.

4. Triển khai và thực hiện tốt Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị về công tác giám sát, phản biện của Mặt trận và các đoàn thể chính trị đúng theo quy định, sát thực phù hợp với thực tiễn hoạt động của chính quyền trên mọi lĩnh vực đời sống - xã hội để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ngành triển khai đối thoại người đứng đầu với Nhân dân theo quy định.

5. Tham gia tốt công tác bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng thời tổ chức tiếp xúc cử tri đúng theo quy định, nâng cao chất lượng tiếp thu những kiến nghị của cử tri và giám sát việc giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri về các vấn đề bức xúc của Nhân dân.

6. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Mặt trận với HĐND và UBND cùng cấp đã đề ra. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để phản ánh kịp thời, nhằm giúp cho cấp ủy, chính quyền nắm bắt kịp thời những tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu chính đáng của Nhân dân để từ đó đề ra những chủ trương, chính sách lãnh, chỉ đạo phù hợp thực tiễn. Đồng thời thường xuyên thực hiện tốt công tác tham mưu nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Mặt trận trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ đạt hiệu quả.

THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU NÂNG TỶ LỆ NGƯỜI DÂN THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

*(Trích phát biểu của đồng chí Nguyễn Thị Hiền
– Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện)*

Báo cáo chính trị của Huyện ủy (khóa X), trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định “*quan tâm thực hiện chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân, bảo đảm tỷ lệ người tham gia theo quy định*”, đây là chủ trương lớn của huyện ta nhằm thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Thực hiện Bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân là mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta đang hướng tới, khi người dân có thẻ BHYT thì giúp cho người bệnh, đặc biệt là người bệnh hiểm nghèo yên tâm đi khám, chữa bệnh khi được cơ quan Bảo hiểm Xã hội thanh toán phần lớn chi phí. Do vậy, cần phải có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Thực tế trên địa bàn huyện ta theo thống kê các đối tượng đã có thẻ BHYT bao gồm: Đối tượng đóng BHYT bắt buộc 75.472 người; đối tượng có BHYT tự nguyện 21.460 người; đối tượng đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đang lập hồ sơ cấp thẻ 1.334 người; đối tượng đang làm việc, lao động và học tập ngoài huyện 21.621 người. Tính đến 31/7/2015, toàn huyện đã có 119.887 người có thẻ BHYT/172.222 khẩu, đạt tỷ lệ 69,61%.

Để thực hiện đạt được mục tiêu nâng dần tỷ lệ người dân tham gia BHYT (có ý kiến đề xuất phấn đấu 80% người dân tham gia) cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau đây:

1. Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh, thông qua các buổi sinh hoạt chi, tổ hội của các đoàn thể, các buổi họp ở Ban điều hành các thôn, khu phố. Cần phải tuyên truyền thường xuyên, liên tục, sâu rộng để Nhân dân thấy rõ lợi ích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm khi tham gia mua BHYT.

2. Phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ từ các cấp, các ngành. Hàng năm nên giao chỉ tiêu cụ thể cho các xã, thị trấn và xem đây là một trong những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Mở rộng đại lý nhánh đến tận chi hội các đoàn thể và tổ tự quản các thôn, khu phố để tạo điều kiện thuận lợi trong việc khảo sát, nắm đối tượng vận động Nhân dân tham gia mua BHYT.

4. Đối với hộ cận nghèo không có khả năng tài chính để mua BHYT thì đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy có giải pháp chỉ đạo vận động từ các nguồn lực để góp quỹ mua thẻ BHYT cho đối tượng này, vì hiện nay đối tượng cận nghèo không có khả năng mua thẻ BHYT khoảng trên 1.800 người. Đồng thời ngành giáo dục cũng phải chỉ đạo các trường có giải pháp vận động học sinh mua thẻ BHYT hàng năm phải đạt 100%.

5. Ngành y tế quan tâm hơn nữa với công tác khám, chữa bệnh cho đối tượng có thẻ BHYT, đặc biệt là giáo dục phẩm chất đạo đức, tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ thầy thuốc ở Bệnh viện và các Trạm y tế.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, cuối nhiệm kỳ tỷ lệ người dân tham gia BHYT sẽ nâng lên, đạt được mục tiêu, yêu cầu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đề ra./.

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN

A- ĐẢNG BỘ HÀM THUẬN TRONG KHÁNG CHIẾN THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ

1- Hội nghị thành lập Đảng bộ huyện Hàm Thuận; Đại hội Đảng bộ lần I:

Ngày 05/12/1947, tại Rẫy Thơm - Tuy Hoà (Hàm Đức), đồng chí Nguyễn Đức Dương chủ trì Hội nghị thành lập Đảng bộ huyện Hàm Thuận. Hội nghị bầu đồng chí Phan Tấn Trình làm Bí thư Huyện ủy.

Tháng 7/1949, tại rừng Cổ Rùa (Tân Thành), Huyện ủy Hàm Thuận tổ chức Hội nghị mở rộng trong 2 ngày (*có tính chất như Đại hội Đảng bộ lần I*). Đồng chí Nguyễn Diêu - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, do đồng chí Trần Như Khuôn làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Tiềm làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Tế Nhị làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng và đồng chí Bảo Toàn làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Hành chánh.

2- Đại hội Đảng bộ lần II:

Tháng 9/1952, tại rừng Tào Quang (Hàm Đức), Hàm Thuận tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện do đồng chí Hồ Liên - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Bí thư Huyện ủy;

đồng chí Tiểu Nghi, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Hành chính...vv.

3- Đại hội Đảng bộ lần III:

Tháng 7/1968, Hàm Thuận tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần III tại Sông Khô (Hàm Trí). Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Ninh làm Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận và các đồng chí trong Ban Chấp hành gồm: Đặng Văn Hải, Phan Văn Cang, Lương Văn Năm, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Hữu Tín, Nguyễn Xuân Hiệp, Trần Xuân Nhị, ...

5- Đại hội Đảng bộ lần IV:

Tháng 5/1970, Hàm Thuận tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần IV, tại đèo Gió Lạnh (Hàm Cần). Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Nhân làm Bí thư Huyện ủy và các đồng chí trong Ban Chấp hành gồm: Văn Công Trãi, Nguyễn Tấn Sỹ, Trần Xuân Nhị, Trương Sanh Huệ, Trương Ngọc Thạch, Lương Văn Năm, Trần Văn Đành...

6- Đại hội Đảng bộ huyện lần V:

Cuối tháng 01/1972, Hàm Thuận tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần V, tại Mán Nước, đèo Gió Lạnh (Hàm Cần). Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Nhân làm Bí thư Huyện ủy và các đồng chí trong Ban Chấp hành gồm: Nguyễn Đức Lương, Nguyễn Minh Quyết, Đặng Văn Hải, Ngô Minh Thương, Trần Minh Hội, Nguyễn Bá Tường, Lê Văn Long, Nguyễn Văn Xu, ...

B- ĐẢNG BỘ HUYỆN THUẬN PHONG:

Từ năm 1965 đến năm 1967, đ/c Nguyễn Ninh làm Bí thư Huyện ủy; Tháng 9/1967, Hội nghị Đảng bộ huyện Thuận Phong (xem như Đại hội lần I). Hội nghị bầu đ/c Trần Trung Việt làm Bí thư Huyện ủy; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Tháng 01/1972, Đại hội Đảng bộ huyện Thuận Phong lần II, tổ chức tại Rừng Rít (Hồng Thịnh), bầu đồng chí Nguyễn Hữu Tín làm Bí thư Huyện ủy và các đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Tháng 12/1974, Thuận Phong tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần III. Đại hội bầu đ/c Mãn Tấn Dũng làm Bí thư Huyện ủy và bầu các đ/c vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Đến tháng 10/1975, huyện Thuận Phong sáp nhập vào Hàm Thuận.

C- ĐẢNG BỘ HUYỆN THUẬN NAM:

Tháng 8/1968, Hàm Thuận chia thành Hàm Thuận và Thuận Nam. Từ năm 1968-1969, đ/c Nguyễn Minh Cao làm Bí thư; từ năm 1969-1970, đ/c Phan Văn Cang làm Bí thư.

Tháng 5/1970, Thuận Nam tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần I tại Núi Lùm, Hàm Kiệm. Đại hội bầu đ/c Nguyễn Đức Lương làm Bí thư; bầu các đ/c: Đặng Văn Hải, Nguyễn Xu, Đặng Văn Hạnh, Ba Ngũ,... vào Ban Chấp hành.

Tháng 01/1972, huyện Thuận Nam sáp nhập vào Hàm Thuận. Tháng 3/1974, huyện Hàm Thuận chia thành hai huyện Hàm Thuận và Thuận Nam. Đ/c Đặng Văn Hải làm Bí thư. Tháng 2/1975, Thuận Nam sáp nhập vào huyện Hàm Thuận.

D- ĐẢNG BỘ HÀM THUẬN (1975-1983), ĐẢNG BỘ HÀM THUẬN BẮC (1983-2015)

1/ Đại hội Đảng bộ huyện lần I:

Từ ngày 03- 05/11/1976, Hàm Thuận tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần I (vòng 1), có 101 đại biểu tham dự. Đồng chí Nguyễn Tương - cán bộ lão thành cách mạng và đồng chí Lê Văn Hiền - Bí thư Tỉnh ủy về dự chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 24 ủy viên (20 ủy viên chính thức, 04 ủy viên dự khuyết). Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí: Nguyễn Nhẫn - Bí thư Huyện ủy; Lê Đình Nguyên- Phó Bí thư Huyện ủy; Ngô Minh Thưởng - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện.

Từ ngày 28/5- 03/6/1977, Hàm Thuận tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần I (vòng 2) tại Ma Lâm, có 86 đại biểu tham dự. Đại hội lần I (vòng 2) đã bầu bổ sung 7 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có 28 ủy viên (25 chính thức và 3 dự khuyết). Ngày 04/6/1977, Ban Chấp hành bầu bổ sung đồng chí Võ Tuấn Hùng vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy lúc này có 7 đồng chí: Nguyễn Nhẫn- Bí thư Huyện ủy; Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư,

Thường trực Đảng và Mặt trận; Ngô Minh Thường- Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện; Võ Tuấn Hùng - Phó Chủ tịch UBND huyện...

2/ Đại hội Đảng bộ huyện lần II:

Từ ngày 30/7- 04/8/1979, Hàm Thuận tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần II tại hội trường Huyện ủy; các đồng chí: Nguyễn Tương, Nguyễn Gia Tú - lão thành cách mạng và đồng chí Lê Văn Hiền - Bí thư Tỉnh ủy tham dự chỉ đạo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 29 đồng chí (có 2 dự khuyết); bầu 45 đại biểu chính thức dự đại hội Đảng bộ tỉnh. Ban Thường vụ Huyện ủy có 9 đồng chí: Đặng Văn Hải - Bí thư Huyện ủy; Ngô Minh Thường - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Nông nghiệp huyện; Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư Thường trực,...

3/ Đại hội Đảng bộ huyện lần III:

Từ ngày 24 - 29/01/1983, Hàm Thuận tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần III, tại Ma Lâm. Có 109 đại biểu đại diện 1.070 đảng viên toàn huyện tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 1983 - 1985 gồm 35 đồng chí (có 02 dự khuyết). Ban Thường vụ Huyện ủy có 9 đồng chí: Ngô Minh Thường- Bí thư Huyện ủy; Lê Ngân - Phó Bí thư Thường trực Đảng; Lê Văn Long- Phó Bí thư; Võ Tuấn Hùng- Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện⁽⁶⁷⁾...

(67) Tháng 6/1983 huyện Hàm Thuận chia tách thành huyện Hàm Thuận Bắc và Hàm Thuận Nam.

4/ Đại hội Đảng bộ huyện lần IV:

Từ ngày 18/9 - 22/9/1986, Hàm Thuận Bắc tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần IV, nhiệm kỳ 1986 - 1989. Có 153 đại biểu đại diện cho 815 đảng viên toàn huyện tham dự. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá IV, gồm 38 đồng chí (có 5 dự khuyết). Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí: Lê Ngân - Bí thư Huyện ủy; Lê Văn Ứng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện...

5/ Đại hội Đảng bộ huyện lần V:

Từ ngày 13/3- 15/3/1989, Hàm Thuận Bắc tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần V, nhiệm kỳ 1989 - 1991. Có 182 đại biểu đại diện cho 994 đảng viên trong huyện tham dự. Đại hội bầu 36 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí: Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy; Lê Thái An - Phó Bí thư; Bùi Thanh Minh - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện...

6/ Đại hội Đảng bộ huyện lần VI:

Từ ngày 07/4 - 09/4/1991, Hàm Thuận Bắc tiến hành Đại hội Đảng bộ huyện lần VI (vòng 1), đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần VII. Đại hội bầu 27 đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần V.

Từ ngày 04 - 05/3/1992, huyện Hàm Thuận Bắc tổ chức Đại hội Đảng bộ lần VI (vòng 2), nhiệm kỳ 1992-

1996. Có 113 đại biểu đại diện cho 942 đảng viên toàn huyện tham dự. Đồng chí Ngô Triều Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy về dự, phát biểu chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu 31 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 09 đồng chí: Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy; Lê Thái An - Phó Bí thư; Bùi Thanh Minh - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện.

7/ Đại hội Đảng bộ huyện lần VII:

Ngày 21/3/1996, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần VII, nhiệm kỳ 1996 - 2000, có 150 đại biểu thay mặt cho 1.007 đảng viên toàn Đảng bộ về dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VII gồm 33 đồng chí. Ban Thường vụ có 11 đồng chí: Lê Văn Ứng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy; Huỳnh Thanh Cảnh- Phó Bí thư Thường trực; Huỳnh Thanh Tâm- Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện...

8/ Đại hội Đảng bộ huyện lần VIII:

Từ ngày 04/10 - 06/10/2000, Hàm Thuận Bắc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần VIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 tại Ma Lâm (được tỉnh chọn làm Đại hội điểm). Tham dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Đinh Trung - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí lãnh đạo tỉnh, đại diện các huyện ủy, thành ủy trong tỉnh cùng 148 đại biểu chính thức đại diện cho 1.365 đảng viên trong huyện tham dự. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá VIII) gồm 33 đồng chí. Ban Thường vụ

Huyện ủy có 11 đồng chí: Huỳnh Thanh Tâm - Bí thư Huyện ủy; Huỳnh Thanh Cảnh - Phó Bí thư Thường trực; Trần Anh Dũng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện...

9/ Đại hội Đảng bộ huyện lần IX:

Trong ba ngày 04- 06/10/2005, Hàm Thuận Bắc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ lần (khóa IX) gồm 37 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí: đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh - Bí thư Huyện ủy; Trần Văn Hải - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy; Nguyễn Thanh Hồng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện...

10/ Đại hội Đảng bộ huyện lần X:

Trong ba ngày 14 - 16/7/2010, Hàm Thuận Bắc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần X, nhiệm kỳ 2010 - 2015 (được tỉnh chọn là Đại hội điểm). Dự Đại hội có đại diện Trung ương Đảng; ở tỉnh có đồng chí Huỳnh Văn Tí - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy dự phát biểu chỉ đạo; có đại diện các ban, ngành tỉnh, đại diện các huyện ủy, thành ủy trong tỉnh và 250 đại biểu đại diện cho 2380 đảng viên trong huyện về dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 42 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy có 13 đồng chí: Huỳnh Thanh Cảnh - Bí thư Huyện ủy; Võ Văn Thanh - Phó Bí thư Thường trực; Nguyễn Thanh Hồng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện...

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	1
1/ Bài phát biểu Khai mạc Đại hội.	3
2/ Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015-2020).	11
3/ Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X (nhiệm kỳ 2010-2015).	63
4/ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015-2020).	76
5/ Bài phát biểu Bế mạc Đại hội.	92
6/ Kế hoạch số 02-KH/HU, ngày 21/9/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện.	97
7/ Hình các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, lãnh đạo và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (khóa XI).	103
8/ Trích các bài tham luận của đại biểu phát biểu tại Đại hội.	109
8.1/ Tăng cường giải pháp thu ngân sách phần đầu đạt mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020.	109
8.2/ Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông là động lực phát triển kinh tế xã hội huyện Hàm Thuận Bắc, nhiệm kỳ 2015-2020.	115
	209

- 8.3/ Khai thác tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu đưa huyện Hàm Thuận Bắc phát triển nhanh, bền vững. 119
- 8.4/ Tiếp tục thực hiện tốt chính sách dân tộc và công tác dân tộc để phát triển bền vững về dân sinh kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Hàm Thuận Bắc. 124
- 8.5/ Tạo bước đột phá về giữ gìn vệ sinh môi trường trong đời sống sinh hoạt vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 129
- 8.6/ Tháo gỡ khó khăn vướng mắc về quản lý, sử dụng đất đai, kêu gọi đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015-2020. 132
- 8.7/ Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững, tạo ra giá trị hàng hóa giá trị gia tăng cao cho nền kinh tế huyện nhà. 138
- 8.8/ Xây dựng hệ thống y tế đồng bộ, phấn đấu đến năm 2020 các xã, thị trấn của huyện Hàm Thuận Bắc đạt chuẩn Quốc gia về Y tế. 148
- 8.9/ Thực hiện mục tiêu dạy nghề, giải quyết việc làm với giảm nghèo bền vững. 152
- 8.10/ Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các xã vùng cao, thôn xen ghép có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 156
- 8.11/ Giải pháp cơ bản để huyện ta đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020. 162

- 8.12/ Tập trung sức xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. 167
- 8/13/ Tiếp tục tăng cường các giải pháp giữ an ninh trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh nông thôn giai đoạn 2015-2020. 173
- 8.14/ Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, tuyên truyền và đẩy mạnh học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. 179
- 8.15/ Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. 184
- 8.16/ Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020. 188
- 8.17/ Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh. 194
- 8.18/ Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đạt mục tiêu nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. 198
- 9/ Các kỳ đại hội Đảng bộ huyện (1947-2010) 201
- 10/ Mục lục 209

*** CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**

Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc (khóa XI)

*** BIÊN SOẠN:**

*Các đồng chí đại biểu tham dự phát biểu
tham luận tại Đại hội*

*** BIÊN TẬP:**

1/ Đồng chí Ung Văn Tám

*Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy -
Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy*

2/ Đồng chí Trương Tôn Toại

Ủy viên Ban Chấp hành - Chánh Văn phòng Huyện ủy

*** TRÌNH BÀY VÀ SỬA BẢN IN:**

Nguyễn Thị Thùy Trang

Nguyễn Hồ Hạ Vũ